



BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2025

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý
CỦA LUẬT THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ**

Căn cứ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Công Thương đã tổ chức lấy ý kiến hồ sơ dự án Luật Thương mại điện tử (TMĐT).

1. Tổng số văn bản cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến, tham vấn/ góp ý và tổng số ý kiến nhận được

- Bộ Công Thương đã gửi xin ý kiến Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Các Đoàn đại biểu của Quốc hội; Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố; Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam; Hiệp hội TMĐT Việt Nam thông qua các hình thức: Gửi văn bản lấy ý kiến (tại văn bản số 4558/BCT-TMĐT ngày 23 tháng 6 năm 2025; đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Công Thương và Cổng Pháp luật Quốc gia để lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định; tổ chức Hội nghị lấy ý kiến dự thảo Luật TMĐT ngày 30 tháng 6 năm 2025.

- Đến nay, Bộ Công Thương đã nhận được ý kiến của **44** cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương, trong đó:

+ Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nhất trí với dự án Luật TMĐT;

+ **12** Bộ, cơ quan ngang bộ nhất trí và có ý kiến khác;

+ **28** Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; trong đó, có **18** địa phương hoàn toàn nhất trí với nội dung, cấu trúc Hồ sơ dự án Luật và không có ý kiến khác;

- **01** Hiệp hội tham gia góp ý;

- **03** tổ chức, doanh nghiệp tham gia góp ý.

2. Kết quả cụ thể như sau:

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
I. GÓP Ý DỰ THẢO LUẬT TMĐT				
Dự thảo Luật	1	Bộ Tư pháp	Theo quy định tại khoản 1 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 33 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 (sau đây viết tắt là Luật BHVBQPPL năm 2025), việc soạn thảo dự án Luật của Quốc hội do Chính phủ trình thực hiện trên cơ sở các chính sách đã được Chính phủ thông qua tại nghị quyết. Về cơ bản, các quy định tại dự thảo Luật đã phù hợp với 06 chính sách đã được Chính phủ thông qua tại Nghị quyết số 191/NQ-CP ngày 26/6/2025 của Chính phủ. Tuy nhiên, tại dự thảo Tờ trình và Hồ sơ dự án Luật chưa cập nhật nội dung các chính sách đã được thông qua tại Nghị quyết số 191/NQ-CP. Do đó, trong quá trình nghiên cứu, hoàn thiện Hồ sơ dự án Luật, đề nghị Bộ Công Thương bám sát vào các nội dung chính sách đã được cấp có thẩm quyền thông qua để bổ sung đầy đủ, phù hợp các nội dung và thành phần Hồ sơ dự án Luật theo quy định của Luật BHVBQPPL năm 2025. Đồng thời, đề nghị nghiên cứu, thực hiện đầy đủ yêu cầu của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Văn bản số 1240/UBTVQH15-PLTP ngày 28/3/2025 về việc triển khai thực hiện Luật BHVBQPPL năm 2025. Về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng: Cơ quan chủ trì soạn thảo cần phân tích, làm rõ hơn phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng, nhất là việc điều	Tiếp thu và hoàn thiện toàn bộ hồ sơ dự án Luật theo Nghị quyết số 191/NQ-CP và Văn bản số 1240/UBTVQH15-PLTP ngày 28/3/2025 về việc triển khai thực hiện Luật BHVBQPPL năm 2025. Tiếp thu. Về phạm vi áp dụng của Luật, Bộ Công Thương đã bổ sung Điều 4 về Phạm vi áp dụng của Luật



NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			chính tổ chức, cá nhân <u>nước ngoài</u> tham gia hoạt động TMĐT tại Việt Nam để đảm bảo tính khả thi sau khi Luật được ban hành.	TMĐT, cụ thể “1. Hoạt động thương mại điện tử tại Việt Nam thực hiện theo quy định của Luật Thương mại điện tử và quy định của pháp luật có liên quan. 2. Trường hợp luật khác có liên quan ban hành trước ngày Luật Thương mại điện tử có hiệu lực thi hành mà có quy định khác về điều kiện và trách nhiệm đối với nền tảng thương mại điện tử với quy định của Luật Thương mại điện tử thì thực hiện theo quy định của luật khác có liên quan; Trường hợp luật khác có liên quan không quy định thì quy định của Luật Thương mại điện tử được áp dụng. 3. Trường hợp Luật khác ban hành sau khi Luật Thương mại điện tử có hiệu lực thi hành có quy định về hoạt động thương mại điện tử khác với quy định của Luật Thương mại điện tử thì phải quy định cụ thể nội dung thực hiện hoặc không thực hiện theo quy định của Luật Thương mại điện tử, nội dung thực hiện theo quy định của Luật đó.”.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			Về các thuật ngữ, khái niệm: - Cần phân biệt, làm rõ hơn khái niệm “<i>nền tảng TMĐT kinh doanh trực tiếp</i>” (khoản 4 Điều 3) và “<i>nền tảng TMĐT trung gian</i>” (khoản 5 Điều 3), trong đó cần làm rõ đặc điểm trung gian kết nối của nền tảng TMĐT trung gian. - Cần làm rõ, đảm bảo tính thống nhất giữa các khái niệm “<i>người mua</i>” (khoản 15 Điều 3), “<i>khách hàng</i>” (khoản 2 Điều 6, khoản 7 Điều 22, khoản 2 Điều 52) và “<i>người dùng</i>” (khoản 8 Điều 6, khoản 1 Điều 52). - Một số khái niệm được sử dụng trong dự thảo Luật nhưng lại không được định nghĩa như “<i>sản phẩm nội dung thông tin số</i>” và “<i>dịch vụ trực tuyến</i>” (Điều 17, 18), “<i>dịch vụ TMĐT</i>” (Điều 18).	- Tiếp thu. Đã điều chỉnh làm rõ khái niệm “<i>nền tảng TMĐT kinh doanh trực tiếp</i>” và “<i>nền tảng TMĐT trung gian</i>”. - Tiếp thu và đã rà soát chỉnh sửa. - Nghị định số 71/2007/NĐ-CP ngày 03/5/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật công nghệ thông tin về công nghiệp công nghệ thông tin đã có quy định khái niệm về “<i>Sản phẩm nội dung thông tin số</i>” và “<i>Dịch vụ nội dung thông tin số</i>”. Theo đó, dự thảo Luật không quy định lại khái niệm đã quy định tại văn bản quy phạm pháp luật khác, để đảm bảo tính thống nhất của hệ thống pháp luật. “<i>dịch vụ TMĐT</i>” đã được thay thế bằng thuật ngữ khác cho phù hợp.
			Về các nguyên tắc trong hoạt động TMĐT: Khoản 1 Điều 4 dự thảo Luật (về các nguyên tắc cơ bản	Tiếp thu và đã chỉnh sửa tại khoản 1, Điều 5.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			trong hoạt động TMĐT) quy định “<i>các chủ thể tham gia hoạt động TMĐT có quyền tự do thỏa thuận không trái với quy định pháp luật để xác lập quyền và nghĩa vụ của từng bên trong giao dịch</i>”, trong khi đó, khoản 2 Điều 3 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định “<i>Cá nhân, pháp nhân xác lập, thực hiện, chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự của mình trên cơ sở tự do, tự nguyện cam kết, thỏa thuận. Mọi cam kết, thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội có hiệu lực thực hiện đối với các bên và phải được chủ thể khác tôn trọng.</i>”	
			Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ lý do, sự cần thiết quy định chủ quản nền tảng TMĐT trung gian có trách nhiệm “<i>xác thực danh tính người bán hàng nước ngoài thông qua các giấy tờ hợp pháp hóa lãnh sự</i>” (khoản 1 Điều 22).	Tiếp thu và đã chỉnh sửa thành “Xác thực danh tính người bán nước ngoài thông qua các giấy tờ chứng minh hoạt động hợp pháp” tại Điều 18, Điều 19 dự thảo Luật.
			khoản 8 Điều 22 dự thảo Luật quy định chủ quản nền tảng TMĐT trung gian phải “<i>liên đới chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong trường hợp vi phạm quy định tại Điều này trực tiếp dẫn đến thiệt hại cho người mua</i>”; điểm 1 khoản 2 Điều 32 và điểm k khoản 2 và điểm h khoản 3 Điều 33 dự thảo Luật quy định trách nhiệm liên đới của pháp nhân được ủy quyền tại Việt Nam đối với nền tảng TMĐT kinh doanh trực tiếp, nền tảng TMĐT trung gian, nền tảng mạng xã hội có hoạt động TMĐT và nền tảng tích hợp đa dịch vụ mà chủ quản nền tảng không có hiện diện tại Việt Nam. Đề nghị hoàn thiện, chỉnh lý	Tiếp thu và đã chỉnh sửa thành “Liên đới chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các quy định tại Điều này trực tiếp dẫn đến thiệt hại cho người mua. Việc xác định mức bồi thường thực hiện theo quy định tại pháp luật dân sự”

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			các quy định này, đảm bảo phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 về bồi thường thiệt hại, trong đó lưu ý nguyên tắc “<i>trường hợp nhiều người cùng gây thiệt hại thì những người đó phải liên đới bồi thường cho người bị thiệt hại. Trách nhiệm bồi thường của từng người cùng gây thiệt hại được xác định tương ứng với mức độ lỗi của mỗi người; nếu không xác định được mức độ lỗi thì họ phải bồi thường thiệt hại theo phần bằng nhau</i>” (Điều 587 Bộ luật Dân sự năm 2015) điểm đ khoản 9 Điều 22 dự thảo Luật quy định trách nhiệm của nền tảng TMĐT trung gian là nền tảng số quy mô lớn “<i>không được áp đặt người dùng phải sử dụng dịch vụ thanh toán của một nhà cung cấp hoặc sử dụng vận chuyển của một nhà cung cấp</i>”; khoản 4, 5 và 6 Điều 28 dự thảo Luật quy định trách nhiệm của nền tảng tích hợp đa dịch vụ “<i>không được yêu cầu nền tảng đối tác phải sử dụng dịch vụ do nền tảng số tích hợp đa dịch vụ cung cấp hoặc chỉ định như một điều kiện bắt buộc để được tích hợp</i>”, “<i>không được hạn chế các nền tảng đối tác kinh doanh và ký kết hợp đồng với khách hàng bên ngoài nền tảng số tích hợp đa dịch vụ</i>”, “<i>không được ưu tiên hiển thị sản phẩm của mình hoặc các đối tác chiến lược hoặc sử dụng dữ liệu khách hàng để tạo lợi thế cạnh tranh không công bằng</i>”. Đề nghị giải trình, làm rõ sự cần thiết, mối quan hệ của các quy định nêu trên với quy định của Luật Cạnh tranh năm 2018 về lạm dụng vị trí độc quyền,	- Tiếp thu và đã lược bỏ trách nhiệm tại điểm c của nền tảng tích hợp đa dịch vụ trong việc: “không được ưu tiên hiển thị sản phẩm của mình hoặc các đối tác chiến lược hoặc sử dụng dữ liệu khách hàng để tạo lợi thế cạnh tranh không công bằng”. - Điểm d, khoản 7, Điều 16 dự thảo Luật quy định “Không áp đặt người bán, người mua phải sử dụng dịch vụ thanh toán của một nhà cung cấp hoặc sử dụng dịch vụ logistics của một nhà cung cấp mà không có lý do chính đáng”; Khoản 8, Điều 18 quy định: “a) Không được yêu cầu nền tảng được tích hợp phải sử dụng dịch vụ do nền

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ.	tăng số tích hợp đa dịch vụ cung cấp hoặc chỉ định như một điều kiện bắt buộc để được tích hợp; b) Không hạn chế các nền tảng được tích hợp thực hiện hoạt động kinh doanh hoặc ký kết hợp đồng bên ngoài nền tảng tích hợp đa dịch vụ.”. Việc giữ các trách nhiệm quy định như trên với lý do như sau: Luật Cạnh tranh quy định các hành vi bị cấm cho các tổ chức có vị trí thống lĩnh vực thị trường. Tuy nhiên, trong lĩnh vực TMĐT, việc có đạt một lượng người dùng nhất định cũng đã có thể có sức mạnh thị trường đáng kể trong việc điều phối các hành vi trên thị trường, cho dù nền tảng đó chưa đạt vị trí thống lĩnh thị trường. Kinh nghiệm quốc tế cho thấy nhiều quốc gia đã có các quy định riêng biệt cho các nền tảng có số lượng người dùng lớn như Đạo luật kỹ thuật số (DSA) và Đạo luật thị trường số (DMA) của EU. Theo đó, khi đạt lượng người dùng nhất định, các nền tảng TMĐT cần tuân thủ pháp luật về TMĐT và khi đạt

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				vị trí thống lĩnh thị trường thì tuân thủ các quy định về cạnh tranh.
			- Hiện nay, Điều 8 Luật Công nghiệp công nghệ số năm 2025 đã quy định về thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số (“<i>Tổ chức, doanh nghiệp được triển khai thử nghiệm có kiểm soát đối với sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và pháp luật về công nghiệp công nghệ số</i>”), Điều 21 đến Điều 23 Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo năm 2025 cũng đã có quy định về thử nghiệm có kiểm soát công nghệ, quy trình, giải pháp, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới và giao Chính phủ căn cứ vào yêu cầu quản lý thực tiễn của từng ngành, lĩnh vực quy định chi tiết nội dung thử nghiệm. Vì vậy, đề nghị xem xét sự cần thiết của việc quy định cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực TMĐT tại dự thảo Luật	Tiếp thu. Đã lược bỏ nội dung trên.
			- khoản 2 Điều 41 dự thảo Luật quy định “<i>Người tiêu dùng yêu cầu các chủ quản nền tảng số TMĐT phải chịu trách nhiệm bồi thường trước và các nhà cung cấp nền tảng TMĐT sẽ nhận lại tiền từ người bán trên nền tảng sau khi bồi thường</i>”. Theo quy định này thì chủ quản nền tảng số TMĐT phải chịu trách nhiệm bồi thường cho người tiêu dùng trước và được nhận lại số tiền đã bồi thường từ Người bán sau khi bồi thường. Để đảm bảo tính linh hoạt, đề nghị hoàn thiện quy định tại khoản 2 Điều	Đã lược bỏ nội dung này vì: Nền tảng TMĐT là bên trung gian cung cấp hạ tầng kỹ thuật, không trực tiếp giao kết hoặc thực hiện hợp đồng mua bán. Việc buộc nền tảng chịu trách nhiệm bồi thường trước cho người tiêu dùng là vượt quá vai trò trung gian, có thể tạo ra rào cản pháp lý, gây khó khăn

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			41 dự thảo Luật theo hướng người tiêu dùng yêu cầu các chủ quản nền tảng số TMĐT phải chịu trách nhiệm bồi thường cho người tiêu dùng, còn việc các nhà cung cấp nền tảng TMĐT nhận tiền từ người bán trên nền tảng (trước hoặc sau khi đứng ra bồi thường) thực hiện theo thỏa thuận giữa nhà cung cấp nền tảng TMĐT và người bán.	cho doanh nghiệp khởi nghiệp vừa và nhỏ trong việc vận hành nền tảng. Cùng với đó, trách nhiệm bồi thường thiệt hại phải căn cứ vào lỗi và mối quan hệ trực tiếp giữa các bên trong giao dịch. Theo Điều 584 Bộ luật Dân sự 2015, chỉ những chủ thể có lỗi hoặc có quan hệ nhân quả rõ ràng với thiệt hại mới có nghĩa vụ bồi thường, không đặt ra cơ chế “bồi thường trước, truy đòi sau” đối với bên thứ ba trung gian.
			- Về phát triển TMĐT xanh và bền vững, khoản 3 Điều 43 dự thảo Luật quy định “<i>các tổ chức, cá nhân tham gia TMĐT có trách nhiệm đảm bảo việc sử dụng, ứng dụng, kinh doanh TMĐT đáp ứng Bộ hướng dẫn về TMĐT xanh và bền vững</i>”, đề nghị chỉnh lý quy định này theo hướng khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia TMĐT đảm bảo việc sử dụng, ứng dụng, kinh doanh TMĐT đáp ứng Bộ hướng dẫn về TMĐT xanh và bền vững do Bộ hướng dẫn này không phải là văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Điều 4 LBHVBPPL năm 2025.	Tiếp thu. Đã lược bỏ nội dung này.
			- khoản 1 Điều 47 dự thảo Luật quy định “<i>Dịch vụ logistics cho TMĐT là dịch vụ do tổ chức ký hợp đồng cung cấp dịch vụ logistics với các nền tảng TMĐT và người bán trên nền tảng TMĐT</i>”. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc về sự cần thiết và tính khả thi của quy	Tiếp thu và đã chỉnh sửa tại khoản 14 Điều 3 dự thảo Luật cho rõ nghĩa.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			định hợp đồng cung cấp dịch vụ logistics được ký giữa ba bên (chủ quản nền tảng - chủ thể cung cấp dịch vụ logistic - người bán).	
			- Cần làm rõ, tách bạch giữa điều kiện hoạt động với tư cách là điều kiện đầu tư, kinh doanh và nghĩa vụ trong quá trình hoạt động của nền tảng TMĐT trực tiếp, nền tảng TMĐT trung gian, mạng xã hội có hoạt động TMĐT và nền tảng tích hợp đa dịch vụ (chẳng hạn: một số quy định tại khoản 2 Điều 19, khoản 3 Điều 21, khoản 3 Điều 24, khoản 3 Điều 27 dự thảo Luật thực chất là nghĩa vụ trong quá trình hoạt động, không phải điều kiện hoạt động). Ngoài ra, khoản 4 Điều 28 giao Chính phủ quy định việc “<i>cấp phép</i>” đối với nền tảng tích hợp đa dịch vụ là chưa thống nhất với khoản 3 Điều 27 dự thảo Luật (chỉ giao Chính phủ quy định việc “<i>đăng ký</i>” đối với nền tảng tích hợp đa dịch vụ).	- Tiếp thu và đã chỉnh sửa lại tại các Điều 13 đến Điều 19 dự thảo Luật.
			Bên cạnh đó, đề nghị xem xét tính hợp lý, khả thi của quy định chủ quản nền tảng TMĐT trung gian có trách nhiệm “<i>kiểm duyệt nội dung thông tin do người bán khởi tạo trước khi cho phép hiển thị trên nền tảng</i>” tại khoản 3 Điều 22 dự thảo Luật	- Nội dung “cấp phép” và “đăng ký” đã được sửa đổi lại cho phù hợp tại Điều 13 của dự thảo Luật. - Tiếp thu và đã chỉnh sửa thành “Có công cụ kiểm duyệt tự động nội dung thông tin do người bán khởi tạo trước khi cho phép hiển thị trên nền tảng theo quy định của pháp luật” tại khoản 5, Điều 16 dự thảo Luật
			- Cần làm rõ, tách bạch giữa vai trò, trách nhiệm của từng	Tiếp thu và đã điều chỉnh như sau:

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			loại hình nền tảng TMĐT trong việc giải quyết tranh chấp trong TMĐT tại Điều 52 dự thảo Luật (chẳng hạn: vai trò, trách nhiệm của nền tảng TMĐT trực tiếp (thực chất là người bán) sẽ khác với vai trò, trách nhiệm của nền tảng TMĐT trung gian). Đặc biệt, cần nâng cao trách nhiệm của nền tảng TMĐT trung gian (nhất là nền tảng TMĐT mà chủ quản nền tảng không có hiện diện tại Việt Nam) trong việc phối hợp với người bán và người mua trong việc giải quyết tranh chấp, khiếu nại. Điểm d khoản 2 Điều 32 và điểm đ khoản 2 và điểm c khoản 3 Điều 33 dự thảo Luật chỉ quy định pháp nhân được ủy quyền tại Việt Nam có trách nhiệm “phối hợp, hỗ trợ cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết tranh chấp, khiếu nại” là chưa đầy đủ, cần bổ sung trách nhiệm của các nền tảng trong việc phối hợp, hỗ trợ người bán và người mua trong việc giải quyết tranh chấp, khiếu nại	Đã làm rõ, tách bạch giữa vai trò, trách nhiệm của từng loại hình nền tảng TMĐT trong việc giải quyết tranh chấp trong TMĐT theo đó: - Trách nhiệm chung của tất cả chủ quản nền tảng TMĐT: phải “công bố công khai về điều kiện giao dịch chung và tổ chức thực hiện theo quy định tại Điều 10 Luật này” (Khoản 2 Điều 13). Theo đó, điều kiện giao dịch chung phải bao gồm cơ chế giải quyết khiếu nại, tranh chấp, phải được thể hiện bằng ngôn ngữ tiếng Việt, dễ hiểu, không gây nhầm lẫn, được hiển thị rõ ràng, ở vị trí dễ thấy trên nền tảng; đồng thời nền tảng TMĐT phải có cơ chế để người sử dụng đọc và bày tỏ sự đồng ý với điều kiện giao dịch chung trước mỗi lần gửi đề nghị giao kết hợp đồng (Điều 9). - Đối với nền tảng thương mại điện tử trực tiếp (trường hợp chủ sở hữu nền tảng đồng thời là người bán hàng), ngoài trách nhiệm nêu trên, dự thảo Luật ràng buộc trách nhiệm chủ quản nền tảng phải thông tin trực tiếp cho

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				tất cả người mua sản phẩm, hàng hóa có khuyết tật để thực hiện thu hồi (khoản 4 Điều 14). Các quy định trách nhiệm giải quyết tranh chấp khác đã được quy định tại pháp luật có liên quan như Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, theo đó, dự thảo Luật chỉ dẫn chiếu, không quy định lại, tránh trùng lặp. - Đối với nền tảng thương mại điện tử trung gian, nền tảng mạng xã hội hoạt động thương mại điện tử có chức năng đặt hàng trực tuyến: khi đạt đến số lượng người sử dụng để trở thành nền tảng số quy mô lớn, chủ quản nền tảng phải xây dựng và vận hành hệ thống xử lý khiếu nại trực tuyến, bảo đảm: (i) Dễ dàng truy cập, thân thiện với người dùng, cho phép người dùng gửi và theo dõi tiến trình xử lý khiếu nại có đầy đủ căn cứ; (ii) Việc xử lý khiếu nại được thực hiện kịp thời, khách quan, dựa trên chứng cứ, dữ liệu giao dịch và quy định pháp luật; (iii) Chủ nền tảng thông báo cho người khiếu nại về kết quả xử lý, biện pháp khắc

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			- Đề nghị chỉnh lý, làm rõ trách nhiệm của các chủ thể cung cấp dịch vụ hỗ trợ TMĐT quy định tại điểm a và b khoản 1 Điều 46 (“<i>không được cung cấp dịch vụ tiếp thị liên kết với các nền tảng TMĐT không tuân thủ pháp luật Việt Nam</i>”; “<i>không được cung cấp dịch vụ tiếp thị liên kết để giới thiệu sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ có dấu hiệu vi phạm pháp luật</i>”), điểm b khoản 2 Điều 47 (“<i>không hợp</i>	phục (nếu có) và hình thức giải quyết tranh chấp; (iv) Quyết định xử lý khiếu nại phải có sự giám sát của người có chuyên môn phù hợp, không chỉ dựa trên phương tiện tự động. - Tiếp thu và sửa đổi Điều 51 (nay là Điều 46 như sau): “1. Việc giải quyết tranh chấp trong thương mại điện tử phải tuân theo các nguyên tắc, quy định về giải quyết tranh chấp theo pháp luật về thương mại, pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, pháp luật về dân sự, pháp luật về tố tụng dân sự và pháp luật về tố tụng trọng tài và trên cơ sở các điều khoản của hợp đồng công bố tại nền tảng thương mại điện tử tại thời điểm giao kết hợp đồng và quy định của pháp luật có liên quan.” - Tiếp thu và đã chỉnh sửa thành “Chỉ hợp tác, cung cấp dịch vụ cho nền tảng thương mại điện tử được công bố hoạt động hợp pháp tại Nền tảng Quản lý hoạt động thương mại điện tử” tại các Điều 24, 32, 33, 34. - Quy định “<i>có kiến thức pháp luật về</i>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<i>tác, cung cấp dịch vụ cho nền tảng TMĐT vi phạm pháp luật Việt Nam”)</i> và điểm c khoản 2 Điều 48 (<i>“không hợp tác, cung cấp dịch vụ cho nền tảng TMĐT vi phạm pháp luật Việt Nam”)</i> dự thảo Luật theo hướng gắn với danh sách nền tảng TMĐT hoạt động hợp pháp và danh sách nền tảng TMĐT, người bán vi phạm pháp luật được cơ quan có thẩm quyền công bố tại Nền tảng Quản lý hoạt động TMĐT (quy định tại điểm d và đ khoản 2 Điều 50 dự thảo Luật) để đảm bảo tính khả thi. Đồng thời, điểm a khoản 2 và khoản 3 Điều 46 dự thảo Luật quy định người phát trực tuyến bán hàng và người cung cấp thông tin đánh giá có hoạt động tiếp thị liên kết có trách nhiệm <i>“có kiến thức pháp luật về TMĐT”</i> và giao Chính phủ quy định chi tiết, đề nghị nghiên cứu, đánh giá kỹ tính khả thi, tránh phát sinh chi phí tuân thủ không hợp lý, nhất là đối với các trường hợp cá nhân, hộ gia đình. - Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện dự thảo Luật để đảm bảo: (i) thống nhất, đồng bộ, phù hợp với các cơ chế, chính sách đặc thù đã được Quốc hội cho phép áp dụng tại một số địa phương (như: Nghị quyết số 222/2025/QH15 ngày 27/6/2025 về Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam; Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26/6/2024 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng...) và (ii) chú trọng kết nối các doanh nghiệp trong nước với các doanh	TMĐT” đã được rà soát, loại bỏ. Dự thảo Luật đã được rà soát để không chồng lấn với các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành đồng thời có những chính sách nhằm thúc đẩy xuất khẩu thông qua TMĐT.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			nghiệp theo định hướng xuất khẩu, triển khai các cơ chế toàn diện về tài chính chuỗi cung ứng nhằm nâng cao vị thế của Việt Nam tham gia trong các chuỗi giá trị toàn cầu (GVC). - Đề nghị Bộ Công Thương rà soát, xây dựng dự thảo Luật theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật BHVBQPPL năm 2025 (Điều 33 đến Điều 43) và các văn bản hướng dẫn thi hành; lấy ý kiến các chuyên gia, nhà khoa học, người làm thực tiễn, đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản; hoàn thiện hồ sơ, dự thảo Luật (đảm bảo đúng và đầy đủ các tài liệu (cả về hình thức và nội dung) theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật BHVBQPPL năm 2025; Điều 7, Chương V Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật BHVBQPPL năm 2025) gửi Bộ Tư pháp thẩm định trước khi trình Chính phủ cho ý kiến và trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chẳng hạn: cần thể hiện một cách rõ nghĩa hơn quy định về trách nhiệm “<i>Thiết lập cơ chế kiểm soát và giải trình đối với việc sử dụng trí tuệ nhân tạo (nếu có) trong hoạt động phân phối, đề xuất, hiển thị sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ cho người dùng trên nền tảng</i>” tại điểm b khoản 9 điều 22, quy định “<i>cung cấp cho cơ quan quản lý nhà nước dữ liệu giao dịch; mô tả thuật toán liên quan bao gồm giải thích thiết kế, lô-gíc, tính năng, mô phỏng</i>” tại điểm d khoản 9 Điều	- Tiếp thu và đã chỉnh sửa. Dự thảo Luật hiện được thực hiện theo đúng trình tự thủ tục quy định tại Luật BHVBQPPL năm 2025. - Quy định “<i>Thiết lập cơ chế kiểm soát và giải trình đối với việc sử dụng trí tuệ nhân tạo (nếu có) trong hoạt động phân phối, đề xuất, hiển thị sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ cho người dùng trên nền tảng</i>” đã được rà soát, loại bỏ. - Quy định “<i>cung cấp cho cơ quan quản lý nhà nước dữ liệu giao dịch; mô tả thuật toán liên quan bao gồm giải thích thiết kế, lô-gíc, tính năng, mô phỏng</i>” tại điểm d khoản 9 Điều 22 là cần thiết, chỉ áp dụng trong trường hợp có dấu hiệu vi phạm: Quy định không yêu cầu cung cấp dữ liệu hoặc mô tả thuật toán một cách đại trà, mà chỉ phát sinh nghĩa vụ khi có thanh tra, kiểm tra hành vi có dấu hiệu vi phạm, do cơ quan có thẩm quyền

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			22.	thực hiện theo quy định của pháp luật. Giới hạn phạm vi thông tin phải cung cấp không yêu cầu cung cấp toàn bộ mã nguồn hay toàn bộ cấu trúc vận hành nền tảng, mà chỉ yêu cầu mô tả: thiết kế - logic - tính năng - mô phỏng và chỉ trong phạm vi liên quan trực tiếp đến hành vi có dấu hiệu vi phạm. Trong TMĐT, nhiều hành vi vi phạm pháp luật được thực hiện thông qua công nghệ ẩn (thuật toán, điều hướng hiển thị, mặc định lựa chọn...) mà người dùng và cơ quan quản lý không thể phát hiện nếu chỉ quan sát từ bên ngoài. Do đó, quy định này giúp cơ quan quản lý có công cụ pháp lý để điều tra làm rõ; Phù hợp với xu hướng quốc tế EU Digital Services Act (DSA) và Digital Markets Act (DMA) đều quy định nghĩa vụ tương tự đối với các “gatekeeper”:
	2	Bộ Tài chính	Về đối tượng áp dụng: Tại Điều 2 Dự thảo Luật Thương mại Điện tử có nêu: “<i>Luật này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tham gia hoạt động thương mại điện tử tại Việt Nam</i>”.	<u>+/- Đối với đề xuất bổ sung “hệ”:</u> Điều 2 hiện nay đang áp dụng cho tất cả các loại hình doanh nghiệp, cá nhân, bao gồm hệ kinh doanh. Quy

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			Đề nghị bổ sung chủ thể “hộ” về đối tượng áp dụng tại Điều 2 Dự thảo Luật Thương mại Điện tử như sau: “<i>Luật này áp dụng đối với tổ chức, hộ, cá nhân trong nước và nước ngoài tham gia hoạt động thương mại điện tử tại Việt Nam.</i>” Lý do: tại Điều 2 dự thảo Luật đang quy định đối tượng áp dụng là tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài, chưa bao quát hết đối tượng, do đối tượng "hộ" không nằm trong chủ thể “tổ chức”. Việc bổ sung chủ thể “hộ” vào đối tượng áp dụng sẽ đảm bảo bao quát về đối tượng quản lý.	định như trong dự thảo Luật hiện nay phù hợp với Luật Giao dịch điện tử, Bộ luật Dân sự, và một số luật chuyên ngành khác (không liệt kê cụ thể hộ kinh doanh nhưng vẫn bao quát được khi xét đến “cá nhân, tổ chức có liên quan”). Việc đưa “hộ kinh doanh” vào điều khoản đối tượng áp dụng sẽ tạo tiền lệ phải liệt kê thêm các loại hình khác (hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ chức phi lợi nhuận...). Điều này không phù hợp với kỹ thuật lập pháp hiện đại, vốn ưu tiên định nghĩa mở.
			Về giải thích từ ngữ - Đề nghị bổ sung nội dung khoản 5 Điều 3 Dự thảo Luật Thương mại Điện tử như sau: 5. <i>Nền tảng thương mại điện tử trung gian</i> là nền tảng thương mại điện tử cho phép nhiều bên đăng ký tài khoản để thực hiện hoạt động giới thiệu, mua bán sản phẩm, hàng hóa hoặc cung ứng dịch vụ, có một trong các chức năng: mở gian hàng, đặt hàng trực tuyến, liên lạc trực tuyến, tiếp thị liên kết, hoặc phát trực tuyến bán hàng. Lý do: tại khoản 7 Điều 22 Trách nhiệm của chủ	<u>+/- Đối với đề xuất bổ sung trong khái niệm của “nền tảng TMĐT trung gian”</u> - Tiếp thu và đã điều chỉnh lại trách nhiệm của chủ quản nền tảng TMĐT trung gian cho phù hợp.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<i>quản nền tảng thương mại điện tử của dự thảo Luật có nêu nội dung trách nhiệm của chủ quản nền tảng trường hợp có chức năng đặt hàng trực tuyến hoặc chức năng liên lạc trực tuyến, do vậy cần bổ sung cụm từ liên lạc trực tuyến vào khái niệm Nền tảng thương mại điện tử trung gian tại khoản 5 để đảm bảo thống nhất nội dung khoản 7 Điều 22.</i> <i>- Đề nghị bổ sung chủ thể “hộ” và sửa đổi khoản 14 Điều 3 Dự thảo Luật Thương mại Điện tử như sau:</i> <i>14. Người bán là tổ chức, hộ, cá nhân sử dụng nền tảng trung gian thương mại điện tử để thực hiện hoạt động mua bán sản phẩm, hàng hóa hoặc cung ứng dịch vụ với khách hàng.</i> <i>Lý do: Bổ sung chủ thể “hộ” tương tự như nội dung tại Điều 2. Về nội dung sửa đổi nền tảng trung gian thương mại điện tử thành nền tảng thương mại điện tử, do người bán là chủ thể tham gia của các hình thức thương mại điện tử, không chỉ tham gia trên nền tảng trung gian thương mại điện tử, cần sửa đổi để đảm bảo bao quát các hình thức thương mại điện tử mà người bán tham gia.</i>	
			Về hợp tác quốc tế về thương mại điện tử: <i>Đề nghị đưa khoản 3 Điều 5 Dự thảo Luật Thương mại Điện tử “3. Bộ Công Thương là cơ quan đầu mối đề xuất, tổ chức thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế về thương mại điện tử. Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban</i>	Đề tạo tính logic, nhất quán của văn bản, Bộ Công Thương đã bỏ khoản 3, Điều 5 và chuyển nội dung Hợp tác quốc tế thành một nội dung về quản lý nhà nước tại điểm g, khoản 1 Điều 8

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<i>nhân dân các cấp tổ chức thực hiện hoạt động hợp tác quốc tế về thương mại điện tử trong phạm vi quản lý.” xuống khoản 2 Điều 7 Dự thảo Luật Thương mại Điện tử quy định về trách nhiệm quản lý nhà nước về thương mại điện tử để thống nhất nội dung.</i> <i>Lý do: Do nội dung này quy định về trách nhiệm quản lý nhà nước, do đó việc điều chỉnh nội dung này để quy định tại Điều 7 để phù hợp về mặt nội dung.</i>	(trước là Điều 7). Nội dung quản lý nhà nước được tiếp cận theo hướng: Bộ Công Thương – Bộ, cơ quan ngang Bộ và cơ quan trực thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Dự thảo chỉnh sửa: <i>2. Trách nhiệm quản lý nhà nước về thương mại điện tử được quy định như sau:</i> <i>a) Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về thương mại điện tử;</i> <i>b) Bộ Công Thương là cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về thương mại điện tử;</i> <i>c) Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình phối hợp với Bộ Công Thương quản lý nhà nước về thương mại điện tử, kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu có liên quan đến thương mại điện tử với Bộ Công Thương;</i> <i>d) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về thương mại điện tử tại địa phương; thực hiện công tác</i>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				<i>thống kê thương mại điện tử, xây dựng và phát triển cơ sở dữ liệu về thương mại điện tử tại địa phương, kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu với Bộ Công Thương.</i>
			Về những hành vi bị cấm - Đề nghị bổ sung nội dung khoản 3 Điều 6 Dự thảo Luật Thương mại Điện tử như sau: “3. Có hành vi từ chối, không phối hợp, gian dối hoặc cố ý cung cấp thông tin sai sự thật khi thực hiện các thủ tục hành chính hoặc khi cung cấp thông tin cho cơ quan quản lý nhà nước.” <i>Lý do: để đảm bảo thống nhất trong việc sử dụng từ ngữ trong các hành vi liên quan đến việc cung cấp thông tin.</i> - Bổ sung khoản 5 Điều 6 Dự thảo Luật Thương mại Điện tử như sau: “5. Lợi dụng hoạt động thương mại điện tử để kinh doanh trốn thuế.” <i>Lý do: để đảm bảo bao quát hành vi trốn thuế theo quy định pháp luật về thuế.</i>	- Dự thảo Luật hiện tại đã bao quát đầy đủ các hành vi bị cấm trong TMĐT, bao gồm cả việc cung cấp thông tin gian dối hoặc từ chối hợp tác không chính đáng. Do đó, không cần thiết phải bổ sung nội dung như đề xuất tại khoản 3 Điều 6 để đảm bảo tính ngắn gọn, tập trung và tránh trùng lặp trong văn bản luật. - Hành vi “trốn thuế” đã được quy định cụ thể trong Luật Quản lý thuế, Bộ luật Hình sự và các văn bản liên quan. Việc tái khẳng định trong Luật TMĐT là không cần thiết vì không phải mọi hành vi vi phạm pháp luật trong môi trường số đều phải được đưa vào Luật TMĐT. <i>Dự thảo bổ sung:</i>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				<i>Điều 4. Áp dụng Luật Thương mại điện tử và pháp luật có liên quan</i> <i>1. Hoạt động thương mại điện tử tại Việt Nam thực hiện theo quy định của Luật Thương mại điện tử và quy định của pháp luật có liên quan.</i>
			Về hợp đồng điện tử trong thương mại Đề nghị bổ sung nội dung khoản 2 Điều 8 Dự thảo Luật Thương mại Điện tử như sau: “2. Hợp đồng điện tử có giá trị pháp lý như văn bản, như bản gốc hoặc có giá trị làm chứng cứ nếu đáp ứng các điều kiện theo pháp luật liên quan và pháp luật giao dịch điện tử.” <i>Lý do: Hợp đồng điện tử là hình thức điện tử của hợp đồng, do vậy ngoài việc đáp ứng điều kiện của pháp luật giao dịch điện tử còn phải đáp ứng các điều kiện theo pháp luật liên quan, do đó cần bổ sung nội dung để đảm bảo bao quát đủ các điều kiện.</i>	Để đảm bảo tính nhất quán trong việc áp dụng quy định của pháp luật có liên quan, tránh đề cập dẫn đến chưa đủ; dự thảo chỉnh sửa Luật đã bỏ Điều này.
			Về địa điểm kinh doanh Đề nghị sửa đổi nội dung khoản 1 Điều 9 Dự thảo Luật Thương mại Điện tử thống nhất với quy định của Luật Doanh nghiệp về địa điểm kinh doanh và đặc thù cá nhân kinh doanh thương mại điện tử không có địa điểm kinh doanh cố định như sau: “1. Địa điểm kinh doanh của tổ chức là nơi tổ chức tiến hành hoạt động kinh doanh cụ thể theo pháp luật	Việc quy định về địa điểm kinh doanh được căn cứ trên tính đặc thù của hoạt động TMĐT và có tham chiếu theo Công ước của Liên hợp quốc về thông tin điện tử (ECC 2005).

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			doanh nghiệp; Địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh là nơi hộ kinh doanh thực hiện hoạt động kinh doanh; địa điểm kinh doanh của cá nhân kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử là địa điểm cư trú của cá nhân <i>Lý do: Địa điểm kinh doanh của tổ chức đã được quy định tại khoản 3 Điều 44 của Luật Doanh nghiệp, Địa điểm kinh doanh của hộ đã được quy định tại Điều 86 Nghị định 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 do vậy, đề nghị điều chỉnh lại nội dung này theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định liên quan. Đối với địa điểm kinh doanh của cá nhân, do hoạt động đặc thù của kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử đề nghị quy định địa điểm kinh doanh của cá nhân kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử là địa điểm cư trú của cá nhân.</i>	
			Về điều kiện thiết lập nền tảng thương mại điện tử kinh doanh trực tiếp - Đề nghị sửa đổi nội dung khoản 1 Điều 19 Dự thảo Luật Thương mại Điện tử như sau: “1. Chủ quản nền tảng thương mại điện tử kinh doanh trực tiếp phải là tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh hoặc cá nhân đăng ký kinh doanh theo quy định pháp luật tại Việt Nam. Trường hợp chủ quản nền tảng thương mại điện tử kinh doanh trực tiếp không có hiện diện tại Việt Nam, chủ quản nền tảng phải là tổ chức nước	- Cụm từ “cá nhân có đăng ký kinh doanh dưới hình thức được pháp luật quy định tại Việt Nam” được lựa chọn nhằm làm rõ phạm vi cá nhân được tham gia hoạt động thương mại điện tử kinh doanh trực tiếp. Điều này là cần thiết trong bối cảnh pháp luật hiện hành (Luật Doanh nghiệp, Luật Hỗ trợ

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			ngoài có đăng ký kinh doanh hợp pháp tại quốc gia nơi có trụ sở. <i>Lý do: để đảm bảo về mặt từ ngữ, đề nghị sửa đổi “cá nhân có đăng ký kinh doanh dưới hình thức được pháp luật quy định tại Việt Nam” thành “cá nhân đăng ký kinh doanh theo quy định pháp luật”.</i> - Đề nghị sửa đổi nội dung khoản 2 như sau: 2. Bảo đảm nền tảng thương mại điện tử kinh doanh trực tiếp đáp ứng các điều kiện sau: a) Hiện thị đầy đủ, rõ ràng thông tin về chủ quản nền tảng thương mại kinh doanh trực tiếp, bao gồm: Tên, địa chỉ, số điện thoại, tài khoản ngân hàng đã đăng ký sử dụng trong hoạt động thương mại điện tử, phương thức liên hệ khác (nếu có); mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập đối với tổ chức khác; mã số thuế cá nhân đối với Hộ, cá nhân;	DNNVV, Luật Đầu tư, Luật Quản lý thuế...) không có định nghĩa thống nhất về “cá nhân đăng ký kinh doanh”, mà ghi nhận các hình thức cụ thể như “hộ kinh doanh”, “cá nhân kinh doanh”... Cụm từ hiện tại trong Dự thảo Luật thể hiện rõ mục tiêu của Luật TMĐT là bao quát toàn diện các chủ thể có hoạt động thực tế, kể cả những đối tượng không được phân loại rõ ràng trong Luật Doanh nghiệp. Đây là một cách tiếp cận thực tiễn, phù hợp với đặc thù hoạt động thương mại điện tử đa dạng và linh hoạt. - Tiếp thu và sẽ do Chính phủ quy định chi tiết.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			e) Lưu trữ đầy đủ và bảo đảm khả năng truy cập thông tin, dữ liệu về sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã đăng tải trên nền tảng, trong đó dữ liệu bán hàng, dữ liệu điện tử chứa hình ảnh, âm thanh của hoạt động livestream bán hàng được lưu trữ riêng; thông tin giao dịch liên quan đến giao kết hợp đồng trên nền tảng trong thời gian tối thiểu 03 năm; Đối với tài liệu kế toán, thực hiện lưu trữ theo quy định pháp luật về kế toán. “ <i>Lý do:</i> - <i>Bổ sung chủ thể “hộ” để đảm bảo về đầy đủ về đối tượng điều chỉnh như nội dung đã nêu tại Điều 2.</i> - <i>Bổ sung nội dung yêu cầu lưu trữ riêng dữ liệu bán hàng, dữ liệu điện tử chứa hình ảnh, âm thanh của hoạt động livestream bán hàng để thực hiện nâng cao quản lý nhà nước nói chung và quản lý thuế nói riêng.</i> - <i>Bổ sung nội dung quy định về lưu trữ tài liệu kế toán theo quy định của Luật Kế toán để đảm bảo đầy đủ nội dung trong quy định về lưu trữ</i>	- Quy định trong dự thảo đã bao quát đầy đủ các loại dữ liệu quan trọng phục vụ thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, bảo vệ người tiêu dùng, phòng chống gian lận. Việc yêu cầu “lưu trữ riêng” có thể gây hiểu nhầm rằng doanh nghiệp phải tách riêng cơ sở dữ liệu, tổ chức hạ tầng lưu trữ riêng biệt hoặc thực hiện chuẩn hóa kỹ thuật chưa có hướng dẫn – dễ phát sinh gánh nặng chi phí, thiếu tính khả thi, đặc biệt đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ. Đồng thời, đảm bảo thống nhất với các luật khác như Luật Giao dịch điện tử, Luật Lưu trữ và các văn bản pháp luật khác không bắt buộc hình thức “lưu trữ riêng” dữ liệu cụ thể, mà yêu cầu bảo đảm truy cập, toàn vẹn, sẵn sàng phục vụ kiểm tra. Tiếp thu đối với nội dung với tài liệu kế toán.
			Về điều kiện thiết lập nền tảng thương mại điện tử trung gian Đề nghị sửa đổi khoản 2, khoản 3 Điều 21 Dự thảo Luật Thương mại Điện tử như sau: 3. Nền tảng thương mại điện tử trung gian phải đáp	Tiếp thu và đã điều chỉnh cho phù hợp tại các Điều 13, 14, 15 và 16 dự thảo Luật.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			ứng các điều kiện sau: ... c) Có chức năng đăng ký tài khoản đối với người bán và người mua. Chỉ người bán đã đăng ký tài khoản mới được đăng thông tin về sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ. Thông tin đăng ký tài khoản người bán phải bao gồm: thông tin danh tính điện tử của tổ chức, doanh nghiệp có địa điểm kinh doanh trong nước theo quy định của pháp luật về xác thực và định danh điện tử; hoặc tên, mã số hộ kinh doanh; tên, số định danh cá nhân của chủ hộ kinh doanh; hoặc tên, số đăng ký của cá nhân đăng ký kinh doanh theo quy định pháp luật; tài khoản thanh toán chính chủ của người bán, số điện thoại chính chủ của người bán; thông tin danh tính người bán nước ngoài là cá nhân số hộ chiếu hoặc thông tin định danh do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp, các giấy tờ hợp pháp hóa lãnh sự đối với tổ chức, doanh nghiệp; d) Có giải pháp kỹ thuật để xác thực danh tính người bán theo pháp luật về xác thực và định danh; đ) Hiện thị đầy đủ điều kiện giao dịch chung; e) Hiện thị đầy đủ, rõ ràng thông tin người bán (tên, địa chỉ địa điểm kinh doanh); thông tin về sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ; thông tin về giá cả; thông tin về vận chuyển và giao nhận (đối với sản phẩm, hàng hóa); thông tin về phương thức thanh toán. Trường hợp có người bán nước ngoài, thông tin của người bán nước ngoài phải bao	

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			gồm tên quốc gia, vùng lãnh thổ và được phiên âm sang tiếng Việt hoặc thể hiện bằng ký tự La tinh; g) Hiện thị đầy đủ, chính xác phản hồi, đánh giá của người mua về người bán, sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp phản hồi, đánh giá đó vi phạm quy định của pháp luật, trái đạo đức xã hội; h) Lưu trữ đầy đủ và bảo đảm khả năng truy cập thông tin, dữ liệu về người bán, sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã đăng tải trên nền tảng, bao gồm trong đó dữ liệu bán hàng, dữ liệu điện tử chứa hình ảnh, âm thanh của hoạt động livestream bán hàng được lưu trữ riêng; thông tin giao dịch liên quan đến giao kết hợp đồng trên nền tảng trong thời gian tối thiểu 03 năm; Đối với các tài liệu kế toán, thực hiện lưu trữ theo quy định pháp luật về kế toán. ...” <i>Lý do: Ngoài các điều chỉnh về mặt từ ngữ, các nội dung bổ sung tại tiết c, d, h với các yêu cầu cao hơn về thông tin đăng ký tài khoản người bán mà nền tảng cần yêu cầu người bán hàng cung cấp và bổ sung nội dung các quy định về yêu cầu lưu trữ thông tin tương tự như tại Điều 19 của Dự Luật.</i>	
			. Về trách nhiệm của người bán trên nền tảng thương mại điện tử trung gian Đề nghị sửa đổi khoản 1, khoản 2 Điều 23 Dự thảo Luật Thương mại Điện tử như sau:	

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			1. Cung cấp cho chủ quản nền tảng thông tin đăng ký tài khoản trên nền tảng thương mại điện tử được quy định tại tiết c khoản 3 Điều 21 Luật này. giấy tờ hợp pháp hóa lãnh sự đối với người bán nước ngoài. 2. Cung cấp đầy đủ, rõ ràng thông tin về sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bao gồm các nội dung bắt buộc thể hiện trên nhãn sản phẩm, hàng hóa (Tên hàng hóa; Tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và hàng hóa; xuất xứ hàng hóa). theo quy định của pháp luật, trừ các thông tin có tính chất riêng biệt theo sản phẩm, bao gồm: ngày, tháng, năm sản xuất; thời hạn sử dụng; số lô sản xuất; số khung, số máy; tiêu chuẩn kết quả cần đạt được trong cung cấp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ. <i>Lý do: các sửa đổi tại khoản 1 Điều này để thống nhất với các nội dung đã quy định tại Điều 21. Các sửa đổi tại khoản 2 Điều này đảm bảo thống nhất theo quy định về nhãn sản phẩm hàng hóa theo quy định pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.</i>	- Tiếp thu và đã điều chỉnh thành “Cung cấp cho chủ quản nền tảng thương mại điện tử thông tin định danh điện tử đối với người bán có địa điểm kinh doanh trong nước; các giấy tờ chứng minh hoạt động hợp pháp đối với người bán nước ngoài” - Quy định này nhằm làm rõ trách nhiệm của người bán trên nền tảng đối với hàng hóa, dịch vụ do mình cung cấp, đáp ứng yêu cầu của pháp luật về nhãn hàng hóa.
			Về điều kiện thiết lập mạng xã hội có hoạt động thương mại điện tử	Quy định như trong dự thảo Luật đã đầy đủ, tài khoản người bán hàng

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			Đề nghị bổ sung nội dung Điều 24 Dự thảo Luật Thương mại Điện tử như sau: “... 3. Nền tảng mạng xã hội có hoạt động thương mại điện tử đáp ứng các điều kiện sau: a) Các quy định tại khoản 3 Điều 22 Luật này; b) Có chức năng phân loại và hiển thị dấu hiệu nhận diện tài khoản người bán, tài khoản livestream bán hàng với tài khoản khác; c) Tách biệt nội dung hoạt động thương mại điện tử thành các chuyên mục, vị trí riêng biệt theo nguyên tắc không xen lẫn với nội dung khác trên nền tảng; d) Có công cụ cho phép người bán và người mua xác nhận nội dung hợp đồng đối với giao dịch thông qua chức năng liên lạc trực tuyến được tích hợp trên nền tảng. ...” <i>Lý do: các sửa đổi tại tiết b khoản 3 Điều này để tăng cường khả năng giám sát của cơ quan quản lý nhà nước đối với chủ thể Nền tảng mạng xã hội có hoạt động thương mại điện tử.</i>	livestream cũng chính là tài khoản người bán.
			Về trách nhiệm của chủ quản nền tảng tích hợp đa dịch vụ Đề nghị bổ sung nội dung khoản 9 Điều 28 Dự thảo Luật Thương mại Điện tử như sau: “9. Lưu trữ đầy đủ dữ liệu giao dịch giữa nền tảng tích hợp đa dịch vụ với nền tảng đối tác trong thời gian	Tiếp thu và đã chỉnh sửa thành “Lưu trữ thông tin, dữ liệu trao đổi giữa nền tảng tích hợp đa dịch vụ với nền tảng được tích hợp trong thời gian ít nhất 03 năm. Đối với tài liệu kế toán, thực hiện lưu trữ theo quy định pháp luật về

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			tối thiểu 03 năm. Đối với tài liệu kế toán, thực hiện lưu trữ theo pháp luật kế toán”. <i>Lý do: bổ sung nội dung các quy định về yêu cầu lưu trữ thông tin thống nhất với nội dung về lưu trữ thông tin tại các Điều của Dự Luật.</i>	kế toán” tại khoản 6 Điều 18 dự thảo Luật.
			Về điều kiện hoạt động đối với chủ quản nền tảng không có hiện diện tại Việt Nam Đề nghị sửa đổi nội dung khoản 2 Điều 31 Dự thảo Luật Thương mại Điện tử như sau: “2. Chủ quản nền tảng trung gian thương mại điện tử trung gian, nền tảng mạng xã hội hoạt động thương mại điện tử, nền tảng tích hợp đa dịch vụ không có hiện diện tại Việt Nam khi đáp ứng một trong các tiêu chí tại khoản 3 Điều này, phải thành lập pháp nhân tại Việt Nam. Trường hợp có quy định khác tại điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, chủ quản nền tảng phải chỉ định một pháp nhân tại Việt Nam theo ủy quyền. Nội dung ủy quyền phải đảm bảo các trách nhiệm thực hiện theo quy định tại Điều 32, Điều 33 tùy thuộc vào mô hình hoạt động.”.	Tiếp thu và đã chỉnh sửa thành “Chủ quản nền tảng thương mại điện tử là tổ chức, cá nhân nước ngoài mà nền tảng có lựa chọn ngôn ngữ là tiếng Việt hoặc sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” hoặc đạt ngưỡng giao dịch với người mua tại Việt Nam, phải thành lập pháp nhân tại Việt Nam. Trường hợp có quy định khác tại điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, chủ quản nền tảng phải chỉ định một pháp nhân tại Việt Nam theo ủy quyền để thực hiện các trách nhiệm pháp lý của chủ quản nền tảng theo quy định của pháp luật”. tại khoản 1 Điều 27 dự thảo Luật.
			Về điều kiện và trách nhiệm của pháp nhân được ủy quyền tại Việt Nam đối với nền tảng thương mại điện tử kinh doanh trực tiếp; điều kiện và trách nhiệm của pháp nhân được ủy quyền tại Việt Nam đối với nền tảng thương mại điện tử trung gian, nền tảng mạng xã hội có	Phương pháp xác định và chi tiết điều này sẽ do Chính phủ quy định.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			hoạt động thương mại điện tử, nền tảng tích hợp đa dịch vụ Về nội dung điều kiện về tài chính để giải quyết các vấn đề liên quan đến bồi thường thiệt hại cho người mua tại Việt Nam tại nội dung tiết b khoản 1 Điều 32, tiết b khoản 1 Điều 33 Dự thảo Luật Thương mại Điện tử, Bộ Tài chính đề nghị chọn theo phương án 1 Bộ Công Thương đề xuất tại Dự thảo Luật, cụ thể: Tiết b khoản 1 Điều 32: <i>“Phương án 1: ký quỹ tại một ngân hàng thương mại tại Việt Nam. Mức ký quỹ là 5 tỷ đồng Việt Nam cho mỗi 100.000 người dùng và không thấp hơn 5 tỷ đồng Việt Nam. “</i> Tiết b khoản 1 Điều 33: <i>“Phương án 1: ký quỹ tại một ngân hàng thương mại tại Việt Nam. Mức ký quỹ là 10 tỷ đồng Việt Nam cho mỗi 100.000 người dùng {giao dịch} và không thấp hơn 10 tỷ đồng Việt Nam. “</i> <i>Lý do: đơn giản, dễ áp dụng, không phát sinh thủ tục</i>	
			Về phát triển thị trường thương mại điện tử trong nước Đề nghị bổ sung nội dung khoản 2 Điều 38 Dự thảo Luật Thương mại Điện tử như sau: “2. Thúc đẩy việc đầu tư và xây dựng hạ tầng thương mại điện tử bao gồm: hạ tầng số, hạ tầng logistics, hạ tầng thanh toán, Cổng Thanh toán xuyên biên giới và các hạ tầng khác để hoàn thiện hệ sinh thái thương mại	Chưa tiếp thu. Dự thảo đã quy định trách nhiệm cung cấp thông tin về giao dịch của các nền tảng TMĐT xuyên biên giới, từ đó có cơ sở quản lý số lượng giao dịch và quản lý thuế.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			điện tử một cách toàn diện.” Lý do: Hiện cơ quan quản lý nhà nước, đặc biệt là cơ quan thuế đang gặp nhiều khó khăn trong việc quản lý đối tượng nhà cung cấp nước ngoài hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử. Cơ quan thuế khó xác định doanh thu và dòng tiền của NCCNN dẫn đến thất thu thuế và cạnh tranh không bình đẳng do nhà cung cấp nước ngoài không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế gây thất thu ngân sách và không bị kiểm soát chặt chẽ như đối với các chủ thể trong nước. Các nguyên nhân chủ yếu: - Giao dịch trực tiếp giữa người dùng Việt Nam và NCCNN qua các nền tảng thanh toán quốc tế khiến việc theo dõi trở nên phức tạp. - Dữ liệu tại ngân hàng Việt Nam không đủ chi tiết để xác định cụ thể và chính xác thông tin của NCCNN. - Thiếu cơ chế thu thập thông tin tập trung, tự động: Chưa có hệ thống tự động thu thập dữ liệu giao dịch TMĐT xuyên biên giới. Các tổ chức thẻ quốc tế thường từ chối cung cấp dữ liệu chi tiết do chính sách bảo mật khách hàng. - Nhiều NCCNN không có hiện diện vật lý tại Việt Nam do đó cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan thuế gặp nhiều khó khăn đặc biệt là khi thực thi các biện pháp xử lý đối với các hành vi vi phạm pháp luật về thuế. Việc kê khai, nộp thuế qua Cổng thông tin điện tử của NCCNN chủ yếu	

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			dựa trên tính tự nguyện, dữ liệu khai thuế khó đối soát, kiểm tra. Cần thiết có giải pháp về một Cổng thanh toán tập trung (Cổng Thanh toán xuyên biên giới) riêng đối với các giao dịch thương mại điện tử xuyên biên giới để cơ quan quản lý nhà nước dễ dàng kiểm soát và có các biện pháp xử lý vi phạm khi cần thiết	
			Về thúc đẩy xuất khẩu qua thương mại điện tử - Đề nghị bỏ các nội dung quy định chính sách ưu đãi nói chung và chính sách ưu đãi về thuế nói riêng tại Điều 39 Dự thảo Luật Thương mại Điện tử “3. Nhà nước tạo cơ chế, chính sách và các điều kiện để xây dựng, vận hành khu thí điểm về thương mại điện tử xuyên biên giới hoặc đầu tư vào các khu vực riêng hỗ trợ hoạt động thương mại xuyên biên giới, bao gồm các chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa, hộ kinh doanh như sau: a) Chính sách ưu đãi về quy trình thông quan, kiểm tra, kiểm dịch, kê khai và nộp thuế, bảo hiểm; b) Chính sách ưu đãi về hậu cần, kho ngoại quan: Khuyến khích các địa phương xây dựng kho ngoại quan để thúc đẩy hoạt động xuất khẩu qua thương mại điện tử, có chính sách ưu đãi về chi phí thuê kho bãi khi xuất khẩu qua thương mại điện tử; c) Chính sách ưu đãi về thuế: có cơ chế ưu đãi mức thuế thu nhập doanh nghiệp đối với doanh thu từ việc xuất khẩu hàng hoá qua thương mại điện tử.”	Theo định hướng trong Chiến lược cải cách hệ thống thuế, ưu đãi thuế có điều kiện gắn với đầu tư đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, xuất khẩu xanh và bền vững đang được khuyến khích thay cho ưu đãi dàn trải. Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp được nêu tại Điều 42 gắn với hoạt động xuất khẩu qua TMĐT là một hình thức ưu đãi hiệu quả, có điều kiện và đúng mục tiêu chính sách.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<i>Lý do: các chính sách ưu đãi cụ thể sẽ thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.</i>	
			Về thúc đẩy phát triển thương mại số - Đề nghị sửa đổi Điều 42 Dự thảo Luật Thương mại Điện tử như sau: “Về Điều 42. Thúc đẩy phát triển thương mại điện tử xuyên biên giới 1. Trong phạm vi của Luật này, thương mại số là hoạt động thương mại điện tử xuyên biên giới, bao gồm cả việc trao đổi thương mại sản phẩm, hàng hóa và thương mại dịch vụ. 2. Việc xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các chính sách, chương trình nhằm thúc đẩy thương mại số điện tử xuyên biên giới sẽ tập trung vào các mục tiêu sau: - Tăng cường tính kết nối và khả năng liên thông của hạ tầng số; - Nâng cao kỹ năng số của các bên liên quan; - Thúc đẩy hoạt động thương mại điện tử xuyên biên giới nhằm mang lại lợi ích thiết thực cho thị trường; - Đảm bảo tính bao trùm, tạo điều kiện thuận lợi để mọi đối tượng được tiếp cận, tham gia thương mại số điện tử xuyên biên giới, nhằm thu hẹp khoảng cách số. 3. Tăng cường hoạt động hợp tác quốc tế và tận dụng hiệu quả các Hiệp định thương mại tự do nhằm thúc đẩy hoạt động thương mại số điện tử xuyên biên giới.	Tiếp thu và đã thiết kế lại thành khoản 9 Điều 38 dự thảo Luật cho phù hợp.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<i>Lý do: Khoản 1 đã xác định nội hàm của khái niệm thương mại số là hoạt động thương mại điện tử xuyên biên giới, do vậy đề nghị dùng trực tiếp cụm từ hoạt động thương mại điện tử xuyên biên giới để đảm bảo rõ ràng.</i>	
			Về dịch vụ logistics cho thương mại điện tử Đề nghị sửa đổi nội dung khoản 1 khoản 2 Điều 47 Dự thảo Luật Thương mại Điện tử như sau: “1. Dịch vụ logistics cho thương mại điện tử là dịch vụ do tổ chức ký hợp đồng cung cấp dịch vụ logistics với các nền tảng thương mại điện tử và người bán trên nền tảng thương mại điện tử. 2. Trách nhiệm của các chủ thể cung cấp dịch vụ logistics cho thương mại điện tử a) Báo cáo Cung cấp thông tin về hoạt động cung cấp logistics cho cơ quan quản lý nhà nước về thương mại điện tử; b) Không được hợp tác, cung cấp dịch vụ cho nền tảng thương mại điện tử vi phạm pháp luật Việt Nam. c) Cung cấp thông tin tổ chức, cá nhân có hoạt động kinh doanh thương mại điện tử và thông tin dịch vụ logistics mà tổ chức, cá nhân đã sử dụng cho cơ quan quản lý nhà nước. d) Thu thập đầy đủ thông tin định danh của tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ logistics.” Lý do: Ngoài các điều chỉnh về mặt từ ngữ, để tăng cường công tác quản lý, các nội dung bổ sung tại tiết c, d yêu	Tiếp thu và đã thiết kế lại thành khoản 14 Điều 3 và Điều 33. Trách nhiệm của tổ chức cung cấp dịch vụ logistics hỗ trợ thương mại điện tử cho phù hợp.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			cầu các tổ chức cung cấp dịch vụ logistics cung cấp chi tiết hơn về thông tin của các chủ thể sử dụng dịch vụ.	
			Về dịch vụ trung gian thanh toán cho thương mại điện tử Đề nghị sửa đổi nội dung khoản 1, khoản 2 Điều 48 Dự thảo Luật Thương mại Điện tử như sau: 1. Dịch vụ trung gian thanh toán cho thương mại điện tử là dịch vụ do các tổ chức cung cấp, hoạt động theo pháp luật về thanh toán nhằm cung cấp dịch vụ trung gian thanh toán cho các nền tảng thương mại điện tử. 2. Trách nhiệm của tổ chức cung cấp dịch vụ trung gian thanh toán cho thương mại điện tử: a) Thực hiện phân loại giao dịch thanh toán phát sinh từ nền tảng thương mại điện tử với giao dịch thanh toán khác, giao dịch thanh toán phát sinh từ nền tảng thương mại điện tử trong nước và nước ngoài; b) Báo cáo Cung cấp thông tin liên quan đến giao dịch thanh toán phát sinh qua nền tảng thương mại điện tử cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; trong đó tách riêng giao dịch thanh toán trong nước và nước ngoài, bao gồm cả danh sách tài khoản các cá nhân, tổ chức nước ngoài nhận được thông qua hoạt động thương mại điện tử. c) Cung cấp thông tin tổ chức, cá nhân có hoạt động kinh doanh thương mại điện tử và thông tin dịch vụ thanh toán mà tổ chức, cá nhân đã sử dụng cho cơ quan quản lý nhà nước.	Tiếp thu và đã thiết kế lại thành khoản 15 Điều 3 và Điều 34. Trách nhiệm của tổ chức cung cấp dịch vụ thanh toán, dịch vụ trung gian thanh toán hỗ trợ thương mại điện tử cho phù hợp.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			d) Thu thập đầy đủ thông tin định danh của tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ thanh toán. c) Không được hợp tác, cung cấp dịch vụ cho nền tảng thương mại điện tử vi phạm pháp luật Việt Nam. Lý do: Ngoài các điều chỉnh về mặt từ ngữ, để tăng cường công tác quản lý, các nội dung bổ sung tại tiết b, c, d yêu cầu các tổ chức cung cấp dịch vụ thanh toán cung cấp chi tiết hơn về thông tin của các chủ thể sử dụng dịch vụ về việc phân loại các giao dịch thanh toán, thông tin của các chủ thể sử dụng dịch vụ thanh toán, các thông tin thanh toán đối với người thụ hưởng là tổ chức, cá nhân nước ngoài .	
			Về nền tảng Quản lý hoạt động thương mại điện tử Đề nghị sửa đổi nội dung khoản 2 Điều 50 Dự thảo Luật Thương mại Điện tử như sau: “2. Chức năng của Nền tảng Quản lý hoạt động thương mại điện tử: a) Tiếp nhận, xử lý, trả kết quả thủ tục hành chính trực tuyến trong lĩnh vực thương mại điện tử trên phạm vi cả nước; b) Tiếp nhận, xử lý các phản ánh, khiếu nại của tổ chức, cá nhân về các nền tảng thương mại điện tử, nền tảng trung gian thương mại điện tử, người bán vi phạm pháp luật; c) Tiếp nhận, xử lý các báo cáo, thông kê thương mại điện tử;	Tiếp thu và đã điều chỉnh tại Điều 43 dự thảo Luật cho phù hợp.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			d) Công bố danh sách nền tảng thương mại điện tử, danh sách các tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử trong thương mại hoạt động hợp pháp; đ) Công bố danh sách nền tảng thương mại điện tử, người bán vi phạm pháp luật; e) Chia sẻ, kết nối dữ liệu về thủ tục hành chính và quản lý nhà nước trong lĩnh vực thương mại điện tử với Cổng dịch vụ công quốc gia, các cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành có liên quan.” Lý do: bổ sung nội dung "quản lý nhà nước" để mở rộng phạm vi chia sẻ kết nối dữ liệu trong lĩnh vực thương mại điện tử.	
			Về cơ sở dữ liệu thương mại điện tử Đề nghị sửa đổi nội dung khoản 1 Điều 51 Dự thảo Luật Thương mại Điện tử như sau: 1. Cơ sở dữ liệu thương mại điện tử bao gồm: a) Dữ liệu về quản lý thương mại điện tử; b) Dữ liệu về giao dịch trong thương mại điện tử; c) Dữ liệu về quy mô thị trường thương mại điện tử; d) Dữ liệu về định danh người bán trên các nền tảng thương mại điện tử; đ) Dữ liệu về hải quan, xuất nhập khẩu hàng hóa qua thương mại điện tử; e) Dữ liệu về thuế trong thương mại điện tử; g) Dữ liệu về vận chuyển, giao nhận trong thương	Tiếp thu và đã điều chỉnh tại Điều 44 dự thảo Luật cho phù hợp.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			mại điện tử; h) Dữ liệu về dịch vụ trung gian thanh toán trong thương mại điện tử; i) Dữ liệu về chiến lược, kế hoạch, quy hoạch và các chính sách, quy định trong lĩnh vực thương mại điện tử; k) Dữ liệu liên quan khác phục vụ công tác quản lý và phát triển về thương mại điện tử. Lý do: sửa đổi nội dung điểm h khoản 1 Điều 51 để thống nhất với sửa đổi tại Điều 48	
			Về thanh tra, kiểm tra trong thương mại điện tử: Đề nghị nghiên cứu, bổ sung các nội dung tại Điều 53 Dự thảo Luật Thương mại Điện tử về cơ chế thanh tra, kiểm tra trên nền tảng số, thanh tra, kiểm tra nền tảng TMĐT ở nước ngoài, xây dựng cơ chế thanh tra, kiểm tra điện tử phù hợp đặc thù TMĐT, sử dụng dữ liệu số làm căn cứ pháp lý, xây dựng Quy chế phối hợp liên ngành trong công tác kiểm tra trong TMĐT. Lý do: Nhằm thích nghi với xu hướng phát triển nhanh chóng của môi trường thương mại điện tử, với sự khác biệt và thay đổi nhanh của các phương thức kinh doanh mới, công tác thanh tra kiểm tra cần thay đổi trong cơ chế thực hiện để quản lý một cách có hiệu quả.	Tiếp thu, ghi nhận và sẽ đưa vào Nghị định hướng dẫn thi hành Luật.
			Về các nội dung cần thuyết minh làm rõ: - Đề nghị thuyết minh, quy định cụ thể nội dung "nền tảng thương mại điện tử trung gian là nền tảng số quy mô lớn"	Tiếp thu. Thuật ngữ “nền tảng số quy mô lớn” đã điều chỉnh thành “nền tảng số lớn”, tương thích với quy định tại

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			tại khoản 9 Điều 22. Trách nhiệm của chủ quản nền tảng thương mại điện tử trung gian Lý do: đảm bảo rõ ràng khi áp dụng quy định - Đề nghị thuyết minh, quy định cụ thể nội dung cách thức xác định lượt giao dịch và cơ sở của số lượng 100.000 lượt giao dịch tại khoản 3 Điều 31: “c) Có trên 100.000 lượt giao dịch từ người mua tại Việt Nam trong một năm.” Lý do: đảm bảo thuyết minh rõ ràng cơ sở của việc xác định điều kiện, đảm bảo được tính thời sự của số liệu quy định.	Luật Bảo vệ người tiêu dùng 2023 và Nghị định 55/2024/NĐ-CP hướng dẫn Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng 2023
dự thảo Luật	3	Bộ Nội vụ	Đề nghị giải thích rõ hơn một số thuật ngữ như: “nền tảng số”, “thương mại số”, “giao dịch điện tử”, “TMĐT”, “sàn giao dịch TMĐT xuyên biên giới”, “dịch vụ hỗ trợ TMĐT”... đảm bảo thống nhất cách hiểu và sử dụng thống nhất giữa các điều trong dự thảo Luật. Bên cạnh đó, trong dự thảo Luật có một số khái niệm được nêu ra nhưng chưa có giải thích từ ngữ, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát và bổ sung giải thích từ ngữ vào trong dự thảo, đồng thời chỉnh sửa lỗi chính tả về giải thích từ ngữ tại khoản 10. Điều 3. Tại Điều 9, đề nghị nghiên cứu lại cách xác định địa điểm kinh doanh tại khoản 2 vì nếu địa điểm kinh doanh được xác định theo hợp đồng thì đối với mỗi người mua khác nhau, cơ sở kinh doanh có thể giao kết hợp đồng với địa điểm kinh doanh khác nhau, dẫn tới không xác định thống nhất được một địa điểm kinh doanh.	Tiếp thu. Một số thuật ngữ đã được lược bỏ và điều chỉnh cho phù hợp. Một số thuật ngữ đã được đưa lên Điều 3 Giải thích từ ngữ cho phù hợp. Một số thuật ngữ tham chiếu từ các Luật khác để đồng bộ với hệ thống pháp luật, nên không quy định lại. Đối với địa điểm kinh doanh, mục đích của điều khoản là cung cấp yếu tố giúp các bên xác định được địa điểm kinh doanh của đối tác, qua đó tạo thuận lợi cho việc xác định tính chất quốc tế hay trong nước của giao dịch

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				và nơi ký kết hợp đồng. Việc xác định địa điểm kinh doanh của các bên là yếu tố then chốt đối với các vấn đề như thẩm quyền tài phán, luật áp dụng và thi hành khi có tranh chấp xảy ra. Vì vậy, điều khoản này là một trong những quy định trung tâm của Công ước về Giao dịch điện tử.
			Tại Điều 14, đề nghị bổ sung thông tin phí vận chuyển.	Phí vận chuyển được thể hiện trong nội dung dịch vụ đã được liệt kê.
			Tại điểm a, khoản 3, Điều 21, đề nghị không đưa cụ thể nội dung yêu cầu “ <i>tối thiểu cấp độ 3</i> ” trong “ <i>Hệ thống thông tin đáp ứng yêu cầu đảm bảo an toàn thông tin mạng tối thiểu cấp độ 3 theo quy định của pháp luật về an toàn thông tin mạng</i> ”. Vì việc đảm bảo an toàn thông tin mạng tối thiểu cấp độ 3 quy định trong Nghị định 85/2016/NĐ-CP của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ. Điều này giúp tránh phải thay đổi quy định trong Luật khi Nghị định 85/2016/NĐ-CP có sự điều chỉnh.	Tiếp thu và đã bỏ nội dung này.
			Tại điểm b, điểm c, khoản 1 thuộc Điều 32 và điểm b, điểm c, khoản 1 thuộc Điều 33 đề nghị không đưa vào trong dự thảo. Đề nghị xem xét đưa các quy định này vào trong các văn bản quy phạm pháp luật khi Chính phủ quy định chi tiết sau này, cụ thể đề nghị quy định các nội dung này tại Nghị định hướng dẫn Luật TMDT để bảo đảm	Tiếp thu và chỉnh sửa thành do Chính phủ quy định.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			nguyên tắc luật chỉ quy định các vấn đề mang tính nguyên tắc.	
			Tại điểm e, khoản 1, Điều 50, đề nghị chỉnh sửa “ <i>Chia sẻ, kết nối dữ liệu về thủ tục hành chính trong lĩnh vực TMĐT với Cổng dịch vụ công quốc gia, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành và quốc gia có liên quan</i> ” thành “ <i>Chia sẻ, kết nối dữ liệu về thủ tục hành chính trong lĩnh vực TMĐT với Cổng dịch vụ công quốc gia; chia sẻ, kết nối dữ liệu về TMĐT với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu quốc gia, các hệ thống thông tin khác có liên quan</i> ”. Xem xét bổ sung thêm “ <i>liên thông</i> ” trong quy định về chia sẻ, kết nối dữ liệu TMĐT.	Tiếp thu và đã điều chỉnh tại khoản 3, Điều 44 dự thảo Luật cho phù hợp.
			Tại khoản 1, Điều 51, đề nghị xem xét bổ sung thêm Cơ sở dữ liệu về hàng hóa giao dịch trên các nền tảng TMĐT. Đây là cơ sở để giúp quản lý lĩnh vực TMĐT, xác định quy mô thị trường cũng như liên quan dữ liệu về thuế. Bên cạnh đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét việc xác định cơ sở dữ liệu TMĐT là cơ sở dữ liệu quốc gia.	Cơ sở dữ liệu về hàng hóa giao dịch trên các nền tảng TMĐT thuộc Cơ sở dữ liệu về giao dịch trong TMĐT.
			Đề nghị xem xét, nghiên cứu, rà soát, đối chiếu chặt chẽ với các luật có liên quan như: Luật dữ liệu 2024, Luật Giao dịch điện tử năm 2023; Luật Bảo vệ người tiêu dùng năm 2023; Luật Quản lý thuế năm 2019; Luật An ninh mạng năm 2018; Luật An toàn thông tin mạng năm 2015... để tránh chồng chéo, mâu thuẫn giữa các Luật.	Dự thảo Luật đã được rà soát để không chồng lấn với các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.
			Về các thủ tục hành chính trong dự thảo Luật tuy đã được chú trọng đơn giản hóa thủ tục, giảm giấy tờ đăng ký hoạt	Tiếp thu. Dự thảo Luật đã bổ sung quy định loại trừ cho doanh nghiệp nhỏ và

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			động TMĐT, tuy nhiên cần nghiên cứu, rà soát giảm bớt nghĩa vụ của thương nhân nhỏ, hộ kinh doanh nhất là trong việc lưu trữ dữ liệu, minh bạch hóa thông tin; đồng thời cần bổ sung đánh giá định lượng chi phí tuân thủ, tác động thực tế đến doanh nghiệp vừa và nhỏ.	vừa khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp siêu nhỏ, hộ kinh doanh không phải thực hiện một số trách nhiệm trong thời gian 05 năm kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành để phù hợp với chủ trương cải cách.
			Đề nghị bổ sung điều khoản riêng về hoạt động “phát trực tuyến bán hàng (livestream bán hàng)”, đây là hình thức phổ biến, nhưng còn thiếu khung pháp lý cụ thể về nội dung quảng cáo, thông tin người bán, chứng từ hàng hóa...	Tiếp thu. Hoạt động livestream bán hàng đã được thiết kế riêng thành một mục (mục 2, Chương 3) và đã quy định trách nhiệm vụ thể của từng chủ thể như nền tảng, người bán, người livestream.
			Trong dự thảo Luật có nhiều nội dung liên quan đến hạ tầng công nghệ, kỹ thuật như quản lý, kết nối, chia sẻ, lưu trữ dữ liệu... tuy nhiên trong dự thảo Luật chưa đề cập tới nội dung quy định về phương thức kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ phát triển và quản lý hoạt động TMĐT tại Việt Nam. Khi Luật được đưa vào áp dụng cần sẵn sàng về các quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn dữ liệu, phương thức, tần suất kết nối chia sẻ, lưu trữ dữ liệu, các tiêu chí thông tin phục vụ chia sẻ...Do đó, đề nghị trong dự thảo Luật cần bổ sung các quy định về mặt công nghệ, kỹ thuật khi thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu về TMĐT.	Tiếp thu. Những nội dung cụ thể được nêu sẽ được quy định chi tiết tại Nghị định hướng dẫn thi hành Luật.
			Trong dự thảo Luật đề nghị xem xét bổ sung các quy định về hạ tầng công nghệ, kỹ thuật phục vụ việc lưu trữ, vận hành, chia sẻ kết nối dữ liệu liên quan đến TMĐT.	Tiếp thu. Những nội dung cụ thể được nêu sẽ được quy định chi tiết tại Nghị định hướng dẫn thi hành Luật.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			Đề nghị xem xét việc xây dựng các nền tảng quốc gia liên quan đến TMĐT được quy định trong Dự thảo để dùng chung, qua đó có thể giúp cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp tham gia TMĐT có thêm lựa chọn các nền tảng được cung cấp bởi cơ quan nhà nước.	Tiếp thu. Song song với quá trình xây dựng Luật, đơn vị chủ trì soạn thảo sẽ báo cáo các cấp có thẩm quyền đề xuất xây dựng các cơ sở dữ liệu liên quan; kết nối, tích hợp, thu thập, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương để phục vụ công tác quản lý nhà nước cũng như hỗ trợ người dân doanh nghiệp trong việc thúc đẩy thương mại từ phát triển.
dự thảo Luật	4	Bộ Công an	- khoản 14 Điều 3 đề nghị bỏ từ “mua” thành “Người bán là tổ chức, cá nhân sử dụng nền tảng trung gian TMĐT để thực hiện hoạt động bán sản phẩm, hàng hóa hoặc cung ứng dịch vụ với khách hàng”.	Tiếp thu và đã chỉnh sửa tại Điều 3 như sau: “Người bán là chủ quản nền tảng thương mại điện tử kinh doanh trực tiếp hoặc tổ chức, cá nhân sử dụng tài khoản của mình trên nền tảng thương mại điện tử để thực hiện hoạt động bán hàng hóa hoặc cung ứng dịch vụ”.
			- khoản 1 Điều 20 đề nghị sửa thành “Tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật này, các quy định của pháp luật về an ninh mạng, an toàn thông tin mạng, bảo vệ dữ liệu, các quy định về chất lượng sản phẩm, hàng hóa,”.	Tiếp thu và đã chỉnh sửa: “Tuân thủ các quy định của Luật này, các quy định của pháp luật về an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu, các quy định về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, quảng cáo, thuế, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các quy định của pháp luật có liên quan”.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			- khoản 2 Điều 21 có 02 đoạn trùng lặp, đề nghị chỉnh sửa cho phù hợp.	Tiếp thu và đã bỏ đoạn trùng lặp.
			- điểm d khoản 7 Điều 22 của Dự thảo Luật TMĐT quy định chủ quản nền tảng TMĐT có trách nhiệm cung cấp thông tin cho người bán tối thiểu 5 ngày trước khi tạm ngừng, chấm dứt hoặc áp đặt bất kì hạn chế nào đối với tài khoản người bán, trừ trường hợp tạm ngừng, chấm dứt hoặc áp đặt hạn chế theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước. Thời gian 5 ngày là không cần thiết vì trong nhiều trường hợp các nền tảng ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật, hành vi gian lận hay hành vi xâm phạm quyền lợi người tiêu dùng. Việc thực hiện các biện pháp này của các nền tảng là nguyên tắc phải tuân thủ các chính sách, quy định, quy chế mà chủ quản nền tảng đã ban hành trước đó. Do vậy, đặt thời hạn sẽ ảnh hưởng đến hoạt động an toàn của các nền tảng.	Tiếp thu, đã chỉnh sửa như sau: “Cung cấp thông tin cho người bán ít nhất 05 ngày trước khi tạm ngừng, chấm dứt hoặc áp đặt bất kỳ hạn chế nào đối với tài khoản người bán, <u>trừ trường hợp tạm ngừng, chấm dứt hoặc áp đặt hạn chế theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước hoặc khi nền tảng nhận được phản ánh hoặc phát hiện người bán có hành vi vi phạm pháp luật.</u> Bảo đảm người bán có thể truy cập tài khoản để tải về dữ liệu giao dịch đã thực hiện trước đó với người mua ngay cả khi tài khoản bị tạm ngừng hoặc chấm dứt”
			- khoản 2 Điều 24, đề nghị sửa “Điều kiện giao dịch chung tuân thủ quy định tại khoản 3 Điều 21” vì khoản 2 Điều 22 đề dẫn tới khoản 3 Điều 21.	Tiếp thu, đã chỉnh sửa lại dẫn chiếu cho phù hợp.
			- khoản 2 Điều 25, đề nghị sửa thành “Duy trì nền tảng TMĐT cung cấp điều kiện nêu tại khoản 3 Điều 21” vì khoản 2 Điều 24 dẫn tới khoản 3 Điều 21.	Tiếp thu và đã chỉnh sửa lại dẫn chiếu cho phù hợp.
			- điểm l khoản 1 Điều 32, đề nghị bổ sung cụm từ “hoặc thực hiện không đầy đủ” thành “Chịu trách nhiệm liên đới trong trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các quy định tại Điều này”.	Tiếp thu và đã chỉnh sửa thành: “Chịu trách nhiệm liên đới trong trường hợp không thực hiện <u>hoặc thực hiện không đầy đủ</u> các quy định tại Điều này”.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			- Điều 39 quy định “Người tiêu dùng yêu cầu các chủ quản nền tảng số TMĐT phải chịu trách nhiệm bồi thường trước và các nhà cung cấp nền tảng TMĐT sẽ nhận lại tiền từ người bán trên nền tảng sau khi bồi thường”, đề nghị điều chỉnh thành “Người tiêu dùng yêu cầu các chủ quản nền tảng số TMĐT phải chịu trách nhiệm bồi thường trước và các nhà cung cấp nền tảng TMĐT sẽ nhận lại tiền từ người bán trên nền tảng theo thỏa thuận giữa hai bên”.	Đã lược bỏ nội dung này và bổ sung trách nhiệm liên đới của chủ quản nền tảng TMĐT nói chung và trách nhiệm liên đới của pháp nhân được ủy quyền trong việc không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các trách nhiệm.
			- Điều 47 quy định trách nhiệm của các chủ thể cung cấp dịch vụ Logistic cho TMĐT, đề nghị bổ sung trách nhiệm của chủ thể cung cấp dịch vụ Logistic cho TMĐT có cơ chế rà soát hàng hóa vi phạm pháp luật; phải có hệ thống lưu trữ thông tin về nền tảng bán hàng, thông tin về người gửi, người nhận, thông tin đơn hàng	Tiếp thu và bổ sung trách nhiệm của đơn vị cung cấp dịch vụ logistics hỗ trợ TMĐT như sau: “1. Có cơ chế và biện pháp kiểm tra thông tin, hồ sơ, giấy tờ kèm theo hàng hóa trước khi thực hiện vận chuyển; từ chối vận chuyển hàng hóa thuộc danh mục hàng cấm kinh doanh, hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ hoặc hàng hóa vi phạm quy định pháp luật khác.” “3. Lưu trữ thông tin, dữ liệu theo quy định của pháp luật về bưu chính và cung cấp thông tin đã lưu trữ khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền phục vụ công tác quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động thương mại điện tử.”.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			Tại Điều 3 về giải thích từ ngữ, đề nghị bổ sung giải thích đối với các thuật ngữ “mở gian hàng”, “đặt hàng trực tuyến”, “tiếp thị liên kết”, “phát trực tuyến bán hàng”...	Tiếp thu và đã bổ sung giải thích thuật ngữ “chức năng đặt hàng trực tuyến”, “bán hàng livestream”, “tiếp thị liên kết” tại Điều 3 Giải thích từ ngữ.
			Tại Điều 6 dự thảo Luật về các hành vi bị cấm, đề nghị nghiên cứu, bổ sung nhóm hành vi: đánh cắp, sử dụng, tiết lộ, chuyển nhượng, bán các thông tin liên quan đến bí mật kinh doanh của thương nhân, tổ chức, các nhân khác hoặc thông tin cá nhân của người tiêu dùng trong thương mại điện tử khi chưa được sự đồng ý của các bên liên quan; vi phạm về thông tin trên website thương mại điện tử như sử dụng đường dẫn, biểu trưng hoặc công nghệ khác trên website thương mại điện tử để gây nhầm lẫn về mối liên hệ với thương nhân, tổ chức, cá nhân khác...	Tiếp thu, đã bổ sung vào hành vi bị cấm hành vi: “4. Sử dụng đường dẫn, biểu trưng hoặc các hiển thị khác trên nền tảng thương mại điện tử để gây nhầm lẫn về mối liên hệ với tổ chức, cá nhân khác”.
			Điều 22 khoản 9 đề nghị bổ sung tiêu chí xác định rõ thế nào là “nền tảng số quy mô lớn” để bảo đảm thống nhất khi áp dụng.	Nền tảng số lớn đã được quy định tại Luật Bảo vệ người tiêu dùng 2023 và Nghị định 55/2024/NĐ-CP hướng dẫn Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng 2023. Theo đó, dự thảo Luật không quy định lại khái niệm đã có ở Luật khác.
			khoản 9 Điều 28 quy định trách nhiệm của chủ quản nền tảng tích hợp đa phương dịch vụ về lưu trữ đầy đủ dữ liệu giao dịch giữa nền tảng tích hợp đa dịch vụ với nền tảng đối tác trong thời gian tối thiểu 03 năm. Quy định này	Điều 429. Thời hiệu khởi kiện về hợp đồng của Bộ Luật Dân sự quy định: “Thời hiệu khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng là

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			đảm bảo cho việc lưu trữ dữ liệu để nhằm xử lý những vấn đề phát sinh, tuy nhiên sẽ tạo gánh nặng lớn về lưu trữ cho chủ quản nền tảng, do đó cần xác định các dữ liệu cần lưu trữ để phục vụ hoạt động quản lý. Ngày 30/6/2025, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Nghị định số 165/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dữ liệu trong đó có quy định về các hoạt động xử lý dữ liệu (tiêu chí xác định dữ liệu quan trọng, tiêu chí xác định dữ liệu cốt lõi, hoạt động lưu trữ dữ liệu...) để đảm bảo tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp.	03 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm”. Theo đó, việc yêu cầu chủ quản nền tảng tích hợp đa dịch vụ lưu trữ dữ liệu trong vòng 3 năm nhằm đảm bảo các bên có căn cứ xử lý tranh chấp. Quy định này không xung đột với các quy định chi tiết tại Nghị định số 165/2025/NĐ-CP mà bổ sung lẫn nhau trong việc bảo đảm lưu trữ dữ liệu.
			Điều 32 khoản 1 điểm b và Điều 33 khoản 1 điểm b đề nghị thuyết minh các phương án đề xuất trong dự thảo Tờ trình. Bộ Công an đề xuất lựa chọn phương án 1 do phù hợp với thông lệ quốc tế, thực tiễn quản lý; đảm bảo quyền lợi, xử lý tranh chấp của người tiêu dùng; biện pháp cụ thể để kiểm soát hiệu quả không gian số.	Tiếp thu, ghi nhận và sẽ đưa vào Nghị định hướng dẫn thi hành Luật.
			Điều 50 đề nghị bổ sung quy định rõ loại dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở, dữ liệu dùng riêng trong nền tảng quản lý hoạt động TMĐT để bảo đảm việc phân quyền khai thác, sử dụng thuận lợi, chặt chẽ.	Đây là điều thiết lập nguyên tắc, nêu chức năng, vai trò và yêu cầu vận hành chung đối với nền tảng quản lý TMĐT chứ không nhằm cụ thể hóa kỹ thuật hạ tầng dữ liệu. Việc phân loại và phân quyền dữ liệu được thực hiện theo quy định tại Luật Dữ liệu và các văn bản dưới luật về

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				chính phủ số, chuyển đổi số, dữ liệu mở...
			Chương VI quy định về giải quyết tranh chấp, thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm tuy nhiên không có điều khoản về xử lý vi phạm, đề nghị nghiên cứu, bổ sung để đảm bảo tính thống nhất và toàn diện của Luật Thương mại điện tử.	Tiếp thu và đã bổ sung Điều về xử lý vi phạm.
dự thảo Luật	5	Bộ Quốc Phòng	- Tại Điều 9 (Địa điểm kinh doanh): Đề nghị làm rõ địa điểm cư trú của cá nhân kinh doanh trực tuyến tương ứng với thông tin nào được quy định trong Luật Căn cước (quê quán, địa chỉ thường trú, địa chỉ tạm trú, chỗ ở hiện nay, ...).	Tiếp thu và sẽ quy định tại Nghị định hướng dẫn Luật.
			- Tại Điều 20 (Trách nhiệm của chủ quản nền tảng TMĐT kinh doanh trực tiếp): Nghiên cứu bổ sung trách nhiệm của chủ quản nền tảng TMĐT kinh doanh trực tiếp trong bảo vệ dữ liệu cá nhân của khách hàng.	Dự thảo hiện đang quy định chủ quản nền tảng TMĐT kinh doanh trực tiếp phải tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu, trong đó đã bao gồm bảo vệ dữ liệu cá nhân.
			- Tại Chương III (Hoạt động TMĐT): Nghiên cứu, bổ sung nội dung quy định về trách nhiệm của người mua hàng theo hướng: (i) có trách nhiệm tuân thủ giao dịch điện tử được thiết lập giữa người mua hàng và người bán trên các nền tảng TMĐT; (ii) chỉ tham gia giao dịch trên các nền tảng TMĐT được cấp phép. Lý do: Quy định này sẽ thúc đẩy các doanh nghiệp (đặc biệt là các doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài) phải tham gia và tuân thủ pháp luật Việt Nam (<i>doanh nghiệp phải</i>	Dự thảo Luật đã quy định trách nhiệm của chủ thể trên tất cả các mô hình hoạt động TMĐT, các đơn vị cung cấp dịch vụ hỗ trợ, trong đó, không được cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho nền tảng TMĐT chưa đáp ứng điều kiện hoạt động tại Việt Nam, từ đó xây dựng được môi trường kinh doanh lành mạnh, đảm bảo pháp lý và công

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<i>tuân thủ pháp luật Việt Nam mới được bán hàng cho khách hàng Việt Nam); từ đó xây dựng được môi trường kinh doanh lành mạnh, đảm bảo pháp lý và công bằng cho các bên liên quan.</i>	bằng cho các bên liên quan.
dự thảo Luật	6	Bộ Khoa học và Công nghệ	Đề nghị cân nhắc tại Điều 2 có áp dụng cho hộ kinh doanh cá thể không. Luật Giao dịch điện tử (2023) được ban hành với quan điểm <i>quy định về những thành tố cơ bản có giá trị pháp lý sử dụng để thực hiện giao dịch bằng phương tiện điện tử</i>; Luật đã quy định về thông điệp dữ liệu, hợp đồng điện tử, nguyên tắc chung về giao kết và thực hiện hợp đồng điện tử, giá trị pháp lý của thông điệp dữ liệu... và đưa ra các nguyên tắc áp dụng chung để pháp luật chuyên ngành áp dụng vào quy định tại pháp luật chuyên ngành của mình. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, rà soát tổng thể, chỉnh lý các quy định tại dự thảo, đối chiếu với Luật Giao dịch điện tử và các luật có liên quan, đặc biệt là đối với các đối tượng có nội hàm tương đương, hướng tới cùng phạm vi, đối tượng cụ thể..., để đảm bảo không dẫn đến mâu thuẫn, chồng chéo giữa các luật. Tại khoản 2, Điều 3 (quy định về khái niệm <i>Chứng từ điện tử trong giao dịch thương mại</i> - gọi tắt là Chứng từ điện tử); khoản 11, Điều 3 (quy định về khái niệm <i>Dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử</i>) của dự thảo Luật, đề nghị	Điều 2 hiện nay đang áp dụng cho tất cả các đối tượng, loại hình doanh nghiệp, cá nhân, bao gồm hộ kinh doanh. Tiếp thu, Bộ Công Thương đã rà soát, đảm bảo không quy định lại các nội dung đã quy định tại Luật Giao dịch điện tử như các vấn đề về thời điểm, điểm gửi nhận thông điệp dữ liệu v.v.. Dự thảo Luật TMĐT chỉ quy định các vấn đề mới, đặc thù cho TMĐT, bao gồm nội dung của điều kiện giao dịch chung, hợp đồng tự động trong TMĐT... nhằm minh bạch thông tin, bảo vệ quyền lợi của các chủ thể tham gia TMĐT, đặc biệt là người tiêu dùng. Bộ Công Thương xin giải trình, làm rõ như sau: Chứng từ điện tử trong giao dịch thương mại là một tập hợp các dữ liệu

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			cơ quan chủ trì nghiên cứu, đồng bộ với quy định tại Luật Giao dịch điện tử. Tại Luật Giao dịch điện tử đã có quy định cụ thể về <i>Thông điệp dữ liệu</i> (khoản 4, Điều 3), <i>Hợp đồng điện tử</i> (khoản 16, Điều 3), do đó, các nội dung quy định liên quan <i>Chứng từ điện tử</i>, <i>Dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử</i> về bản chất là <i>Thông điệp dữ liệu</i>, <i>Dịch vụ chứng thực thông điệp dữ liệu</i>, việc định nghĩa khái niệm tại dự thảo có thể dẫn đến cách hiểu không thống nhất giữa các luật.	điện tử của chứng từ hành chính thương mại (ví dụ như Giấy chứng nhận xuất xứ, chứng nhận kiểm dịch động thực vật, ...) và chứng từ thương mại giữa các doanh nghiệp trong hoạt động thương mại như vận đơn, hóa đơn, bảo hiểm, v.v... Hiện nay trên thế giới, một số nước đã xây dựng nền tảng cho phép trao đổi chứng từ điện tử trong hoạt động thương mại phi giấy tờ xuyên biên giới nói chung. Nền tảng này cho phép các chủ thể liên quan của một giao dịch thương mại quốc tế trao đổi, gửi, nhận, lưu trữ theo thời gian thực nhằm cắt giảm thời gian, chi phí phát sinh. Chứng từ điện tử trong giao dịch thương mại là một khái niệm quan trọng đối với hoạt động thúc đẩy TMĐT xuyên biên giới, xuất khẩu qua TMĐT. Chứng từ điện tử trong giao dịch thương mại được định nghĩa bám theo khái niệm “dữ liệu điện tử” đã được nêu tại Luật Giao dịch điện tử 2023, cụ thể: “Dữ liệu điện tử là dữ liệu được tạo ra, xử lý, lưu trữ bằng

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				phương tiện điện tử”. Trong khi đó, Luật Giao dịch điện tử cũng định nghĩa “thông điệp dữ liệu là thông tin được tạo ra, được gửi, được nhận, được lưu trữ bằng phương tiện điện tử”. Như vậy, dữ liệu điện tử và thông điệp dữ liệu có phạm vi như nhau, khác nhau về hình thức thể hiện dưới dạng dữ liệu hoặc thông tin. Trong hệ thống pháp luật hiện nay, chứng từ điện tử cũng được nhắc tới tại Luật Kế toán (Điều 17) và cũng được dẫn chiếu tới khái niệm dữ liệu điện tử. Cụ thể: Chứng từ điện tử được coi là chứng từ kế toán khi có các nội dung quy định tại Điều 16 của Luật này và được thể hiện dưới dạng dữ liệu điện tử, được mã hóa mà không bị thay đổi trong quá trình truyền qua mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc trên vật mang tin như băng từ, đĩa từ, các loại thẻ thanh toán. Như vậy, việc đưa ra khái niệm chứng từ điện tử trong giao dịch thương mại sẽ giúp giới hạn lại phạm vi, xác định được các loại chứng từ liên quan của

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				giao dịch thương mại, đặc biệt, xuất khẩu qua thương mại điện tử; không xung đột với khái niệm “thông điệp dữ liệu” và “hợp đồng điện tử” nêu tại Luật Giao dịch điện tử 2023
			Điều 8 của dự thảo có quy định về <i>Hợp đồng điện tử</i> và giá trị pháp lý của hợp đồng điện tử, quy định này không đồng bộ với quy định tại khoản 16, Điều 3 và Điều 8, Điều 9 của Luật Giao dịch điện tử (đã có quy định cụ thể nội dung này). Đề nghị cơ quan chủ trì rà soát, đồng bộ các quy định nêu trên, có thể bỏ Điều này để tránh sự trùng lặp giữa các luật.	Tiếp thu và đã lược bỏ nội dung trùng lặp với các luật khác.
			Điều 13, 14, 15, 16 của dự thảo, đề nghị đơn vị chủ trì rà soát, xác định rõ các chỉ định quy định đối tượng là <i>Hợp đồng điện tử</i> (thay vì <i>Hợp đồng như hiện nay</i>), đồng thời rà soát các quy định chi tiết, đảm bảo đồng bộ với các quy định pháp luật liên quan.	Tiếp thu và đã rà soát, điều chỉnh lại.
			- Điểm a, khoản 1, Điều 33 của dự thảo có quy định về điều kiện đối với pháp nhân được ủy quyền tại Việt Nam đối với nền tảng TMĐT trung gian, nền tảng mạng xã hội hoạt động TMĐT, nền tảng tích hợp các dịch vụ, trong đó đề cập tới thời gian hoạt động tối thiểu (08 năm liên tục). Đề nghị cơ quan chủ trì nghiên cứu, đánh giá cơ sở để quy định điều kiện này, căn cứ làm rõ thời gian <i>hoạt động tối thiểu 08 năm liên tục trong lĩnh vực</i> được tính từ thời điểm nào (đã hoạt động hay cam kết sẽ hoạt động). Việc quy	Tiếp thu. Những nội dung cụ thể được nêu sẽ được quy định chi tiết tại Nghị định hướng dẫn thi hành Luật.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			định về thời gian hoạt động như trên có thể là rào cản pháp lý với các doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp công nghệ, chưa phù hợp với các chủ trương của Đảng, Nhà nước hiện nay.	
			- Điều 49 của dự thảo quy định về <i>Dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử trong thương mại</i>, đề nghị cơ quan chủ trì bổ sung nội dung quy định: Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử trong thương mại phải đáp ứng các quy định đối với tổ chức cung cấp dịch vụ tin cậy (quy định tại khoản 3, Điều 28, Luật Giao dịch điện tử). <i>Dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử</i> là một hình thức cụ thể của <i>Dịch vụ chứng thực thông điệp dữ liệu</i> (hợp đồng điện tử là hợp đồng thiết lập dưới dạng thông điệp dữ liệu), do đó, việc cung cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử cần đảm bảo đáp ứng các yêu cầu của tổ chức cung cấp dịch vụ tin cậy.	Tiếp thu và đã bổ sung trách nhiệm của các tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử trong thương mại như sau “Đáp ứng các quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ tin cậy theo quy định của Luật Giao dịch điện tử” tại khoản 5 Điều 35 dự thảo Luật.
			Quy định liên quan đến pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa - Xem xét việc yêu cầu các nền tảng TMĐT liên kết thông tin định danh của người bán với các thông tin về nguồn gốc, xuất xứ, và các chứng nhận chất lượng của sản phẩm. Điều này sẽ giúp tăng cường trách nhiệm của người bán và tạo điều kiện cho việc truy xuất nguồn gốc sản phẩm khi có vấn đề về chất lượng.	Hiện nay chưa có hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm thống nhất, đồng bộ và có khả năng tích hợp với nền tảng TMĐT ở cấp quốc gia. Việc yêu cầu nền tảng TMĐT bắt buộc phải liên kết và hiển thị toàn bộ thông tin định danh, nguồn gốc, chứng nhận chất lượng sẽ vượt quá năng lực hạ tầng hiện tại, đặc biệt là với các nền tảng nhỏ, các ngành chưa có tiêu

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				chuẩn truy xuất. Trong thời gian tới, Bộ Công Thương sẽ phối hợp với, Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan để: - Phát triển hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm số hóa cấp quốc gia; - Ban hành tiêu chuẩn tích hợp dữ liệu truy xuất vào hệ thống TMĐT; - Xây dựng lộ trình áp dụng bắt buộc đối với các nhóm ngành có nguy cơ cao về gian lận thương mại, hàng giả (thực phẩm, mỹ phẩm, dược phẩm, nông sản, thiết bị điện tử,...).
			- Tại Điều 21 của dự thảo Luật: Đề nghị đơn vị soạn thảo xem xét, điều chỉnh quy định theo hướng phân loại chủ thể (doanh nghiệp lớn, nhỏ,...) tham gia TMĐT theo quy mô và năng lực, đồng thời điều chỉnh lại một số nghĩa vụ để phù hợp với khả năng thực hiện của các chủ thể nhỏ.	Tiếp thu. Dự thảo Luật có nhóm quy định riêng áp dụng cho nền tảng số lớn đối với nền tảng TMĐT trung gian, nền tảng tích hợp đa dịch vụ. Đồng thời có các quy định miễn trừ một số trách nhiệm đối với các chủ thể:
			Quy định về điều kiện thiết lập nền tảng TMĐT trung gian quy định áp cho mọi mô hình nhưng lại không phân biệt giữa nền tảng lớn (có hạ tầng, nguồn lực) và các nền tảng nhỏ. Điều đó dẫn đến các doanh nghiệp nhỏ có thể bị áp đặt nghĩa vụ tuân thủ tương đương sản lớn, gây gánh nặng chi phí và vận hành, thiếu tính khả thi với các doanh nghiệp nhỏ hoặc hoạt động TMĐT không thường xuyên.	Doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp siêu nhỏ, hộ kinh doanh tại Điều 15 (dự thảo chỉnh sửa) về Trách nhiệm của chủ quản nền tảng thương mại điện tử kinh doanh trực tiếp.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			Tại điểm h khoản 3 Điều 21 của dự thảo Luật TMĐT quy định “Lưu trữ đầy đủ và bảo đảm khả năng truy cập thông tin, dữ liệu về sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã đăng tải trên nền tảng, bao gồm dữ liệu điện tử chứa hình ảnh, âm thanh của hoạt động livestream bán hàng; thông tin giao dịch liên quan đến giao kết hợp đồng trên nền tảng trong thời gian tối thiểu 03 năm”. Việc bắt buộc lưu trữ dữ liệu livestream trong thời gian dài dẫn tới gánh nặng về hạ tầng và chi phí lưu trữ.	Tiếp thu, đã chỉnh sửa lại như sau: “Lưu trữ và bảo đảm khả năng truy cập thông tin dữ liệu điện tử chứa hình ảnh, âm thanh của hoạt động livestream bán hàng trong thời gian ít nhất 01 năm kể từ thời điểm bắt đầu truyền phát” (Điều 21)
			Tại khoản 2 Điều 23 của dự thảo Luật TMĐT: Đề nghị xem xét và bổ sung như sau: “2. <i>Cung cấp đầy đủ, rõ ràng thông tin, hình ảnh về sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bao gồm hình ảnh của hàng hóa phải rõ ràng và đầy đủ các thông tin bắt buộc thể hiện trên nhãn sản phẩm, hàng hóa theo quy định của pháp luật; ...</i>”	Việc bổ sung quy định yêu cầu người bán phải cung cấp đầy đủ, rõ ràng “hình ảnh” có thể không khả thi trên thực tế khi thông thường chỉ chụp 1 góc cạnh của sản phẩm, không thể hiện hết toàn bộ hình ảnh của sản phẩm.
			tại Điều 23 của dự thảo Luật TMĐT: Đề nghị xem xét và bổ sung khoản 4 như sau: “4. <i>Công khai thông tin về tình trạng hợp chuẩn, hợp quy đối với hàng hóa, sản phẩm thuộc diện phải áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo quy định của pháp luật.</i>”	Tiếp thu. Nội dung đã được thiết kế trong khoản 3 Điều này khi yêu cầu người bán tuân thủ các quy định về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.
			Đề xuất bổ sung điều khoản về đảm bảo đo lường trong giao dịch TMĐT, đặc biệt đối với các giao dịch về khối lượng, thể tích, độ dài... (ví dụ: thực phẩm đóng gói, nhiên liệu, hàng hóa cần đo đếm). Tránh tình trạng gian lận đo lường trong môi trường số	Dự thảo Luật đã có quy định yêu cầu người bán phải cung cấp đầy đủ các thông tin về hàng hóa, dịch vụ. Đồng thời, dự thảo Luật đã có quy định về việc rà soát, xác nhận trước và sau khi

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				thực hiện đặt hàng thông qua chức năng đặt hàng trực tuyến, đảm bảo người tiêu dùng được cung cấp đầy đủ các thông tin trước khi quyết định mua hàng.
			Đề nghị bổ sung quy định về bảo đảm chất lượng hàng hóa kinh doanh trên nền tảng số phục vụ giao dịch điện tử trong TMĐT để phù hợp với khoản 19 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa (có hiệu lực từ ngày 01/01/2026)	Tiếp thu. Dự thảo đã quy định rõ trách nhiệm của các chủ thể tham gia kinh doanh trên môi trường số trong việc bảo đảm chất lượng hàng hóa.
			Về đánh giá chất lượng sản phẩm, hàng hóa: Đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định ‘Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng và công bố các bộ tiêu chí, nhãn nhận diện "Sản phẩm tin cậy", "Người bán uy tín" trên môi trường TMĐT, làm cơ sở để các tổ chức đánh giá tín nhiệm hoạt động và người tiêu dùng tham khảo. Công bố công khai danh sách các sản phẩm và người bán đạt tiêu chí trên Nền tảng Quản lý hoạt động TMĐT’ tại dự thảo Luật. Lý do: quy định này sẽ giúp Nhà nước giữ vai trò định hướng, ban hành tiêu chuẩn, trong khi việc thực thi cụ thể có thể được xã hội hóa, tránh tạo ra ‘giấy phép con’.	Theo đúng tinh thần tại Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, luật điều chỉnh các nội dung về kiến tạo phát triển chỉ quy định những vấn đề khung, những vấn đề có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội, còn những vấn đề thực tiễn thường xuyên biến động thì giao Chính phủ, Bộ, ngành, địa phương quy định để bảo đảm linh hoạt, phù hợp với thực tiễn. Do đó, Bộ Công Thương sẽ trao đổi, thống nhất với Bộ KHCN về nội dung

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				này khi xây dựng Nghị định hướng dẫn Luật.
			Đề nghị bổ sung tại Điều 38, dự thảo Luật quy định ‘Nhà nước xây dựng và triển khai các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, cá nhân khởi nghiệp tham gia TMĐT, tập trung vào việc đào tạo kỹ năng, hỗ trợ chuyển đổi số và xây dựng thương hiệu, uy tín trên không gian mạng’.	Tiếp thu và đã bổ sung tại mục cơ chế, chính sách đặc thù cho phát triển TMĐT.
			- điểm b khoản 1 Điều 14 và điểm b khoản 2 Điều 15 quy định về việc cung cấp thông tin vận chuyển trên nền tảng TMĐT, để đảm bảo khách hàng (người trả tiền phí vận chuyển) được tiếp cận đầy đủ thông tin về dịch vụ vận chuyển, đề nghị sửa đổi nội dung điều khoản này thành: <i>“Phương thức, thời hạn và các thông tin khác về việc giao hàng hoặc cung ứng dịch vụ phù hợp với pháp luật chuyên ngành”</i>	Tiếp thu và đã điều chỉnh đảm bảo tuân thủ pháp luật chuyên ngành. Điều 4 của Dự thảo chỉnh sửa về Áp dụng Luật TMĐT và pháp luật có liên quan quy định: <i>1. Hoạt động thương mại điện tử tại Việt Nam thực hiện theo quy định của Luật Thương mại điện tử và quy định của pháp luật có liên quan</i>
			- đề nghị giải thích làm rõ hơn quy định thế nào được coi là một nền tảng TMĐT trung gian có quy mô lớn tại khoản 9 Điều 22	Nền tảng số quy mô lớn đã được quy định tại Luật Bảo vệ người tiêu dùng 2023 và Nghị định 55/2024/NĐ-CP hướng dẫn Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng 2023.
			- điểm d khoản 9 Điều 22 quy định: “không được áp đặt người dùng phải sử dụng dịch vụ thanh toán của một nhà cung cấp hoặc sử dụng vận chuyển của một nhà cung cấp”. Đề nghị giải thích rõ hơn quy định này có được hiểu là	Quy định không cấm nền tảng ký hợp đồng độc quyền với một nhà cung cấp dịch vụ (về mặt thương mại hoặc tích hợp kỹ thuật nội bộ) nhưng không

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			một nền tảng TMĐT trung gian lớn sẽ không được phép ký kết với một nhà cung cấp dịch vụ thanh toán hoặc vận chuyển duy nhất.	được có hành vi ép buộc người dùng (người bán hoặc người mua) phải sử dụng duy nhất một nhà cung cấp dịch vụ thanh toán hoặc vận chuyển, mà không được quyền lựa chọn phương án khác. Việc giữ các trách nhiệm quy định như trên với lý do như sau: Luật Cạnh tranh quy định các hành vi bị cấm cho các tổ chức có vị trí thống lĩnh vực thị trường. Tuy nhiên, trong lĩnh vực TMĐT, việc có đạt một lượng người dùng nhất định cũng đã có thể có sức mạnh thị trường đáng kể trong việc điều phối các hành vi trên thị trường, cho dù nền tảng đó chưa đạt vị trí thống lĩnh thị trường. Kinh nghiệm quốc tế cho thấy nhiều quốc gia đã có các quy định riêng biệt cho các nền tảng có số lượng người dùng lớn như Đạo luật kỹ thuật số (DSA) và Đạo luật thị trường số (DMA) của EU. Theo đó, khi đạt lượng người dùng nhất định, các nền tảng TMĐT cần tuân thủ pháp luật về TMĐT và khi đạt

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				vị trí thống lĩnh thị trường thì tuân thủ các quy định về cạnh tranh.
			Tại Điều 32 và Điều 33 dự thảo Luật quy định về điều kiện tài chính giải quyết các vấn đề liên quan đến bồi thường thiệt hại cho người mua tại Việt Nam với phương án (1) ký quỹ tối thiểu 5 tỷ hoặc 10 tỷ cho mỗi 100.00 người dùng hoặc đối với phương án (2) vốn điều lệ tối thiểu bằng 5% vốn điều lệ của chủ quản và không thấp hơn 5 tỷ hoặc 10 tỷ. Đề nghị cung cấp thêm các lý giải, dẫn chứng để đảm bảo tính khả thi và hiệu quả của các đề xuất này.	Việc quy định tổ chức, cá nhân nước ngoài có hoạt động TMĐT tại Việt Nam thực hiện ký quỹ tại một ngân hàng thương mại tại Việt Nam là để đảm bảo ta có đủ biện pháp yêu cầu pháp nhân nước ngoài có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho người mua tại Việt Nam khi có tranh chấp xảy ra. Trách nhiệm này thường khó thực hiện khi tổ chức, cá nhân này không có hiện diện tại Việt Nam.
			Tại khoản 2 Điều 45 dự thảo Luật: để đảm bảo tính khả thi, thống nhất trong quá trình triển khai thực hiện, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ cách thức “yêu cầu” trong cụm từ “Trong thời hạn 24 giờ kể từ thời điểm nhận được yêu cầu”, cụ thể là “yêu cầu bằng văn bản” hay thông qua các phương thức khác. Ngoài ra, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ nội hàm của cụm từ “ngăn chặn hành vi vi phạm” do theo quy định tại Nghị định số 147/2024/NĐ-CP, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hạ tầng kỹ thuật chỉ có khả năng ngăn chặn (việc truy cập, sử dụng dịch vụ) theo yêu cầu (bằng văn bản) của cơ quan có thẩm quyền.	Tiếp thu, sẽ quy định cụ thể tại Nghị định hướng dẫn Luật.
			Điều 32, 33: Cân nhắc lựa chọn phương án 2 để đảm bảo quy định khả thi trên thực tế và có tính ổn định.	Phương pháp xác định trị giá ký quỹ sẽ do Chính phủ quy định chi tiết.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			Đề nghị rà soát các quy định để đảm bảo phù hợp với yêu cầu tại khoản 2 Điều 63 Nghị định 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Điều 14, Điều 32, Điều 33, Điều 42, ...).	Dự thảo chỉnh sửa tại Điều 27 đã nêu: “Thực hiện ký quỹ tại ngân hàng thương mại tại Việt Nam để giải quyết các vấn đề liên quan đến bồi thường thiệt hại cho người mua tại Việt Nam” Tiếp thu. Bộ Công Thương đã hoàn thiện toàn bộ hồ sơ dự án Luật theo quy định tại Nghị định 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 và Luật BHVBQPPL năm 2025.
dự thảo Luật	7	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Dự thảo Luật chưa có định nghĩa về “<i>Nền tảng số</i>” và “<i>Nền tảng số quy mô lớn</i>”: Theo Khoản 3 Điều 3 dự thảo, nền tảng TMĐT được định nghĩa là “<i>nền tảng số</i>”; khoản 9, Điều 22 dự thảo có nhắc đến “<i>Nền tảng số quy mô lớn</i>”. Tuy nhiên trong dự thảo Luật TMĐT chưa có bất kỳ định nghĩa về “<i>nền tảng số</i>” và “<i>nền tảng số quy mô lớn</i>”. Do đó, để bảo đảm tính thống nhất trong cách hiểu, áp dụng, xác định, phân loại các nền tảng trên không gian mạng, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung định nghĩa, giải thích thuật ngữ về “<i>nền tảng số</i>” và “<i>nền tảng số quy mô lớn</i>”. Đồng thời, nên sử dụng thuật ngữ “<i>nền tảng số lớn</i>” thay cho thuật ngữ “<i>nền tảng số quy mô lớn</i>” để thống nhất với thuật ngữ được quy định tại Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và Nghị định số 55/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Nghị định số 147/2024.NĐ-CP quản	- Tiếp thu hoàn toàn ý kiến và có điều chỉnh tại Dự thảo, cụ thể: sử dụng thống nhất thuật ngữ “<i>nền tảng số lớn</i>” thay cho thuật ngữ “<i>nền tảng số quy mô lớn</i>” để thống nhất với Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng 2023. - Dự thảo Luật TMĐT không quy định lại “<i>nền tảng số</i>” do thuật ngữ này đã được quy định tại khoản 2 Điều 45 Luật Giao dịch điện tử 2023 và được sử dụng tại Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các văn bản hướng dẫn dưới luật.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng (Cơ quan soạn thảo có thể tham khảo định nghĩa về các thuật ngữ này tại Nghị định số 55/2024/NĐ-CP, Nghị định số 147/2024/NĐ-CP và Quyết định số 186/QĐ-BTTTT ngày 11 tháng 02 năm 2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông Phê duyệt Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số). Đề nghị xem xét, cân nhắc cách giải thích các thuật ngữ “<i>nền tảng TMĐT</i>”, “<i>nền tảng TMĐT kinh doanh trực tiếp</i>”, “<i>nền tảng TMĐT trung gian</i>” và “<i>nền tảng tích hợp đa dịch vụ</i>”. Lý do: (01) Định nghĩa “<i>Nền tảng TMĐT</i>” là nền tảng số được thiết lập để.... bao gồm: Nền tảng TMĐT kinh doanh trực tiếp, nền tảng TMĐT trung gian, nền tảng tích hợp đa dịch vụ (khoản 3 Điều 3). Tuy nhiên, định nghĩa về “<i>Nền tảng TMĐT trung gian</i>” (khoản 5 Điều 3) là nền tảng TMĐT...; (02) Định nghĩa “<i>Nền tảng tích hợp đa dịch vụ</i>” (khoản 7 Điều 3) chưa bao gồm các website, ứng dụng cung cấp các dịch vụ chuyên ngành (như đào tạo trực tuyến, khám chữa bệnh trực tuyến, dịch vụ ứng dụng chuyên ngành thuộc lĩnh vực phát thanh, truyền hình....) và có tích hợp nền tảng TMĐT. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung để bảo đảm các thuật ngữ được dễ hiểu, dễ thực hiện và mang tính bao quát hơn.	Dự thảo Luật TMĐT đang sử dụng thuật ngữ “<i>nền tảng TMĐT</i>” thay thế cho “<i>website và ứng dụng TMĐT</i>” là các thuật ngữ đã được quy định tại Nghị định 52/2013/NĐ-CP về TMĐT để thống nhất với hệ thống luật hiện hành về giao dịch điện tử và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023. Các website, ứng dụng TMĐT chuyên ngành, tùy thuộc vào tính chất, mô hình hoạt động để xác định mô hình hoạt động là nền tảng TMĐT kinh doanh trực tiếp (nếu kinh doanh hàng hóa, dịch vụ của chính mình) hoặc nền tảng TMĐT trung gian (nếu tạo môi trường kết nối cho người mua với người bán trên nền tảng) hoặc nền tảng tích hợp đa dịch vụ (nếu cho các nền

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				tăng TMĐT khác tích hợp trên cùng hệ thống).
			Dự thảo Luật nhiều lần sử dụng cụm từ “ <i>không có hiện diện tại Việt Nam</i> ”, tuy nhiên lại chưa có định nghĩa về thuật ngữ này. Trong trường hợp thuật ngữ này chưa được giải thích trong văn bản quy phạm pháp luật nào thì đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc, bổ sung khái niệm này.	Tiếp thu. Bộ Công Thương sử dụng thuật ngữ “nước ngoài”, cụm từ được sử dụng phổ biến tại các văn bản luật thay cho toàn bộ các cụm từ “không có hiện diện tại Việt Nam”.
			Về thuật ngữ “ <i>phát trực tuyến bán hàng</i> ” (Khoản 12, Điều 3): Khoản 30 Điều 30 Nghị định 147/2024/NĐ-CP đã có giải thích về thuật ngữ “ <i>Phát trực tuyến (livestream)</i> ”. Vì vậy, cân nhắc tham khảo quy định tại khoản 30 Điều 30 Nghị định 147/2024/NĐ-CP, điều chỉnh thuật ngữ này theo hướng: “ <i>Phát trực tuyến bán hàng</i> ” là việc người bán sử dụng tính năng phát trực tuyến (livestream) nhằm phục vụ hoạt động TMĐT	Tiếp thu. Bộ Công Thương sửa đổi tại Dự thảo Luật TMĐT và thống nhất sử dụng hai khái niệm về “chức năng phát trực tuyến bán hàng (livestream bán hàng)” và “người livestream”. <i>Dự thảo chỉnh sửa như sau:</i> 11. Chức năng phát trực tuyến bán hàng (livestream bán hàng) là chức năng của nền tảng thương mại điện tử truyền tải truyền phát trực tiếp âm thanh, hình ảnh giới thiệu, quảng cáo về hàng hoá, dịch vụ trên nền tảng đó. 12. Người livestream là người trực tiếp xuất hiện để thực hiện livestream bán hàng.
			Đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu bổ sung quy định quản lý đối với trường hợp người bán không trực tiếp livestream mà thuê người nổi tiếng, người có	Tiếp thu hoàn toàn. Dự thảo Luật đã chỉnh sửa để thống nhất khái niệm như giải trình phía trên, đồng thời nêu rõ

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			ảnh hưởng như MC, nghệ sỹ, diễn viên, KOL... livestream bán hàng.	trách nhiệm của người livestream mà không phải người bán hàng, có thể bao gồm Mc, KOL tại Điều 23. <i>Dự thảo chỉnh sửa như sau:</i> <i>Điều 23. Trách nhiệm của người livestream</i> <i>1. Cung cấp thông tin cho chủ quản nền tảng thương mại điện tử phục vụ việc định danh và xác thực điện tử.</i> <i>2. Không cung cấp thông tin gian dối hoặc gây nhầm lẫn về công dụng, xuất xứ, chất lượng, giá cả, khuyến mại, chính sách bảo hành và các nội dung khác liên quan đến hàng hoá, dịch vụ.</i> <i>3. Thực hiện đúng nội dung quảng cáo đã được cơ quan có thẩm quyền xác nhận đối với hàng hoá, dịch vụ thuộc trường hợp pháp luật quy định phải xác nhận nội dung quảng cáo.</i> <i>4. Bảo đảm sử dụng ngôn ngữ, hình ảnh, trang phục, hành vi không trái với đạo đức xã hội và thuần phong mỹ tục trong quá trình bán hàng livestream.</i> <i>5. Tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng,</i>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				<i>quảng cáo, thuế và các quy định pháp luật có liên quan.</i>
			Tại khoản 5: Đề nghị bổ sung đối tượng là hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu. + Đề nghị bổ sung quy định: “Lợi dụng hoạt động thương mại điện tử để cung cấp thông tin vi phạm khoản 1 Điều 8 của Luật An ninh mạng, Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân và pháp luật có liên quan”.	+/- Tiếp thu hoàn toàn. Dự thảo Luật TMĐT sửa cụm từ “thuộc Danh mục cấm đầu tư kinh doanh” thành “hàng hoá, dịch vụ thuộc ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh”, để bao quát toàn bộ hàng hóa, dịch vụ cấm đầu tư theo luật đầu tư và luật quản lý ngoại thương. +/- Đối với Điều 8 (tại Dự thảo chỉnh sửa là Điều 7) về hành vi bị cấm, Dự thảo đã chỉnh sửa theo hướng tập trung vào các hành vi đặc thù trong TMĐT, đối với các vi bị cấm tại pháp luật liên quan vẫn tuân thủ. Điều này được nêu rõ tại Khoản 1 Điều 4 về Áp dụng Luật TMĐT và pháp luật có liên quan (Điều mới) nêu rõ: Hoạt động thương mại điện tử tại Việt Nam thực hiện theo quy định của Luật Thương mại điện tử và quy định của pháp luật có liên quan.
			Dự thảo Luật mới chỉ quy định các nền tảng TMĐT phải lưu trữ đầy đủ và bảo đảm khả năng truy cập dữ liệu, mà chưa có quy định yêu cầu phải lưu trữ dữ liệu cá nhân của người mua/bán tại các máy chủ đặt ở Việt Nam. Khi dữ	Tiếp thu đối với việc lưu trữ dữ liệu cá nhân, điều này được thể hiện trong các điều khoản về trách nhiệm lưu trữ của chủ quản các nền tảng TMĐT. Tuy

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			liệu được lưu trữ tại máy chủ nước ngoài, cơ quan quản lý trong nước sẽ gặp nhiều khó khăn trong việc yêu cầu cung cấp, điều tra hoặc xử lý vi phạm, dẫn đến nguy cơ ảnh hưởng đến an ninh dữ liệu quốc gia và quyền lợi hợp pháp của người tiêu dùng. Do vậy, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét bổ sung nghĩa vụ nền tảng TMĐT kể cả trực tiếp và hay trung gian đều phải lưu trữ dữ liệu cá nhân của người mua/bán tại các máy chủ đặt ở Việt Nam. Quy định này sẽ giảm thiểu các rủi ro nêu trên, cũng như phù hợp các quy định về bảo đảm an toàn dữ liệu cá nhân theo Luật An ninh mạng, Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân 2025 mới được Quốc hội thông qua ngày 26/06/2025. Đối với điều kiện ngành nghề kinh doanh: Khoản 1 Điều 21 Dự thảo quy định chủ quản nền tảng TMĐT trung gian là tổ chức, doanh nghiệp theo quy định của pháp luật tại Việt Nam. Nếu chỉ quy định như vậy, sẽ gây hiểu nhầm rằng tất cả các tổ chức, doanh nghiệp có ngành nghề kinh doanh bất kỳ đều có thể thiết lập nền tảng TMĐT trung gian. Do vậy, đề xuất Cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét bổ sung điều kiện: “Là tổ chức, doanh nghiệp được phép tiến hành các hoạt động TMĐT trung gian hoặc có ngành	nhiên, việc yêu cầu chủ thể nền tảng phải lưu trữ dữ liệu cá nhân của người mua/bán tại các máy chủ đặt ở Việt Nam cần xem xét thận trọng trong mối tương quan với các cam kết quốc tế của Việt Nam. Việc quy định như vậy sẽ trái với cam kết tại các Điều ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia. Mặt khác, Luật An ninh mạng và các văn bản hướng dẫn luật đã có quy định đối với doanh nghiệp nước ngoài khi có hoạt động thu thập, khai thác, phân tích, xử lý dữ liệu về thông tin cá nhân, dữ liệu về mối quan hệ của người sử dụng dịch vụ, dữ liệu do người sử dụng dịch vụ tại Việt Nam tạo ra phải lưu trữ dữ liệu này tại Việt Nam. Tiếp thu toàn bộ. Dự thảo Luật TMĐT bổ sung Điều 4 áp dụng Luật TMĐT: “1. Trường hợp luật khác quy định về hoạt động thương mại điện tử trong lĩnh vực chuyên ngành trước ngày Luật Thương mại điện tử có hiệu lực thi hành mà không trái với nguyên tắc của Luật này thì thực hiện theo quy định

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			nghe kinh doanh liên quan đến các hoạt động TMĐT trung gian theo quy định của pháp luật tại Việt Nam”. Tương tự, đề nghị điều chỉnh đối với quy định tại khoản 1 Điều 19; khoản 1 Điều 24 và khoản 1 Điều 27 dự thảo Luật.	của luật chuyên ngành đó”. Mặt khác, bản thân “hoạt động TMĐT “là ngành, nghề thuộc danh mục đầu tư kinh doanh có điều kiện” theo Luật Đầu tư.
			Dự thảo chưa nêu rõ thời điểm xác thực danh tính người bán: Tại điểm d, Khoản 3, Điều 21 và Khoản 1 Điều 22 Dự thảo quy định nền tảng phải có giải pháp kỹ thuật để xác thực danh tính điện tử người bán. Tuy nhiên chưa nêu rõ thời điểm bắt buộc phải xác thực danh tính người bán. Do đó, đề xuất Cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét bổ sung quy định: “Người bán chỉ được đăng thông tin về sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ sau khi được nền tảng xác thực danh tính điện tử theo quy định”.	Tiếp thu hoàn toàn. Dự thảo Luật đã quy định chủ nền tảng phải xác thực danh tính người bán; người bán có trách nhiệm cung cấp thông tin để thực hiện xác thực, đồng thời dự thảo Luật giao Chính phủ quy định chi tiết nội dung này, bao gồm thời điểm xác thực danh tính.
			đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét điều chỉnh, bổ sung các quy định về đăng ký bắt buộc/xác thực bắt buộc đối với người mua bằng số điện thoại di động tại Việt Nam hoặc email của người mua.	Tiếp thu hoàn toàn. Dự thảo Luật bổ sung trách nhiệm của người bán trên nền tảng nền tảng TMĐT trung gian đã được quy định tại khoản 1, Điều 20 dự thảo Luật. Các thông tin chi tiết như tài khoản thanh toán đứng tên người bán, số điện thoại đăng ký theo tên người bán. Dự thảo Luật giao Chính phủ quy định chi tiết nội dung này.
			+ Đề nghị chỉnh sửa khoản 1 Điều 24 như sau: “Là tổ chức, doanh nghiệp được phép thiết lập mạng xã hội và	Tiếp thu. Dự thảo Luật TMĐT đã có quy định về nguyên tắc quản lý hoạt

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			tiến hành các hoạt động TMĐT hoặc có ngành nghề kinh doanh liên quan đến các hoạt động TMĐT theo quy định của pháp luật tại Việt Nam”.	động TMĐT đối với hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện phải tuân thủ các quy định của Luật này và pháp luật có liên quan. Theo nguyên tắc này, “mạng xã hội hoạt động TMĐT” phải là các tổ chức đã đáp ứng điều kiện kinh doanh của mạng xã hội theo quy định của pháp luật liên quan trước khi tiến hành các TTHC khác về TMĐT.
			+ Đề nghị điều chỉnh điểm b khoản 3 Điều 24 của dự thảo Luật như sau: “Tách biệt các loại hình dịch vụ được cung cấp trên nền tảng số tích hợp đa dịch vụ (bao gồm dịch vụ thương mại điện tử, dịch vụ mạng xã hội và các dịch vụ khác) thành các chuyên mục, vị trí riêng biệt, bảo đảm nguyên tắc không xen lẫn nội dung giữa các loại hình dịch vụ trên cùng một nền tảng.” Đề nghị bổ sung tại khoản 3 Điều 27 về điều kiện thiết lập nền tảng đa dịch vụ như sau: “Đối với nền tảng đa dịch vụ có cung cấp dịch vụ chuyên ngành, nền tảng phải đáp ứng đầy đủ quy định pháp luật chuyên ngành. Trường hợp các dịch vụ chuyên ngành có quy định khác nhau về chủ thể cung cấp, sử dụng dịch vụ, nội dung trên dịch vụ thì phải phân định các dịch vụ chuyên ngành theo nguyên tắc không xen lẫn nội dung với nhau”	Tiếp thu. Dự thảo Luật quy định “Nền tảng tích hợp đa dịch vụ là nền tảng thương mại điện tử cho phép tích hợp các nền tảng thương mại điện tử khác trên cùng một hệ thống”. Theo đó, dự thảo đang theo hướng quản lý nền tảng trong nền tảng (ứng dụng trong siêu ứng dụng); do đó, các nền tảng được tích hợp là độc lập hoạt động so với các nền tảng được tích hợp khác. Mặt khác, bản thân các nền tảng TMĐT được tích hợp trên nền tảng cũng phải đáp ứng các điều kiện và trách nhiệm tương ứng tại Dự thảo Luật.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			Về điều kiện hoạt động của nền tảng TMĐT mà chủ quản nền tảng không có hiện diện tại Việt Nam: Điều 31 Dự thảo quy định về điều kiện hoạt động đối với chủ quản nền tảng không có hiện diện tại Việt Nam. Tuy nhiên, Dự thảo đặt ra điều kiện khi nền tảng đáp ứng 1 trong 3 tiêu chí tại khoản 3 Điều 31. Quy định này được hiểu rằng các nền tảng TMĐT mà không có 1 trong 3 tiêu chí nêu trên sẽ không phải chỉ định pháp nhân uỷ quyền/lập pháp nhân tại Việt Nam. Như vậy sẽ gây rủi ro cho người tiêu dùng trong nước khi mua hàng thông qua các nền tảng này. Vì vậy, Cơ quan chủ trì soạn thảo cần xem xét điều chỉnh, bổ sung điều kiện hoạt động tại khoản 2 Điều 31 theo hướng phân thành 02 mức độ: (i) Khi chưa đáp ứng 1 trong 3 tiêu chí thì có nghĩa vụ thông báo/báo cáo hoạt động, chỉ định đầu mối liên lạc với cơ quan nhà nước có thẩm quyền, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế, phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý vi phạm; (ii) khi đáp ứng 1 trong 3 tiêu chí, thì phải đăng ký nền tảng TMĐT và thực hiện thêm các điều kiện quy định tại các điều 32 và 33 của Dự thảo. Một trong 3 tiêu chí mà nền tảng TMĐT không có chủ quản nền tảng hiện diện tại Việt Nam phải chỉ định pháp	Đối với việc áp dụng luật chuyên ngành, tiếp thu và thể hiện nhất quán tinh thần này tại Điều 4 về áp dụng Luật TMĐT và pháp luật có liên quan. Tiếp thu hoàn toàn. Dự thảo Luật TMĐT sửa đổi, bổ sung tại Điều 27 “Chủ quản nền tảng thương mại điện tử là tổ chức, cá nhân nước ngoài mà nền tảng có lựa chọn ngôn ngữ là tiếng Việt hoặc sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” hoặc đạt ngưỡng giao dịch với người mua tại Việt Nam, phải thành lập pháp nhân tại Việt Nam hoặc chỉ định 01 pháp nhân tại Việt Nam nhận uỷ quyền nếu có cam kết khác tại các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia”. Dự thảo Luật quản lý đối với các chủ quản nền tảng TMĐT nước ngoài có hoạt động thương mại hướng tới thị trường Việt Nam và giao Chính phủ quy định chi tiết, bao gồm cả nội dung xác định về “đạt ngưỡng giao dịch”.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			nhân uỷ quyền hoặc lập pháp nhân tại Việt Nam là “có trên 100.000 lượt giao dịch từ người mua Việt Nam trong một năm” (điểm c khoản 3 Điều 31). Tuy nhiên, tiêu chí này chưa rõ ràng và có thể gây khó khăn trong quá trình áp dụng, thực thi. Do đó, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ khái niệm “lượt giao dịch” trong Dự thảo, đồng thời quy định cơ chế báo cáo minh bạch về dữ liệu giao dịch nhằm bảo đảm tính thực thi và khả năng giám sát. Hoặc có thể sử dụng các tiêu chí rõ ràng hơn như: Số lượt nhấn nút “mua hàng” hoặc “thêm vào giỏ”; Số lần đề nghị giao kết hợp đồng điện tử (proposal); Số hợp đồng điện tử được xác lập (acceptance); Số giao dịch thanh toán thành công; Số lượng đơn hàng được hoàn tất giao - nhận.	
			Đối với tiêu chí “có tên miền quốc gia Việt Nam .vn”, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét lại tiêu chí này vì có trường hợp chủ quản nền tảng cung cấp dịch vụ thương mại điện tử qua ứng dụng (app) mà không cung cấp qua tên miền .vn. Vì vậy, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu để bảo đảm tính bao quát hơn.	Tiếp thu. Với trường hợp nền tảng là ứng dụng, Dự thảo Luật đã thiết kế dựa trên tiêu chí “ngôn ngữ thể hiện” và “ngưỡng giao dịch” để bảo đảm bao quát.
			+ Bổ sung: Trường hợp các pháp nhân Việt Nam nhận uỷ quyền không thực hiện, hoặc thực hiện không chính xác, không đầy đủ, không kịp thời các nghĩa vụ, trách nhiệm theo quy định tại Điều 32 và 33 thì các pháp nhân Việt Nam phải chịu trách nhiệm trực tiếp và bị truy cứu trách nhiệm pháp lý theo quy định pháp luật.	Tiếp thu hoàn toàn. Dự thảo Luật quy định trách nhiệm của pháp nhân nhận uỷ quyền tại Điều 29, 30. Theo đó, các chủ thể này phải trực tiếp thực hiện nhiều trách nhiệm pháp lý thay mặt cho pháp nhân uỷ quyền một cách trực

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				tiếp, chịu trách nhiệm liên đới trong trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các quy định. Dự thảo Luật bổ sung quy định giao Chính phủ quy định về xử lý vi phạm với hoạt động TMĐT tại Điều 48, bảo đảm các hành vi vi phạm sẽ bao quát cả với các pháp nhân được ủy quyền.
			+ Điều chỉnh: pháp nhân nhận ủy quyền của nền tảng Chịu trách nhiệm liên đới trong trường hợp chủ quản nền tảng TMĐT không có hiện diện tại Việt Nam vi phạm các quy định của Luật này và pháp luật có liên quan trong hoạt động TMĐT tại Việt Nam.	Tiếp thu. Quy định về chịu trách nhiệm liên đới như sau: “Liên đới chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các quy định tại Điều này trực tiếp dẫn đến thiệt hại cho người mua. Việc xác định mức bồi thường thực hiện theo quy định tại pháp luật dân sự”. Nội dung này được viện dẫn tới điều khoản về trách nhiệm của chủ quản nền tảng TMĐT.
			Cần nghiên cứu, rà soát, bổ sung làm rõ hoạt động thương mại điện tử B2B (Business-to-Business) nhằm bảo đảm phát triển thị trường thương mại điện tử khi doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa tham gia thị trường theo tinh thần của Nghị quyết 68 của Bộ Chính Trị về phát triển kinh tế tư nhân. Hiện tại, dự thảo Luật chủ yếu tập trung vào mối quan hệ bán hàng B2C (Business To Consumer).	Tiếp thu. Dự thảo Luật bổ sung một số quy định nhằm bảo đảm hỗ trợ phát triển TMĐT đối với Doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp siêu nhỏ, hộ kinh doanh tại Điều 15 (5. <i>Doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo, doanh</i>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				<i>ng nghiệp siêu nhỏ, hộ kinh doanh thực hiện trách nhiệm tại khoản 1 và 2 Điều này. Thời gian 05 năm kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành, doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp siêu nhỏ, hộ kinh doanh thực hiện lưu trữ và bảo đảm khả năng truy cập thông tin, dữ liệu về hàng hóa, dịch vụ đã đăng tải trên nền tảng trong thời gian 01 năm kể từ thời điểm đăng tải; thông tin, dữ liệu liên quan đến nội dung cơ bản của hợp đồng giao dịch trên nền tảng trong thời gian 01 năm kể từ thời điểm giao kết hợp đồng. Đối với tài liệu kế toán, thực hiện lưu trữ theo quy định pháp luật về kế toán) và Điều 31 (3. Doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp siêu nhỏ, hộ kinh doanh không phải thực hiện trách nhiệm quy định tại Điều này trong thời gian 05 năm kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành).</i> Ngoài ra, dự thảo Luật cũng có điều khoản dành riêng về “Chính sách đặc thù hỗ trợ một số đối tượng phát triển

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				thương mại điện tử” (Điều 41 tại Dự thảo chỉnh sửa).
			Tại Điều 7: Cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc quy định việc xây dựng, ban hành Quy hoạch phát triển thương mại điện tử vì hiện nay Hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đang được Quốc hội xem xét, trong đó có rà soát các quy định liên quan đến quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành theo hướng có thể tích hợp vào quy hoạch chung hoặc đa ngành.	Tiếp thu hoàn toàn. Dự thảo Luật TMĐT đã bỏ nội dung này.
			- Tại khoản 2 và khoản 3 Điều 33 có nội dung: “Pháp nhân được ủy quyền có liên quan đối với nền tảng trung gian, nền tảng mạng xã hội hoạt động thương mại điện tử và nền tảng tích hợp đa dịch vụ hoạt động thương mại điện tử quy định tại khoản 2 Điều 32”, tuy nhiên các nội dung về nền tảng trung gian, nền tảng mạng xã hội hoạt động thương mại điện tử, nền tảng tích hợp đa dịch vụ được quy định tại khoản 2 Điều 31. Vì vậy, đề nghị đơn vị soạn thảo nghiên cứu, rà soát các quy định để bảo đảm đồng bộ và thống nhất các quy định có liên quan.	Tiếp thu hoàn toàn. Dự thảo Luật đã chỉnh sửa lỗi kỹ thuật dẫn chiếu các khoản, Điều.
	8	Bộ Xây dựng	- Hiện nay, hoạt động TMĐT đang phát triển mạnh mẽ trong nhiều lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực xây dựng, bao gồm: mua bán vật liệu xây dựng trực tuyến, giao dịch bất động sản, cũng như các dịch vụ tư vấn thiết kế, giám sát, thi công qua nền tảng số. Tuy nhiên, Dự thảo chưa đề cập rõ phạm vi điều chỉnh đối với các loại hình giao dịch này.	Tiếp thu toàn bộ. Dự thảo Luật TMĐT có phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng không loại trừ các lĩnh vực vận tải, xây dựng; do đó, các nền tảng TMĐT xây dựng hay vận tải, hay cung cấp dịch vụ tư vấn

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			Đề nghị Ban soạn thảo làm rõ việc áp dụng Luật đối với hoạt động TMĐT trong lĩnh vực xây dựng, vận tải để đảm bảo sự thống nhất với các luật chuyên ngành như Luật Xây dựng, Luật Nhà ở và Luật Kinh doanh bất động sản - dự thảo Luật hiện chưa xác định rõ vai trò và đặc điểm của các nền tảng TMĐT chuyên biệt, ví dụ như: sàn giao dịch vận tải hàng hóa, sàn mua bán vật liệu xây dựng, hay nền tảng đấu thầu trực tuyến trong lĩnh vực xây dựng. Đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu, bổ sung quy định riêng về “nền tảng TMĐT chuyên ngành”, trong đó có các yêu cầu cụ thể liên quan đến chuẩn hóa thông tin, quy trình kiểm định, xác thực giấy phép hành nghề và chứng chỉ chuyên ngành – chẳng hạn như giấy phép kinh doanh vận tải, chứng nhận hợp chuẩn vật liệu xây dựng, hoặc năng lực đấu thầu trong xây dựng. - về phân cấp và phối hợp quản lý nhà nước: Dự thảo quy định Bộ Công Thương là cơ quan đầu mối quản lý nhà nước về TMĐT, tuy nhiên chưa làm rõ cơ chế phối hợp với các bộ chuyên ngành. Đề nghị xem xét bổ sung quy định về trách nhiệm phối hợp giữa Bộ Công Thương và các bộ, ngành khác (trong đó có Bộ Xây dựng) trong quản lý hoạt động TMĐT thuộc lĩnh vực chuyên ngành, đặc biệt với các nền tảng giao dịch bất động sản, vận tải, vật liệu xây dựng và dịch vụ xây dựng.	thiết kế tương ứng với tính chất và mô hình hoạt động sẽ là nền tảng TMĐT kinh doanh trực tiếp hoặc nền tảng TMĐT trung gian. Mặt khác, dự thảo Luật TMĐT có quy định về nguyên tắc quản lý hoạt động TMĐT đối với hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện phải tuân thủ các quy định của Luật này và pháp luật có liên quan. - Tiếp thu toàn bộ. Quản lý hoạt động TMĐT dựa trên cơ sở quản lý thông tin, giao dịch, dữ liệu hàng hóa, dịch vụ kinh doanh trên nền tảng; dữ liệu này phải được kết nối và chia sẻ giữa các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan. Dự thảo Luật đã bổ sung quy định về trách nhiệm của Bộ Công Thương tại khoản 3 Điều 46 (Dự thảo chỉnh sửa) “<i>Kết nối, chia sẻ thông tin từ cơ sở dữ liệu thương mại điện tử với</i>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			- Về điều kiện hoạt động của các nền tảng TMĐT trong lĩnh vực xây dựng: Hiện nay có nhiều nền tảng TMĐT đang thực hiện hoạt động rao bán nhà ở, căn hộ, vật liệu xây dựng, cũng như các dịch vụ xây dựng. Tuy nhiên, Dự thảo chưa nêu rõ điều kiện và trách nhiệm quản lý đối với các nền tảng này. Đề nghị xem xét bổ sung yêu cầu các nền tảng phải công khai thông tin pháp lý của đơn vị bán hàng như chứng chỉ hành nghề, giấy phép xây dựng, hoặc văn bản xác nhận dự án đủ điều kiện mở bán; có quy định về lưu trữ hợp đồng điện tử, giấy tờ pháp lý liên quan đến công trình xây dựng hoặc bất động sản.	<i>cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, công dịch vụ công quốc gia, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu các Bộ, ngành, địa phương có liên quan theo phạm vi được phân công”, các loại cơ sở dữ liệu đã được quy định tại Điều 44 Dự thảo chỉnh sửa. Đồng thời tại điểm c khoản 2 Điều 8 quy định các “Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình phối hợp với Bộ Công Thương quản lý nhà nước về thương mại điện tử; kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu có liên quan đến thương mại điện tử với Bộ Công Thương”.</i> Tiếp thu toàn bộ. Dự thảo Luật TMĐT có phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng không loại trừ các lĩnh vực vận tải, xây dựng; do đó, các nền tảng TMĐT xây dựng hay rao bán nhà ở, căn hộ, hay cung cấp dịch vụ tư vấn thiết kế tương ứng với tính chất và mô hình hoạt động sẽ là nền tảng TMĐT kinh doanh trực tiếp hoặc nền tảng TMĐT trung gian và phải thực hiện các trách nhiệm theo mô hình hoạt

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			Về hợp đồng điện tử trong hoạt động xây dựng (Chương II): Đối với lĩnh vực xây dựng, đặc biệt là các hợp đồng thiết kế, thi công, giám sát..., tính pháp lý và khả năng xác minh của hợp đồng điện tử là rất quan trọng. Đề nghị làm rõ cơ chế xác thực hợp đồng điện tử chuyên ngành	động của nền tảng. Ví dụ về lưu trữ, các nền tảng này phải “Lưu trữ và bảo đảm khả năng truy cập thông tin, dữ liệu về hàng hóa, dịch vụ đã đăng tải trên nền tảng trong thời gian ít nhất 01 năm kể từ thời điểm đăng tải; thông tin, dữ liệu liên quan đến nội dung cơ bản của hợp đồng giao dịch trên nền tảng trong thời gian ít nhất 03 năm kể từ thời điểm giao kết hợp đồng. Đối với tài liệu kế toán, thực hiện lưu trữ theo quy định pháp luật về kế toán” (khoản 1 Điều 16). Mặt khác, dự thảo Luật TMĐT có quy định về nguyên tắc quản lý hoạt động TMĐT đối với hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện phải tuân thủ các quy định của Luật này và pháp luật có liên quan. Tiếp thu toàn bộ. Giá trị pháp lý của hợp đồng điện, việc giao kết và thực hiện hợp đồng điện tử đã được quy định tại Luật Giao dịch điện tử 2023. Dự thảo Luật TMĐT đang bổ sung

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			xây dựng, tăng cường vai trò của các tổ chức trung gian cung cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử và quy định rõ hơn về trách nhiệm khi xảy ra tranh chấp.	làm rõ dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử tại khoản 13 Điều 3 và quy định bổ sung trách nhiệm đối với các tổ chức cung cấp dịch vụ này trong việc báo cáo thông qua việc kết nối trực tuyến với Nền tảng hợp đồng điện tử tại (do Bộ Công Thương quản lý), bảo đảm hợp đồng điện tử được toàn vẹn, an toàn phục vụ công tác giải quyết tranh chấp khi phát sinh trên nền tảng TMĐT.
			- Về quản lý dữ liệu, chất lượng sản phẩm và bảo vệ người tiêu dùng: Sản phẩm, thiết bị xây dựng đòi hỏi công khai rõ ràng các thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng theo quy định của pháp luật về xây dựng. Dự thảo hiện chưa quy định rõ nội dung này, đề nghị bổ sung yêu cầu hiển thị đầy đủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng cho các sản phẩm, thiết bị xây dựng khi đăng tải trên nền tảng; có quy định rõ trách nhiệm của chủ thể kinh doanh nếu đăng thông tin sai lệch về chất lượng sản phẩm, gây ảnh hưởng đến công trình và người tiêu dùng.	Tiếp thu toàn bộ. Dự thảo Luật TMĐT có quy định về nguyên tắc quản lý hoạt động TMĐT tại Điều 5, đối với hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện phải tuân thủ các quy định của Luật này và pháp luật có liên quan. Dự thảo cũng quy định chủ quản nền tảng phải bảo đảm hiển thị công khai thông tin về người bán, hàng hóa, dịch vụ trên nền tảng (Điều 14).
			- đề nghị nêu rõ các điều kiện để hợp đồng điện tử trong thương mại có hiệu lực, để làm căn cứ xử lý khi có tranh chấp, khiếu nại, khiếu kiện xảy ra.	Giá trị pháp lý của hợp đồng điện, việc giao kết và thực hiện hợp đồng điện tử đã được quy định tại Luật Giao dịch

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			- đề nghị nghiên cứu sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều 21 như sau: a) khoản 1 Điều 22 đề nghị bổ sung như sau để đảm bảo tính thống nhất trong cách hiểu: "1. Chủ quản nền tảng TMĐT trung gian là tổ chức, doanh nghiệp theo quy định của pháp luật tại Việt Nam. Trường hợp chủ quản nền tảng TMĐT trung gian không có hiện diện tại Việt Nam, chủ quản nền tảng phải là tổ chức nước ngoài có đăng ký kinh doanh hợp pháp tại quốc gia nơi đặt trụ sở chính." Đồng thời, để cơ quan quản lý nhà nước có thể quản lý và đảm bảo cũng như bảo vệ quyền lợi của khách hàng tại Việt Nam, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu quy định nền tảng TMĐT trung gian phải có đại diện hoặc chi nhánh đặt tại Việt Nam. b) Đề nghị xem xét khoản 2 Điều 21 để lược bỏ nội dung trùng lặp. c) Đề nghị nghiên cứu bổ sung điều kiện đối với nền tảng TMĐT trung gian không có hiện diện tại Việt Nam do tại khoản 3 một số thông tin chỉ phù hợp với các nền tảng TMĐT trung gian tại Việt Nam.	điện tử 2023. Do đó, Dự thảo Luật TMĐT không quy định lại. Tiếp thu hoàn toàn. Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung tại Điều 14 (dự thảo chỉnh sửa) như sau: "<i>1. Chủ quản nền tảng thương mại điện tử kinh doanh trực tiếp phải là tổ chức, hoặc cá nhân có đăng ký kinh doanh dưới hình thức được pháp luật quy định tại Việt Nam. 2. Chủ quản nền tảng thương mại điện tử trung gian, mạng xã hội hoạt động thương mại điện tử và nền tảng tích hợp đa dịch vụ là tổ chức, theo quy định của pháp luật tại Việt Nam</i>". Chủ quản nền tảng TMĐT nước ngoài được quy định riêng tại mục 3, Chương III Dự thảo Luật: "<i>Chủ quản nền tảng thương mại điện tử là tổ chức, cá nhân nước ngoài ... phải thành lập pháp nhân tại Việt Nam. Trường hợp có quy định khác tại điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, chủ quản nền tảng phải chỉ định một pháp nhân tại Việt Nam theo ủy quyền để thực hiện các trách nhiệm pháp lý của chủ quản nền tảng theo</i>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				<i>quy định của pháp luật”.</i>
			- điểm b khoản 1 Điều 32 và điểm b khoản 1 Điều 33, lựa chọn phương án 1, tuy nhiên đề nghị xác định rõ khái niệm "người dùng" là phải là cá nhân có tài khoản hoạt động trên nền tảng. 3	Tiếp thu, nội dung này Dự thảo Luật giao Chính phủ quy định chi tiết.
			điểm b khoản 2 Điều 47 và điểm b khoản 2 Điều 48 đề nghị sửa đổi như sau: " b) Không hợp tác hoặc cung cấp dịch vụ cho nền tảng TMĐT vi phạm pháp luật Việt Nam."	Tiếp thu, nội dung này Dự thảo Luật giao Chính phủ quy định chi tiết.
dự thảo Luật	9	Bộ Y tế	Bộ Y tế đề nghị rà soát một số nội dung liên quan đến hoạt động TMĐT trong lĩnh vực y tế như sau: Về điều kiện kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực y tế (thuốc, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, trang thiết bị y tế, dịch vụ khám chữa bệnh) qua TMĐT phải tuân thủ quy định chuyên ngành thuộc lĩnh vực y tế quy định. Bổ sung trách nhiệm của sàn TMĐT: Xác minh tính hợp pháp của giấy phép kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực y tế của người bán; Kiểm duyệt nội dung quảng cáo các sản phẩm thuộc lĩnh vực y tế theo quy định; Gỡ bỏ kịp thời các nội dung sai phạm khi có yêu cầu từ cơ quan chức năng. Bảo vệ dữ liệu y tế cá nhân trên các nền tảng TMĐT theo quy định hiện hành.	- Tiếp thu hoàn toàn. Dự thảo Luật TMĐT bổ sung Điều 4 áp dụng Luật TMĐT: “1. Trường hợp luật khác có liên quan ban hành trước ngày Luật Thương mại điện tử có hiệu lực thi hành mà có quy định khác về điều kiện và trách nhiệm đối với nền tảng thương mại điện tử với quy định của Luật Thương mại điện tử thì thực hiện theo quy định của luật khác có liên quan; Trường hợp luật khác có liên quan không quy định thì quy định của Luật Thương mại điện tử được áp dụng”. Dự thảo Luật TMĐT cũng có quy định về nguyên tắc quản lý hoạt động TMĐT tại Điều 5, đối với hàng hóa,

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện phải tuân thủ các quy định của Luật này và pháp luật có liên quan. - Nội dung về “xác minh tính hợp pháp của Giấy phép kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực y tế của người bán” là cơ chế kết nối chia sẻ dữ liệu giữa các đơn vị quản lý nhà nước, cơ chế xác thực danh tính điện tử ... dự thảo Luật TMĐT quy định tại Điều 44 (dự thảo chỉnh sửa) và giao Chính phủ quy định chi tiết. - Nội dung về “kiểm duyệt nội dung quảng cáo và gỡ bỏ các nội dung sai phạm” được quy định tương ứng tại Chương III tương ứng với mô hình hoạt động của nền tảng TMĐT; ví dụ: <i>“Có công cụ kiểm duyệt tự động nội dung thông tin do người bán khởi tạo trước khi cho phép hiển thị trên nền tảng theo quy định của pháp luật”</i>.
			Quy định rõ cơ chế phối hợp giữa Bộ Công Thương và các Bộ, ngành trong kiểm tra, xử lý hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng trong lĩnh vực y tế được rao bán qua	Tiếp thu toàn bộ. Quản lý hoạt động TMĐT dựa trên cơ sở quản lý thông tin, giao dịch, dữ liệu hàng hóa, dịch

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			TMĐT	vụ kinh doanh trên nền tảng; dữ liệu này phải được kết nối và chia sẻ giữa các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan. Dự thảo Luật đã bổ sung quy định về trách nhiệm của Bộ Công Thương tại khoản 3 Điều 44 (tại dự thảo chỉnh sửa) “Kết nối, chia sẻ thông tin từ cơ sở dữ liệu thương mại điện tử với cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, cổng dịch vụ công quốc gia, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu các Bộ, ngành, địa phương có liên quan theo phạm vi được phân công”, các loại cơ sở dữ liệu đã được quy định tại Điều 44 Dự thảo chỉnh sửa. Đồng thời tại điểm c khoản 2 Điều 8 quy định các “Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình phối hợp với Bộ Công Thương quản lý nhà nước về thương mại điện tử; kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu có liên quan đến thương mại điện tử với Bộ Công Thương”. Mặt khác, Dự thảo Luật TMĐT được thiết kế với vai trò là luật khung điều

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				chỉnh hoạt động giao dịch thương mại trong môi trường số. Cơ chế phối hợp (nếu có) giữa các Bộ, ngành thuộc các lĩnh vực chuyên ngành sẽ được quy định cụ thể tại Nghị định hướng dẫn thực hiện Luật.
			Rà soát, đảm bảo dự thảo Luật TMĐT thống nhất với Luật Khám bệnh, chữa bệnh (sửa đổi), Luật Dược, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các văn bản pháp luật chuyên ngành y tế.	- Tiếp thu hoàn toàn. Dự thảo Luật TMĐT bổ sung Điều 4 áp dụng Luật TMĐT: “Trường hợp luật khác có liên quan ban hành trước ngày Luật Thương mại điện tử có hiệu lực thi hành mà có quy định khác về điều kiện và trách nhiệm đối với nền tảng thương mại điện tử với quy định của Luật Thương mại điện tử thì thực hiện theo quy định của luật khác có liên quan; Trường hợp luật khác có liên quan không quy định thì quy định của Luật Thương mại điện tử được áp dụng”. Dự thảo Luật TMĐT cũng có quy định về nguyên tắc quản lý hoạt động TMĐT tại Điều 5, đối với hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện phải tuân thủ các

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			Bảo vệ quyền trẻ em và thông tin trẻ em 2 a) Bảo vệ trẻ em và dữ liệu trẻ em: Trong Dự thảo Luật TMĐT chưa có quy định riêng về bảo vệ trẻ em và dữ liệu trẻ em. Luật Trẻ em 2016 quy định trẻ em được bảo đảm an toàn, bí mật đời sống riêng tư và chỉ được chia sẻ thông tin cá nhân khi có sự đồng ý của trẻ em từ 7 tuổi trở lên. Dự thảo cần bổ sung quy định cụ thể về vấn đề này. Có thể bổ sung định nghĩa “trẻ em” theo Luật Trẻ em (dưới 16 tuổi) và thêm điều khoản mới quy định cấm tổ chức, cá nhân kinh doanh TMĐT thu thập, sử dụng hoặc chia sẻ dữ liệu cá nhân của trẻ em (dưới 16 tuổi) mà không có sự đồng ý của cha mẹ/người giám hộ. Ngoài ra, yêu cầu các nền tảng TMĐT áp dụng biện pháp kỹ thuật bảo vệ thông tin riêng tư của trẻ em. Có thể bổ sung như sau “Tổ chức, cá nhân kinh doanh TMĐT phải đảm bảo an toàn, bí mật thông tin cá nhân của trẻ em theo quy định của Luật Trẻ em 2016, trong đó việc thu thập, lưu giữ, xử lý dữ liệu cá nhân của trẻ em chỉ được thực hiện khi có sự đồng ý bằng văn bản của người giám hộ (cha, mẹ) và phù hợp với quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân”. b) Đề nghị	quy định của Luật này và pháp luật có liên quan. Việc áp dụng Luật này không thay thế các quy định về điều kiện hành nghề, kỹ thuật, tiêu chuẩn chuyên ngành đã được quy định tại luật chuyên ngành. Tiếp thu. Dự thảo Luật TMĐT được thiết kế với vai trò là luật khung điều chỉnh hoạt động giao dịch thương mại trong môi trường số. Vấn đề bảo vệ trẻ em và dữ liệu trẻ em đã được điều chỉnh đầy đủ tại các luật chuyên ngành, cụ thể như: Luật Trẻ em 2016, Nghị định 13/2023/NĐ-CP về bảo vệ dữ liệu cá nhân, Luật Quảng cáo, Luật An toàn thông tin mạng, Luật Giao dịch điện tử 2023 đều có quy định áp dụng chung cho trẻ em. Do đó, việc lặp lại chi tiết trong Luật TMĐT có thể dẫn đến chồng chéo, trùng lặp và chưa đảm bảo sự thống nhất của hệ thống pháp luật.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			bổ sung quy định hạn chế quảng cáo nhắm đến trẻ em: Tại quy định về quảng cáo ghi rõ các sản phẩm, dịch vụ không được quảng cáo trực tiếp cho đối tượng trẻ em (ví dụ: sản phẩm cờ bạc, nội dung không phù hợp, v.v.). Dự thảo cũng nên yêu cầu các nền tảng TMĐT không sử dụng chiêu thức quảng cáo lôi kéo trẻ em (hình ảnh hoạt hình, quà tặng khuyến mãi hấp dẫn...) có thể gây hại cho trẻ em. Chính sách bảo vệ người yếu thế khi tham gia TMĐT a) Dự thảo nên kế thừa quy định của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng 2023: theo đó “người tiêu dùng dễ bị tổn thương” bao gồm trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật, cư dân ở vùng khó khăn.... Đề nghị tại phần quy định chung bổ sung định nghĩa này (đối tượng cần ưu tiên bảo vệ). b) Đảm bảo công bằng cho người yếu thế: Đề nghị bổ sung điều khoản yêu cầu nền tảng TMĐT phải đảm bảo khả năng tiếp cận thuận tiện cho người khuyết tật, người cao tuổi, vùng xa. Cụ thể có thể quy định: các trang TMĐT phải tuân thủ tiêu chuẩn tiếp cận web (các tiện ích cho người khiếm thị, cài được phóng to chữ, hướng dẫn âm thanh, v.v.), có phiên bản ngôn ngữ đơn giản hoặc hỗ trợ đa ngôn ngữ và cung cấp kênh hỗ trợ (đường dây nóng, chat trực tuyến) với nhân viên được đào tạo chuyên biệt cho nhóm yếu thế. Ví dụ, nghiên cứu cho rằng “người khuyết tật cần được cung cấp thông tin sản phẩm dưới dạng dễ tiếp cận, còn người dân tộc thiểu	Tiếp thu. Dự thảo Luật TMĐT được thiết kế với vai trò là luật khung điều chỉnh hoạt động giao dịch thương mại trong môi trường số. Vấn đề bảo vệ người yếu thế, người dễ bị tổn thương đã được quy định rõ tại Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng 2023. Do đó, việc lặp lại chi tiết trong Luật TMĐT có thể dẫn đến chồng chéo, trùng lặp và chưa đảm bảo sự thống nhất của hệ thống pháp luật.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			số cần hỗ trợ ngôn ngữ. Những quy định này nhằm giúp nhóm yếu thế hiểu biết và thực hiện giao dịch an toàn hơn. c) Ưu tiên xử lý tranh chấp: Trong trường hợp phát sinh tranh chấp, người tiêu dùng yếu thế có quyền được ưu tiên xử lý khiếu nại và hỗ trợ đặc biệt. Đề nghị bổ sung quy định tại Dự thảo Luật TMĐT: “Tổ chức, cá nhân tham gia TMĐT phải ưu tiên tiếp nhận, xử lý khiếu nại của người tiêu dùng yếu thế (trẻ em, người khuyết tật, cao tuổi, vùng khó khăn...) khi họ cung cấp chứng cứ chứng minh quyền lợi bị xâm phạm”. Đồng thời, bổ sung quy định yêu cầu sàn 3 TMĐT phải công khai chính sách bảo vệ nhóm này (được diễn đạt ngắn gọn, dễ hiểu) và có quy trình giải quyết đơn giản phù hợp. d) Công cụ kiểm soát và đào tạo: Đề nghị bổ sung quy định buộc doanh nghiệp TMĐT tổ chức đào tạo định kỳ cho nhân viên về giao dịch với người yếu thế, tránh phân biệt đối xử. Đồng thời, cần tăng cường thanh tra, xử phạt nghiêm hành vi vi phạm quyền lợi của người yếu thế trong TMĐT.	
dự thảo Luật	10	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Đề nghị Bộ Công Thương nghiên cứu, bổ sung tại dự thảo Luật về quản lý rủi ro TMĐT trong nông nghiệp: (i) Bổ sung quy định kiểm soát hàng hóa tiềm ẩn rủi ro cao (nông sản thực phẩm, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, giống cây trồng vật nuôi, sản phẩm phải kiểm dịch, kiểm tra ATTP) trên nền tảng TMĐT; (ii) Đề xuất cơ chế xử lý vi phạm rõ ràng với các chủ thể kinh doanh sản phẩm nông nghiệp trên môi trường số.	Dự thảo Luật TMĐT không quy định các loại hàng hóa, dịch vụ cụ thể. Dự thảo Luật đưa ra nguyên tắc: “Hoạt động TMĐT đối với hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện phải tuân thủ các quy định của Luật này và pháp luật có liên

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
dự thảo Luật	11	Bộ Ngoại giao	Đề nghị Bộ Công Thương nghiên cứu, bổ sung tại dự thảo Luật về phát triển TMĐT xanh và bền vững: (i) Khuyến khích các nền tảng TMĐT sử dụng vật liệu tái chế phát thải thấp; (ii) Hỗ trợ tài chính từ Quỹ phát triển TMĐT cho doanh nghiệp nông nghiệp áp dụng tiêu chí xanh.	quan”. Theo đó, ngoài việc tuân thủ Luật TMĐT, các mặt hàng về nông nghiệp cần tuân thủ các quy định của pháp luật chuyên ngành. - Dự thảo Luật đã lược bỏ nội dung về Quỹ phát triển TMĐT. - Dự thảo Luật có quy định phát triển TMĐT xanh và bền vững (Điều 39 tại Dự thảo chỉnh sửa)
			Đề nghị Bộ Công Thương nghiên cứu, bổ sung tại dự thảo Luật về tăng cường năng lực thực thi: (i) Xây dựng chương trình phổ biến Luật TMĐT tại vùng nông thôn; (ii) Đào tạo, tập huấn cán bộ địa phương và doanh nghiệp về pháp luật TMĐT.	- Dự thảo Luật có quy định về phát triển nguồn nhân lực cho TMĐT (Điều 40 tại Dự thảo chỉnh sửa) Nội dung về năng lực thực thi cho cán bộ, doanh nghiệp địa phương được chỉ rõ tại Chiến lược, Chương trình, Kế hoạch phát triển Thương mại điện tử quốc gia (Điều 36 tại Dự thảo chỉnh sửa).
			Một số nội dung của dự thảo Luật tham khảo quy định của Luật mẫu UNCITRAL về thương mại điện tử và Công ước Liên Hợp Quốc 2005 về sử dụng giao dịch điện tử trong hợp đồng quốc tế (địa điểm kinh doanh, việc giao kết hợp đồng), cũng như Luật Giao dịch điện tử 2023. Đề nghị rà soát để bảo đảm quy định của dự thảo Luật thống nhất với các quy định pháp luật có liên quan, đặc biệt là Luật Giao dịch điện tử 2023.	Qua rà soát và đã thể hiện tạo Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến Luật TMĐT, các quy định hiện nay tại Dự thảo Luật đều tuân thủ, không trái với các Luật mẫu liên quan của Liên hợp quốc. Cụ thể: Các Luật mẫu và Công

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				ước của Liên hợp quốc: Bộ Công Thương đã rà soát và tham khảo các nguyên tắc, nội dung của Luật mẫu TMĐT 1995, Công ước về ECC 2005, Luật mẫu về Chứng từ điện tử có thể trao đổi được 2017. Các vấn đề tham chiếu được thể hiện tại nội dung về giao kết hợp đồng trong thương mại điện tử, hợp đồng tự động ... Về nội dung khái niệm chứng từ điện tử và hợp đồng điện tử, Bộ Công Thương giải trình về tính nhất quán, không chồng chéo so với Luật Giao dịch điện tử 2023 như sau: - Chứng từ điện tử trong giao dịch thương mại là một tập hợp các dữ liệu điện tử của chứng từ hành chính thương mại (ví dụ như Giấy chứng nhận xuất xứ, chứng nhận kiểm dịch động thực vật, ...) và chứng từ thương mại giữa các doanh nghiệp trong hoạt động thương mại như vận đơn, hóa đơn, bảo hiểm, v.v... Hiện nay trên thế giới, một số nước đã xây dựng nền tảng cho phép trao đổi chứng từ điện tử trong hoạt động thương mại phi

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				giấy tờ xuyên biên giới nói chung. Nền tảng này cho phép các chủ thể liên quan của một giao dịch thương mại quốc tế trao đổi, gửi, nhận, lưu trữ theo thời gian thực nhằm cắt giảm thời gian, chi phí phát sinh. Chứng từ điện tử là một khái niệm quan trọng đối với hoạt động thúc đẩy thương mại điện tử xuyên biên giới, xuất khẩu qua thương mại điện tử. Như vậy, việc đưa ra khái niệm chứng từ điện tử trong giao dịch thương mại sẽ giúp giới hạn lại phạm vi, xác định được các loại chứng từ liên quan của giao dịch thương mại, đặc biệt, xuất khẩu qua thương mại điện tử.
			Dự thảo Luật hiện nay có nhiều quy định có thể trùng với quy định của Luật Giao dịch điện tử 2023, ví dụ về các quy định về hợp đồng điện tử cũng đã được quy định tại Luật Giao dịch điện tử và có thể quy định khác về vấn đề này (Khoản 1 Điều 8 dự thảo Luật quy định hợp đồng điện tử là hợp đồng được thể hiện dưới dạng dữ liệu điện tử. Trong khi đó, Luật Giao dịch điện tử 2023 (Khoản 16 Điều 3) định nghĩa hợp đồng điện tử là hợp đồng được thiết lập dưới dạng thông điệp dữ liệu; việc giao kết hợp đồng điện tử tại Chương II dự thảo Luật cũng đã được	Chứng từ điện tử trong giao dịch thương mại là một tập hợp các dữ liệu điện tử của chứng từ hành chính thương mại (ví dụ như Giấy chứng nhận xuất xứ, chứng nhận kiểm dịch động thực vật, ...) và chứng từ thương mại giữa các doanh nghiệp trong hoạt động thương mại như vận đơn, hóa đơn, bảo hiểm, v.v... Hiện nay trên thế giới, một số nước đã xây dựng nền

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			quy định tại Chương IV Luật Giao dịch điện tử 2023..)	tăng cho phép trao đổi chứng từ điện tử trong hoạt động thương mại phi giấy tờ xuyên biên giới nói chung. Nền tảng này cho phép các chủ thể liên quan của một giao dịch thương mại quốc tế trao đổi, gửi, nhận, lưu trữ theo thời gian thực nhằm cắt giảm thời gian, chi phí phát sinh. Chứng từ điện tử là một khái niệm quan trọng đối với hoạt động thúc đẩy TMĐT xuyên biên giới, xuất khẩu qua TMĐT. Như vậy, việc đưa ra khái niệm chứng từ điện tử trong giao dịch thương mại sẽ giúp giới hạn lại phạm vi, xác định được các loại chứng từ liên quan của giao dịch thương mại, đặc biệt, xuất khẩu qua thương mại điện tử; không xung đột với khái niệm “thông điệp dữ liệu” và “hợp đồng điện tử” nêu tại Luật Giao dịch điện tử 2023.
			Tham khảo thêm các cam kết quốc tế của ta trong các Hiệp định thương mại tự do (FTA), trong đó có Luật mẫu UNCITRAL về TMĐT trong Hiệp định CPTPP cũng như kinh nghiệm các nước ASEAN như Malaysia, Phillipines... trong xây dựng luật về TMĐT.	Các quy định trong dự thảo Luật TMĐT cũng đã được tham khảo và rà soát để không trái với các cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Cụ thể: Bộ Công Thương đã thực hiện rà soát cam kết của các Hiệp định có nội

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				dung về TMĐT, thương mại số, đặc biệt là các Hiệp định quan trọng như CPTPP, EVFTA, RCEP, ASEAN với các đối tác theo nhóm vấn đề như bảo vệ thông tin cá nhân, bảo vệ người tiêu dùng trực tuyến, thuế hải quan, thương mại phi giấy tờ, hợp tác quốc tế. Bên cạnh đó, Bộ Công Thương cũng rà soát nội dung liên quan trong Chương Dịch vụ của các Hiệp định này để đảm bảo tính nhất quán.
			2.2. Một số đóng góp cụ thể đối với dự thảo Luật TMĐT: i. Tại Điều 5: - Tại Khoản 1: Đề nghị chỉnh sửa như sau: "Hoạt động hợp tác quốc tế... điều ước quốc tế và thỏa thuận gúc tểmà nước CHXHCN Việt Nam là thành viên và thỏa thuận quốc tế về thương mại điện tử...". - Tại Điểm a Khoản 2: Đề nghị chỉnh sửa Điểm a như sau: "Ký kết, gia nhập và thực hiện các điều ước quốc tế song phương, đa phương, thỏa thuận quốc tế và tham gia tổ chức khu vực, tổ chức quốc tế về thương mại điện tử..." ii. Tại Khoản 2 Điều 31 đề nghị chỉnh sửa thành: "trường hợp có quy định khác tại điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, chủ quản nền tảng phải có thể chỉ định một pháp nhân tại VN theo ủy quyền mà không cần thành lập	Tiếp thu đối với việc đề xuất chỉnh sửa tại điều khoản về hợp tác quốc tế về thương mại điện tử và đã chỉnh sửa tại Dự thảo. Đối với đề xuất bổ sung “mà không cần thành lập pháp nhân” đối với điều khoản quy định về điều kiện hoạt động thương mại điện tử tại Việt Nam của tổ chức, cá nhân nước ngoài, Bộ Công Thương cho rằng, việc nêu rõ không cần thành lập pháp nhân là không cần thiết”, có thể dẫn đến sự khó hiểu. Để rõ ràng hơn, dự thảo Luật đã chỉnh sửa và nêu rõ, đối với các trường hợp mà đã ký FTA với Việt Nam mà có quy

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			pháp nhân" nhằm bám sát quy định tại CPTPP và nội dung giải trình tại Phụ lục của Báo cáo rà soát điều ước quốc tế.	định khác (ví dụ như CPTPP) chủ quản nền tảng thương mại điện tử là tổ chức, cá nhân nước ngoài mà đáp ứng 1 trong 3 tiêu chí mà, được quyền lựa chọn thành lập pháp nhân hoặc chỉ định một pháp nhân tại Việt Nam nhận ủy quyền. “Chủ quản nền tảng thương mại điện tử là tổ chức, cá nhân nước ngoài mà nền tảng có lựa chọn ngôn ngữ là tiếng Việt hoặc sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” hoặc đạt ngưỡng giao dịch với người mua tại Việt Nam, phải thành lập pháp nhân tại Việt Nam. Trường hợp có quy định khác tại điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, chủ quản nền tảng phải chỉ định một pháp nhân tại Việt Nam theo ủy quyền để thực hiện các trách nhiệm pháp lý của chủ quản nền tảng theo quy định của pháp luật.”
			Về Báo cáo rà soát điều ước quốc tế: Đề nghị bổ sung Hiệp định EVFTA (EVFTA có Chương 8 quy định về TMĐT) vào Điểm 3 Mục I; đồng thời đề nghị bổ sung đánh giá tính tương thích của dự thảo Luật với EVFTA. Việt Nam cũng đang tham gia đàm phán	Tiếp thu và đã bổ sung tại Báo cáo.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			Hiệp định khung ASEAN về TMĐT, đề nghị rà soát các nội dung liên quan để bảo đảm phù hợp các chủ trương, chính sách của ta về TMĐT trong quá trình xây dựng Luật.	
	12	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	1. Tại điểm b khoản 1 Điều 32 và điểm b khoản 1 Điều 33 đề nghị lựa chọn Phương án 2. 2. Đề nghị cơ quan chủ quản soạn thảo rà soát thể chế hóa đầy đủ chủ trương của Đảng, thống nhất đồng bộ với hệ thống pháp luật liên quan và rà soát để bảo đảm dự thảo Luật chi quy định nội dung thuộc thẩm quyền của Quốc hội.	1. Tiếp thu và sẽ do Chính phủ quy định chi tiết tại Nghị định. Dự thảo chỉnh sửa như sau: <i>“3. Thực hiện ký quỹ tại ngân hàng thương mại tại Việt Nam để giải quyết các vấn đề liên quan đến bồi thường thiệt hại cho người mua tại Việt Nam”.</i> 2. Tiếp thu hoàn toàn và sẽ thực hiện rà soát, chỉnh sửa nhất quán.
	13	Sở Công Thương Lai Châu	- Tại Điều 3 dự thảo Luật: Đề nghị xem xét bổ sung giải thích cụm từ “Người có ảnh hưởng (KOLs, KOCs)”; đồng thời, quy định trách nhiệm, trách nhiệm liên đới của những đối tượng này khi tham gia quảng cáo, giới thiệu các sản phẩm được bán trên các nền tảng TMĐT. Lý do: Hiện nay, hoạt động TMĐT không chỉ bao gồm người mua, người bán mà còn có sự tham gia của rất nhiều những người có ảnh hưởng trên mạng xã hội (KOLs,	Dự thảo Luật đã quy định về trách nhiệm của chủ quản nền tảng, người bán trong hoạt động livestream bán hàng, người livestream để phân tách, xác định trách nhiệm rõ nét. Dự thảo Luật có quy định riêng biệt hoạt động này tại Mục 2 Chương III (Dự thảo chỉnh sửa)

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			KOCs) để quảng cáo, giới thiệu các sản phẩm; tuy nhiên, việc không quy định trách nhiệm của các đối tượng này trong Luật dễ dẫn tới kẽ hở, khó xử lý khi xảy ra sai phạm về hàng giả, hàng nhái, thông tin sai lệch, trốn thuế,...	
			- Đề nghị xem xét thống nhất nội dung tại khoản 1 Điều 8 dự thảo Luật với khoản 16 Điều 3 Luật Giao dịch điện tử năm 2023 về “Hợp đồng điện tử”.	Tiếp thu và để đảm bảo nhất quán, dự thảo điều chỉnh đã loại bỏ điều này.
			- Tại Điều 25 của dự thảo Luật: Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung một số nội dung sau: “(1) Xây dựng cơ chế định danh người bán, người có ảnh hưởng tham gia hoạt động TMĐT trên nền tảng, bao gồm việc xác thực thông tin cá nhân (đối với cá nhân) hoặc thông tin đăng ký kinh doanh (đối với tổ chức)”. (2) Xây dựng và công bố công khai quy trình tiếp nhận xử lý phản ánh, khiếu nại đối với các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động TMĐT trên nền tảng, đảm bảo xử lý kịp thời trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền”. Lý do: Để đảm bảo công khai, minh bạch việc cung cấp thông tin, xử lý khiếu nại về sản phẩm được trao đổi trên nền tảng do đơn vị chủ quản quản lý, tăng cường bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng khi sử dụng các sản phẩm trên nền tảng	Tiếp thu và sẽ do Chính phủ quy định chi tiết.
			- Tại Điều 26 dự thảo Luật (trang 16): Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung nội dung: (1) Quy định về hoạt động phát trực tuyến bán hàng (livestream), cụ thể: “Khi thực hiện hoạt động phát trực tuyến bán hàng	Tiếp thu và Dự thảo điều chỉnh quy định về trách nhiệm của người livestream và các chủ thể liên quan tại Điều 21, 22, 23:

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			(livestream), phải cung cấp đầy đủ thông tin về trách nhiệm bảo hành, điều kiện đổi trả sản phẩm và chịu trách nhiệm về tính xác thực của thông tin và chất lượng của sản phẩm, hàng hóa đã cung cấp”. Lý do: Để làm rõ trách nhiệm và các nội dung phải thực hiện của người bán trên nền tảng xã hội hoạt động TMĐT. (2) Trách nhiệm của người có ảnh hưởng khi tham gia hoạt động TMĐT.”	
			- Tại Điều 32 dự thảo Luật: Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, làm rõ, bổ sung nội dung: + Quy định về mục đích sử dụng số tiền ký quỹ của pháp nhân được ủy quyền tại Việt Nam đối với nền tảng kinh doanh trực tiếp, cụ thể: “Số tiền ký quỹ này được sử dụng để giải quyết các tranh chấp, bồi thường thiệt hại cho người tiêu dùng trong trường hợp đơn vị chủ quản nền tảng vi phạm nghĩa vụ theo quy định của pháp luật Việt Nam”. Lý do: Để đảm bảo số tiền ký quỹ được sử dụng đúng mục đích và bảo vệ người tiêu dùng trong trường hợp gặp rủi ro do sử dụng các sản phẩm do doanh nghiệp ký quỹ cung cấp. + Trách nhiệm báo cáo cho Bộ Công Thương các hoạt động giải quyết khiếu nại, tranh chấp liên quan đến người tiêu dùng Việt Nam trên nền tảng của pháp nhân được ủy quyền tại Việt Nam.	Tiếp thu và dự thảo chỉnh sửa tại Điều 27 đã nêu: <i>“Thực hiện ký quỹ tại ngân hàng thương mại tại Việt Nam để giải quyết các vấn đề liên quan đến bồi thường thiệt hại cho người mua tại Việt Nam.”</i>
			- Đề xuất lựa chọn phương án 2 tại điểm b khoản 1 Điều 32 dự thảo Luật.	Dự thảo điều chỉnh đã chỉnh sửa theo hướng không đưa ra điều kiện đối với nhân lực, tài chính, kỹ thuật.
dự thảo Luật	14	Sở Công	- Đối với điểm b khoản 1 Điều 32 của dự thảo Luật	Phương pháp xác định trị giá ký quỹ

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		Thương Tiền Giang	TMĐT Đề nghị chọn Phương án 2: “Vốn điều lệ tối thiểu phải bằng 5% vốn điều lệ của chủ quản nền tảng số tại thời điểm đăng ký và không thấp hơn 5 tỷ VNĐ.	sẽ do Chính phủ quy định chi tiết. Dự thảo chỉnh sửa tại Điều 27 đã nêu: <i>“Thực hiện ký quỹ tại ngân hàng thương mại tại Việt Nam để giải quyết các vấn đề liên quan đến bồi thường thiệt hại cho người mua tại Việt Nam”</i>
			- Đối với điểm b khoản 1 Điều 33 của dự thảo Luật TMĐT Đề nghị chọn Phương án 2: “Vốn điều lệ tối thiểu phải bằng 5% vốn điều lệ của chủ quản nền tảng số tại thời điểm đăng ký và không thấp hơn 10 tỷ VNĐ”.	Như giải trình phía trên.
dự thảo Luật	15	Sở Công Thương Hải Phòng	- khoản 14 Điều 3 dự thảo Luật quy định: “Người bán là tổ chức, cá nhân sử dụng nền tảng trung gian TMĐT để thực hiện hoạt động mua bán sản phẩm, hàng hóa hoặc cung ứng dịch vụ với khách hàng”. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6, khoản 7 Điều 3 dự thảo thì tổ chức, cá nhân có thể thực hiện hoạt động mua bán sản phẩm, hàng hóa hoặc cung ứng dịch vụ với khách hàng trên mọi nền tảng TMĐT (bao gồm: nền tảng TMĐT kinh doanh trực tiếp, nền tảng TMĐT trung gian, mạng xã hội có hoạt động TMĐT và nền tảng số tích hợp đa dịch vụ). Do đó, đề nghị sửa khoản 14 Điều 3 dự thảo thành: “Người bán là tổ chức, cá nhân sử dụng nền tảng TMĐT để thực hiện hoạt động mua bán sản phẩm, hàng hóa hoặc cung ứng dịch vụ với khách hàng”. - Đề nghị trình bày lại bố cục tại Điều 14 dự thảo Luật	Tiếp thu, đã chỉnh sửa như sau: <i>“Người bán là chủ quản nền tảng thương mại điện tử kinh doanh trực tiếp hoặc tổ chức, cá nhân sử dụng tài khoản của mình trên nền tảng thương mại điện tử để thực hiện hoạt động bán hàng hóa hoặc cung ứng dịch vụ”</i> (Điều 3) Tiếp thu và đã điều chỉnh cho phù hợp.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			cho phù hợp với quy định tại Điều 63 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và khoản 2 Phần III Mục 1 Phụ lục 1 kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.	
dự thảo Luật	16	Sở Công Thương Đắk Lắk	Tại Điều 22, Mục 2, Chương III: Đề nghị bổ sung “Cung cấp thông tin thống kê định kỳ cho các Sở Công Thương địa phương về số lượng và hoạt động kinh doanh của người bán trên nền tảng TMĐT trung gian”.	Tiếp thu. Nội dung này đã được quy định tại chương ứng dụng công nghệ trong quản lý hoạt động TMĐT thông qua việc dùng chung, chia sẻ, kết nối các CDSL.
dự thảo Luật	17	Sở Công Thương Huế	Đề nghị xem xét chỉnh sửa, sắp xếp các điểm theo thứ tự bảng chữ cái Tiếng Việt cho phù hợp với quy định và để đảm bảo thống nhất trong toàn bộ văn bản: Tại khoản 2 Điều 7, có điểm d nhưng không có điểm c. Tại khoản 2 Điều 32, có điểm l, điểm m nhưng không có điểm i, điểm k. Tại khoản 3 Điều 33, có điểm đ nhưng không có điểm d. Đề nghị xem xét chỉnh sửa bố cục trình bày khoản, điểm theo quy định để đảm bảo thống nhất trong toàn bộ văn bản, cụ thể: <i>“Nền tảng TMĐT phải có cơ chế cho phép khách hàng rà soát, bổ sung, sửa đổi và xác nhận nội dung giao dịch trước khi sử dụng chức năng đặt hàng trực tuyến để gửi đề nghị giao kết hợp đồng. Cơ chế rà soát và xác nhận này phải đáp ứng các điều kiện sau:</i> <i>1. Hiển thị cho khách hàng những thông tin sau:</i> <i>a) Tên sản phẩm, hàng hóa hoặc dịch vụ, số lượng và</i>	Tiếp thu và đã rà soát, điều chỉnh cho phù hợp. - Tiếp thu và đã điều chỉnh cho phù hợp. Một số nội dung quy định chi tiết đã được lược bỏ và sẽ đưa vào Nghị định hướng dẫn thực hiện Luật.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<i>chủng loại;</i> <i>b) Phương thức và thời hạn giao hàng hoặc cung ứng dịch vụ;</i> <i>c) Tổng giá trị của hợp đồng và các chi tiết liên quan đến phương thức thanh toán được khách hàng lựa chọn.</i> <i>d) Những thông tin này phải có khả năng lưu trữ, in ấn được trên hệ thống thông tin của khách hàng và hiển thị được về sau.</i> <i>2. Hiển thị cho khách hàng những thông tin về cách thức trả lời chấp nhận đề nghị giao kết hợp đồng và thời hạn trả lời đề nghị giao kết hợp đồng;</i> <i>3. Cho phép khách hàng sau khi rà soát những thông tin nói trên được lựa chọn hủy giao dịch hoặc xác nhận việc đề nghị giao kết hợp đồng.”.</i> <i>3. Khoản 1 Điều 16 Dự thảo Luật TMĐT, đề nghị xem xét bỏ nội dung “Việc trả lời chấp nhận sau thời hạn này được coi là một đề nghị giao kết hợp đồng khác từ phía tổ chức, cá nhân bán hàng” để thống nhất với tên gọi của “Điều 16. Chấm dứt đề nghị giao kết hợp đồng”, cụ thể:</i> <i>“1. Trường hợp tổ chức, cá nhân bán hàng có công bố thời hạn trả lời đề nghị giao kết hợp đồng, nếu hết thời hạn này mà khách hàng vẫn không được trả lời thì đề nghị giao kết hợp đồng của khách hàng chấm dứt hiệu lực.”</i> <i>- Điểm b khoản 1 Điều 32 Dự thảo Luật TMĐT, đề nghị xem xét chọn phương án 2, để đảm bảo tính công bằng</i>	- Tiếp thu và đã chỉnh sửa lại cấu trúc của Chương II về giao kết hợp đồng trong TMĐT. - Phương pháp xác định trị giá ký quỹ sẽ do Chính phủ quy định chi tiết.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<i>đối với các doanh nghiệp bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng khi xảy ra thiệt hại được bồi thường thỏa đáng và chỉnh sửa cụm từ “VNĐ” thành “đồng Việt Nam”, cụ thể:</i> <i>“b) Điều kiện về tài chính để giải quyết các vấn đề liên quan đến bồi thường thiệt hại cho người mua tại Việt Nam, doanh nghiệp phải có vốn điều lệ tối thiểu phải bằng 5% vốn điều lệ của chủ quản nền tảng số tại thời điểm đăng ký và không thấp hơn 5 tỷ đồng Việt Nam.”.</i> 4. Điểm b khoản 1 Điều 33 Dự thảo Luật TMĐT, đề nghị xem xét bỏ nội dung “ký quỹ tại một ngân hàng thương mại tại Việt Nam;”; chọn phương án 2, để đảm bảo tính công bằng đối với các doanh nghiệp và vì đa số các doanh nghiệp của Việt Nam là nhỏ và vừa, khả năng vốn điều lệ ít, ảnh hưởng đến vốn lưu động của doanh nghiệp và chỉnh sửa cụm từ “VNĐ” thành “đồng Việt Nam”, cụ thể: <i>“b) Điều kiện về tài chính để giải quyết các vấn đề liên quan đến bồi thường thiệt hại cho người mua tại Việt Nam, doanh nghiệp phải có vốn điều lệ tối thiểu phải bằng 5% vốn điều lệ của chủ quản nền tảng số tại thời điểm đăng ký và không thấp hơn 10 tỷ đồng Việt Nam.”.</i> 5. Khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 42 Dự thảo Luật TMĐT, đề nghị xem xét chỉnh sửa, thay dấu chấm sau các điểm thành dấu ngoặc đơn và thay các dấu gạch ngang thành các điểm để đảm bảo thống nhất trong toàn	Dự thảo chỉnh sửa tại Điều 27 đã nêu: <i>“Thực hiện ký quỹ tại ngân hàng thương mại tại Việt Nam để giải quyết các vấn đề liên quan đến bồi thường thiệt hại cho người mua tại Việt Nam.”</i> Trách nhiệm kỹ quỹ được quy định là điều kiện hoạt động của hoạt động TMĐT tại Việt Nam của tổ chức, cá nhân nước ngoài và sẽ do tổ chức, cá nhân nước ngoài thực hiện. - Tiếp thu toàn bộ lỗi kỹ thuật và thực hiện rà soát, chỉnh sửa nhất quán.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			bộ văn bản. 6. Tại khoản 2 Điều 35 thay dấu chấm sau các điểm “a. b. c. d.” thành dấu ngoặc đơn sau các điểm “a) b) c) d)”, cụ thể: <i>“2. Chiến lược, Chương trình, Kế hoạch TMĐT quốc gia về TMĐT bao gồm các nội dung sau:</i> <i>a) Quan điểm, định hướng, và mục tiêu phát triển TMĐT quốc gia;</i> <i>b) Chính sách thúc đẩy phát triển TMĐT quốc gia;</i> <i>c) Danh mục dự án, giải pháp trọng tâm để phát triển TMĐT;</i> <i>d) Nguồn lực tài chính, tín dụng từ ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác để phát triển TMĐT.”.</i> 7. Tại khoản 2 Điều 42 thay các dấu gạch ngang “-” thành các điểm “a) b) c) d)”, cụ thể: <i>“2. Việc xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các chính sách, chương trình nhằm thúc đẩy thương mại số sẽ tập trung vào các mục tiêu sau:</i> <i>a) Tăng cường tính kết nối và khả năng liên thông của hạ tầng số;</i> <i>b) Nâng cao kỹ năng số của các bên liên quan;</i> <i>c) Thúc đẩy hoạt động TMĐT xuyên biên giới nhằm mang lại lợi ích thiết thực cho thị trường;</i> <i>d) Đảm bảo tính bao trùm, tạo điều kiện thuận lợi để mọi đối tượng được tiếp cận, tham gia thương mại số, nhằm thu hẹp khoảng cách số.</i>	

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		Sở Công Thương Điện Biên	Tại khoản 14, 15 Điều 3, đề nghị sửa như sau để nội dung giải thích được rõ ràng: “14. Người bán là tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động bán sản phẩm, hàng hóa hoặc cung ứng dịch vụ trên nền tảng trung gian thương mại điện tử. 15. Người mua là tổ chức, cá nhân mua sản phẩm, hàng hóa hoặc sử dụng dịch vụ trên nền tảng thương mại điện tử.”.	Đối với mô hình nền tảng TMĐT kinh doanh trực tiếp, người bán chính là chủ quản nền tảng này, vì vậy, nếu chỉnh sửa loại bỏ phần này sẽ không thể hiện đầy đủ các chủ thể hoạt động như “người bán”.
			Tại Điều 4: a) Khoản 2 quy định “Nếu tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động bán sản phẩm, hàng hóa, cung ứng dịch vụ và xúc tiến thương mại trên nền tảng thương mại điện tử không nêu cụ thể giới hạn địa lý của những hoạt động này, thì các hoạt động kinh doanh đó được coi là tiến hành trên phạm vi cả nước.”, nội dung này chưa rõ ràng, chưa đảm bảo là quy định có tính bắt buộc trong văn bản quy phạm pháp luật, do đó đề nghị đơn vị soạn thảo nghiên cứu, xây dựng phù hợp. b) Tên khoản 4 là “Nguyên tắc áp dụng thống nhất giữa kinh doanh sản phẩm, hàng hóa trong môi trường truyền thống và môi trường điện tử”; tuy nhiên, nội dung của khoản này chỉ quy định “Hoạt động thương mại điện tử đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện phải tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan... phù hợp với thuần phong mỹ tục và đạo đức xã hội.”, chưa có quy định cụ thể về việc áp dụng thống nhất giữa kinh doanh sản phẩm, hàng hóa trong môi trường truyền thống	Một trong những nét đặc thù của TMĐT là không giới hạn về không gian, thời gian do tất cả các thông tin, hoạt động giao dịch được diễn ra trên môi trường Internet thông qua phương tiện điện tử. Vì vậy, trong trường hợp mong muốn giới hạn địa lý, chủ thể cần nêu rõ. Để làm rõ hơn, dự thảo Luật đã bổ sung Điều 4 (điều mới) về Áp dụng Luật TMĐT và pháp luật có liên quan.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			và môi trường điện tử; do đó, đề nghị nghiên cứu, xây dựng để nội dung được đầy đủ, rõ ràng và đảm bảo tính thống nhất của văn bản.	
			Tại Điều 8: 2 a) Khoản 1: Đề nghị đơn vị soạn thảo xem xét, thống nhất lại khái niệm “Hợp đồng điện tử” với khoản 16 Điều 3 Luật Giao dịch điện tử năm 2023; đồng thời xem xét chuyển nội dung khái niệm “Hợp đồng điện tử” sang Điều 3 (Giải thích từ ngữ) để đảm bảo tính logic của văn bản. b) Khoản 2 quy định “Hợp đồng điện tử có giá trị pháp lý như văn bản, như bản gốc hoặc có giá trị làm chứng cứ nếu đáp ứng các điều kiện theo pháp luật giao dịch điện tử”, quy định này chưa rõ ràng, chính xác, do đó đề nghị sửa như sau: “Hợp đồng điện tử có giá trị pháp lý như hợp đồng bằng văn bản và có giá trị làm chứng cứ nếu đáp ứng các điều kiện theo pháp luật giao dịch điện tử”.	Tiếp thu và đã chỉnh sửa tại Dự thảo bao gồm làm rõ khái niệm của chứng từ điện tử trong giao dịch thương mại, dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử và kết cấu lại Chương II về Giao kết hợp đồng trong TMĐT để nêu bật quy định đặc thù trong TMĐT bên cạnh các quy định tại pháp luật liên quan.
			Tại Điều 14, đề nghị nghiên cứu, rà soát, xây dựng nội dung của điều này thành các khoản, điểm ngắn gọn, dễ dàng áp dụng, viện dẫn các quy định.	Tiếp thu và đã điều chỉnh cho phù hợp.
			Tại Điều 21, đề nghị nghiên cứu, xây dựng nội dung khoản 2 ngắn gọn, thống nhất, không trùng lặp như dự thảo hiện nay.	Tiếp thu và đã điều chỉnh cho phù hợp.
			Tại Điều 24: - Khoản 2 quy định “Điều kiện giao dịch chung tuân thủ quy định tại khoản 2 Điều 22”, tuy nhiên khoản 2 Điều 22 không quy định điều kiện giao dịch chung; đề nghị đơn vị soạn thảo rà soát, chỉnh sửa để viện	Tiếp thu và đã điều chỉnh cho phù hợp.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			dẫn quy định được chính xác. - Điểm a khoản 3 quy định: “... Các quy định tại khoản 3 Điều 22 Luật này”, tuy nhiên khoản 3 Điều 22 không quy định điều kiện nền tảng mạng xã hội hoạt động thương mại điện tử; đề nghị đơn vị soạn thảo rà soát, chỉnh sửa để viện dẫn quy định được chính xác.	
			Tại điểm b, khoản 1, Điều 32 có nội dung “Điều kiện về tài chính để giải quyết các vấn đề liên quan đến bồi thường thiệt hại cho người mua tại Việt Nam của doanh nghiệp”, đề nghị lựa chọn Phương án 1 của dự thảo Luật “Ký quỹ tại một ngân hàng thương mại tại Việt Nam. Mức ký quỹ là 5 tỷ đồng Việt Nam cho mỗi 100.000 người dùng và không thấp hơn 5 tỷ đồng Việt Nam.”, nhằm tăng cường trách nhiệm của pháp nhân được ủy quyền và kịp thời bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng.	Phương pháp xác định trị giá ký quỹ sẽ do Chính phủ quy định chi tiết. Dự thảo chỉnh sửa tại Điều 27 đã nêu: <i>“Thực hiện ký quỹ tại ngân hàng thương mại tại Việt Nam để giải quyết các vấn đề liên quan đến bồi thường thiệt hại cho người mua tại Việt Nam”</i>
			Tại điểm b, khoản 1, Điều 33 có nội dung “Điều kiện về tài chính để giải quyết các vấn đề liên quan đến bồi thường thiệt hại cho người mua tại Việt Nam, doanh nghiệp phải ký quỹ tại một ngân hàng thương mại tại Việt Nam”, đề nghị lựa chọn Phương án 1 của dự thảo Luật “Ký quỹ tại một ngân hàng thương mại tại Việt Nam. Mức ký quỹ là 10 tỷ đồng Việt Nam cho mỗi 100.000 người dùng {giao dịch} và không thấp hơn 10 tỷ đồng Việt Nam.”, nhằm tăng cường 4 trách nhiệm của pháp nhân được ủy quyền và kịp thời bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng.	Phương pháp xác định trị giá ký quỹ sẽ do Chính phủ quy định chi tiết. Dự thảo chỉnh sửa tại Điều 27 đã nêu: <i>“Thực hiện ký quỹ tại ngân hàng thương mại tại Việt Nam để giải quyết các vấn đề liên quan đến bồi thường thiệt hại cho người mua tại Việt Nam”</i>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			Tại khoản 1 Điều 42, đề nghị đơn vị soạn thảo nghiên cứu, đưa khái niệm “Thương mại số” vào Điều 3 (Giải thích từ ngữ) để đảm bảo tính logic của văn bản.	Tiếp thu và đã điều chỉnh cho phù hợp.
			Tại khoản 1 Điều 43, đề nghị đơn vị soạn thảo nghiên cứu, đưa khái niệm “Thương mại điện tử xanh và bền vững” vào Điều 3 (Giải thích từ ngữ) để đảm bảo tính logic của văn bản.	Thuật ngữ xanh và bền vững được sử dụng phổ biến và trong TMĐT, nội hàm được giữ nguyên, không thay đổi. Bên cạnh đó, dự thảo Luật chỉ tập trung vào việc xây dựng chính sách, khuyến khích phát triển TMĐT theo hướng xanh, bền vững, vì vậy, việc xây dựng khái niệm là không cần thiết.
			Tại khoản 1 Điều 50, đề nghị đơn vị soạn thảo nghiên cứu, đưa khái niệm “Nền tảng Quản lý hoạt động thương mại điện tử” vào Điều 3 (Giải thích từ ngữ) để đảm bảo tính logic của văn bản.	Khoản 1 không được tiếp cận theo hướng đưa ra khái niệm mà nhằm mô tả khái quát, giúp làm rõ hơn về quy định, nội hàm của điều khoản này.
			Tại khoản 2 Điều 53, đề nghị sửa như sau để nội dung được đầy đủ, chính xác “Hoạt động thanh tra thương mại điện tử được thực hiện theo quy định của pháp luật về thanh tra”.	Dự thảo chỉnh sửa không quy định đối với hoạt động thanh tra.
dự thảo Luật	18	Sở Công Thương Nghệ An	Tại điểm b khoản 1 Điều 32 dự thảo lựa chọn Phương án 1: Ký quỹ tại một ngân hàng thương mại tại Việt Nam. Mức ký quỹ là 5 tỷ đồng Việt Nam cho mỗi 100.000 người dùng và không thấp hơn 5 tỷ đồng Việt Nam.	Phương pháp xác định trị giá ký quỹ sẽ do Chính phủ quy định chi tiết. Dự thảo chỉnh sửa tại Điều 27 đã nêu: <i>“Thực hiện ký quỹ tại ngân hàng thương mại tại Việt Nam để giải quyết các vấn đề liên quan đến bồi thường thiệt hại cho người mua tại Việt Nam”</i>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			Tại điểm b khoản 1 Điều 33 dự thảo lựa chọn Phương án 1: Ký quỹ tại một ngân hàng thương mại tại Việt Nam. Mức ký quỹ là 10 tỷ đồng Việt Nam cho mỗi 100.000 người dùng {giao dịch} và không thấp hơn 10 tỷ đồng Việt Nam. Lý do: Để đảm bảo tính thanh khoản khi tiến hành bồi thường thiệt hại cho người mua.	Phương pháp xác định trị giá ký quỹ sẽ do Chính phủ quy định chi tiết. Dự thảo chỉnh sửa tại Điều 27 đã nêu: <i>“Thực hiện ký quỹ tại ngân hàng thương mại tại Việt Nam để giải quyết các vấn đề liên quan đến bồi thường thiệt hại cho người mua tại Việt Nam”</i>
	19	Sở Công Thương Quảng Ninh	Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, bổ sung vào Điều 6 (Những hành vi bị cấm) nội dung: Lợi dụng hoạt động thương mại để thực hiện các hoạt động quảng cáo, tuyên truyền sai sự thật, gây thiệt hại cho người tiêu dùng. Lý do: Thời gian qua, trên mạng xã hội đã có nhiều hoạt động quảng cáo bán hàng online, tuy nhiên thực tế có những sản phẩm khi đến tay người mua chất lượng sản phẩm không đúng với nội dung quảng cáo, gây ảnh hưởng đến quyền lợi người tiêu dùng; việc bổ sung nội dung trên phù hợp với quy định tại khoản 12 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quảng cáo số 75/2025/QH15: Sửa đổi, bổ sung Điều 19 như sau: “Yêu cầu đối với nội dung quảng cáo: Nội dung quảng cáo phải trung thực, chính xác, rõ ràng; không gây hiểu nhầm về tính năng, chất lượng, công dụng, tác dụng của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ.” Bổ sung vào Điều 22 (Trách nhiệm của chủ quản nền tảng	Hành vi quảng cáo sai sự thật đã được điều chỉnh đầy đủ trong pháp luật chuyên ngành là Luật Quảng cáo và Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Dự thảo Luật chỉnh sửa theo hướng tập trung vào các hành vi cấm mang tính đặc thù của TMĐT bên cạnh áp dụng các luật liên quan tại Điều 4 về Áp dụng Luật TMĐT và pháp luật liên quan “1. Hoạt động thương mại điện tử tại Việt Nam thực hiện theo quy định của Luật Thương mại điện tử và quy định của pháp luật có liên quan.”.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			thương mại điện tử trung gian) nội dung: - Có trách nhiệm thực hiện khấu trừ, nộp thuế thay, kê khai số thuế đã khấu trừ đối với các giao dịch kinh doanh trên nền tảng. - Bổ sung thêm nội dung tại khoản 5 Điều 22: Có quy định cụ thể về thời gian phản hồi của chủ quản nền tảng khi có yêu cầu từ cơ quan chức năng trong công tác phối hợp. Lý do: (i) Nhằm phù hợp với quy định quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số của hộ, cá nhân; (ii) Đảm bảo cơ chế phối hợp với nhà nước đối với hoạt động thương mại được kịp thời.	- Nội dung đã được quy định tại Luật quản lý thuế và Nghị định 117/2025/NĐ-CP. Tiếp thu, nghiên cứu giao Chính phủ quy định
dự thảo Luật	20	Sở Công Thương Hồ Chí Minh	Tại Điều 4 dự thảo Luật, đề xuất bổ sung nguyên tắc “Ngừng giao dịch; đổi hàng, trả hàng, hoàn tiền trong hoạt động bán sản phẩm, hàng hóa, cung ứng dịch vụ” - Đề xuất bổ sung điểm c vào Khoản 4 Điều 4 như sau: “c. Ngoại trừ trách nhiệm về báo cáo và cung cấp thông tin theo Luật này, các chủ thể tham gia hoạt động TMĐT không phải chịu trách nhiệm pháp lý cao hơn các chủ thể có vai trò tương tự trong các hoạt động kinh doanh theo các phương thức khác.”	Các chính sách về đổi trả hàng, hoàn tiền (nếu có) được quy định tại Điều kiện giao dịch chung. Nguyên tắc pháp luật không chỉ mang tính định hướng mà còn thể hiện tinh thần chính sách, giới hạn phạm vi điều chỉnh hoặc cam kết pháp lý. Việc đưa ra giới hạn trách nhiệm “không cao hơn hình thức kinh doanh khác” trong điều khoản nguyên tắc khi chưa rõ tiêu chí so sánh “cao hơn” là gì (về mức phạt, về nghĩa vụ bảo vệ

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				người tiêu dùng, về trách nhiệm lưu trữ...) dễ dẫn đến diễn giải tùy tiện, tranh cãi trong áp dụng, đặc biệt khi hành vi trên môi trường số thường ẩn danh, xuyên biên giới, ảnh hưởng lớn. Đồng thời, nguyên tắc không nên làm giảm trách nhiệm đặc thù của TMĐT – vốn cần kiểm soát chặt chẽ hơn do rủi ro cao hơn, dễ phát sinh tranh chấp, khó truy xuất.
			Đề xuất sửa điều 46 như sau: “Điều 46. Dịch vụ tiếp thị liên kết, tư vấn bán hàng 1. Dịch vụ tiếp thị liên kết là dịch vụ trong đó tổ chức, cá nhân có nhu cầu xúc tiến thương mại cho sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ của mình trả hoa hồng cho tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ tiếp thị liên kết để tạo đường dẫn truy cập tới các nền tảng TMĐT. Tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ tiếp thị liên kết có trách nhiệm: a) Không được cung cấp dịch vụ tiếp thị liên kết với các nền tảng TMĐT không tuân thủ Pháp luật Việt Nam theo thông báo của Bộ Công Thương; b) không được cung cấp dịch vụ tiếp thị liên kết để giới thiệu sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ vi phạm pháp luật theo thông báo hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền 2. Người phát trực tuyến bán hàng và người cung cấp	Bộ Công Thương đã sửa đổi, bổ sung trách nhiệm của các chủ thể tham gia tiếp thị liên kết, bán hàng livestream tại mục 2 Chương III.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			thông tin đánh giá có hoạt động tiếp thị liên kết thực hiện các trách nhiệm sau: a) có kiến thức pháp luật về TMĐT; b) cung cấp thông tin định danh theo quy định của pháp luật cho chủ quản nền tảng TMĐT; c) công bố hoặc ủy quyền cho chủ quản nền tảng TMĐT công khai việc được tài trợ Nếu có để phát trực tuyến bán hàng hoặc cung cấp thông tin đánh giá trên nền tảng; d) tuân thủ quy định của pháp luật về quảng cáo khuyến mãi bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quy định pháp luật khác có liên quan. 3. Chính phủ quy định chi tiết điều kiện thẩm quyền, trình tự thủ tục đáp ứng điểm a khoản 2 điều này	
dự thảo Luật	21	Sở Công Thương Đà Nẵng	Đề nghị rà soát để đảm bảo sự thống nhất trong việc sử dụng các thuật ngữ như “nền tảng trung gian thương mại điện tử” tại Điều 3, Điều 21, Điều 31, Điều 50, Điều 55” với “nền tảng thương mại điện tử trung gian” được định nghĩa tại khoản 5 Điều 3 và sử dụng trên toàn bộ dự thảo; “nền tảng số tích hợp đa dịch vụ” và “nền tảng tích hợp đa dịch vụ” tại khoản 3, khoản 7 Điều 3, Điều 28 và mục IV Chương III. Tại điểm đ, khoản 2 Điều 19 (trang 11) liên quan đến nền tảng kinh doanh thương mại điện tử trực tuyến: để đảm bảo việc cung cấp thông tin rõ ràng, công khai cho khách hàng; đề nghị bổ sung, chỉnh sửa nội dung thành: “Trường hợp nền tảng có chức năng đặt hàng trực tuyến,	Tiếp thu và đã điều chỉnh cho phù hợp. Tiếp thu và sẽ do Chính phủ quy định chi tiết.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			phải công bố rõ ràng, công khai, bằng hình thức phù hợp thông tin về giá sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ ...”	
			Tại Điều 22 liên quan đến trách nhiệm của chủ quản nền tảng thương mại điện tử trung gian (trang 13): đề nghị cân nhắc, bổ sung nội dung “thực hiện các trách nhiệm về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng của nền tảng số trung gian theo quy định của pháp luật”.	Tiếp thu và sẽ do Chính phủ quy định chi tiết
			Đề nghị rà soát, hoàn chỉnh khái niệm “người bán” tại khoản 14 Điều 3. Giải thích từ ngữ (trang 3) nhằm đảm bảo tính bao quát, thống nhất trên toàn bộ dự thảo, do nếu chỉ giới hạn “người bán là tổ chức, cá nhân sử dụng nền tảng trung gian thương mại điện tử để thực hiện hoạt động mua bán ...”, thì sẽ bị khuyết trường hợp “người bán trên nền tảng mạng xã hội hoạt động thương mại điện tử” quy định tại Điều 26 hoặc người bán trong trường hợp khác.	Khái niệm người bán bao gồm 2 cấu phần gồm: - chủ quản nền tảng thương mại điện tử kinh doanh trực tiếp: khi này chủ quản nền đóng vai người bán trên nền tảng của mình - tổ chức, cá nhân sử dụng tài khoản của mình trên nền tảng thương mại điện tử để thực hiện hoạt động bán hàng hóa hoặc cung ứng dịch vụ: như vậy đã bao gồm cả mạng xã hội hoạt động thương mại điện tử. Như vậy, khái niệm người bán hiện nay đã bao phủ đầy đủ các trường hợp.
dự thảo Luật	22	Công ty TNHH Shopee	Đề xuất bỏ Khoản 10, Điều 22 vì Khoản này cho phép các nền tảng xuyên biên giới né tránh các trách nhiệm của chủ quản TMĐT trung gian.	Tiếp thu và đã lược bỏ nội dung này.
			Đề xuất thêm Khoản 4 vào Điều 31: “4. Đối với các nền tảng trung gian TMĐT, nền tảng mạng xã hội hoạt động	Bộ Công Thương xin được giải trình lý do không quy định chủ quản nền

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			TMĐT, nền tảng tích hợp đa dịch vụ không có hiện diện tại Việt Nam khi đáp ứng một trong các tiêu chí tại khoản 3 Điều này và cả doanh nghiệp nhận ủy quyền của các doanh nghiệp này, cần phải được Bộ Công an đánh giá an ninh quốc gia và có văn bản nêu rõ ý kiến chấp thuận trước khi được phép hoạt động tại Việt Nam”. Sau khi rà soát kỹ, chúng tôi cho rằng điều này không ảnh hưởng đến cam kết của Việt Nam ở các Hiệp định Thương mại quốc tế mà Việt Nam đang tham gia bao gồm cả CPTPP.	tăng TMĐT là tổ chức, cá nhân nước ngoài phải đáp ứng quy định về an ninh quốc gia như yêu cầu đối với nhà đầu tư nước ngoài chi phối nền tảng TMĐT quy mô lớn như sau: - Việc đánh giá an ninh quốc gia là công việc nội bộ của Việt Nam; theo quy định của Điều 9 Luật Đầu tư. Các nền tảng xuyên biên giới không có hiện diện pháp lý tại Việt Nam; hoạt động theo pháp luật của nước sở tại nên việc đánh giá an ninh quốc gia là không khả thi, không phù hợp với thẩm quyền của cơ quan nhà nước Việt Nam (tương tự như hoạt động tương trợ tư pháp, dẫn độ... cần phải có điều ước, thỏa thuận quốc tế mới có thể thực hiện được). - Việt Nam đang tham gia nhiều hiệp định thương mại tự do như CPTPP, EVFTA, RCEP..., trong đó có cam kết tạo điều kiện cho thương mại điện tử xuyên biên giới. Áp dụng quy định an ninh quốc gia đối với nền tảng TMĐT xuyên biên giới có thể bị xem là rào cản kỹ thuật thương mại và vi phạm

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<i>Đối với Điểm a, Khoản 1, Điều 33, Pháp nhân được ủy quyền cần có hoạt động tối thiểu trong 10 năm liên tục hoặc thời gian khác thích hợp nhằm đảm bảo pháp nhân được ủy quyền có lịch sử tuân thủ tốt pháp luật Việt Nam và có mối quan hệ hợp tác tốt với cơ quan thực thi pháp luật ở Việt Nam.</i> <i>Đối với Khoản 2 Điều 31: Kiến nghị bỏ “Trường hợp có quy định khác tại điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, chủ quản nền tảng phải chỉ định một pháp nhân tại Việt Nam theo ủy quyền. Nội dung ủy quyền phải đảm bảo các trách nhiệm quy định tại Điều 32, Điều 33 tùy thuộc vào mô hình hoạt động”. Vì chúng tôi cho rằng điểm này xung đột với nguyên tắc bình đẳng tại Khoản 2 Điều 52 của Hiến pháp. Trong trường hợp Ban Soạn thảo vẫn muốn giữ điểm này, chúng tôi kiến nghị sửa Khoản 2 Điều 31 theo hướng doanh nghiệp xuyên biên giới chỉ được ủy quyền cho <u>một bên nhận ủy quyền duy nhất</u> tại Việt Nam nhằm tránh trường hợp có nhiều bên nhận ủy quyền, và nền tảng xuyên biên giới vẫn không chịu tác động khi một hoặc một vài bên nhận ủy quyền vi phạm pháp luật Việt Nam. Đối với pháp nhân nhận ủy quyền, nếu pháp nhân xuyên biên giới ủy quyền bị xử lý hành vi vi phạm pháp luật bằng các hình thức <u>trước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn</u>, thì doanh nghiệp nhận</i>	cam kết quốc tế. Chính phủ sẽ quy định chi tiết Điều này. Dự thảo chỉnh sửa cũng đã điều chỉnh tại Điều 27. +/- Đây là nguyên tắc tuân thủ trong Luật Điều ước quốc tế, trong trường hợp có quy định khác tại điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên ta phải tham chiếu theo cam kết. Nội dung quy định này có liên quan đến các cam kết về hiện diện thể nhân tại các FTA, vì vậy, quy định này không tạo sự phân biệt mà là đáp ứng tuân thủ các FTA đã tham gia. +/- Dự thảo Luật quy định chỉ định một pháp nhân tại Việt Nam nhận ủy quyền, đảm bảo tại một thời điểm sẽ chỉ có 01 pháp nhân được nhận ủy quyền. Việc bổ sung “duy nhất” là không cần thiết. Nội dung ủy quyền cũng được quy định phải đảm bảo cho pháp nhân nhận ủy quyền thực hiện

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			ủy quyền cũng sẽ phải chịu biện pháp tương tự và ngược lại. Đề xuất Khoản 2, Điều 31 được sửa lại như sau: “2. Chủ quản nền tảng trung gian TMDT, nền tảng mạng xã hội hoạt động TMDT, nền tảng tích hợp đa dịch vụ không có hiện diện thương mại tại Việt Nam khi đáp ứng một trong các tiêu chí tại khoản 3 Điều này, phải thành lập pháp nhân tại Việt Nam. Trường hợp có quy định khác tại điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, chủ quản nền tảng phải chỉ định duy nhất một pháp nhân tại Việt Nam theo ủy quyền. Nội dung ủy quyền phải đảm bảo các trách nhiệm quy định tại Điều 32, Điều 33 tùy thuộc vào mô hình hoạt động. Trong trường hợp nếu pháp nhân ủy quyền bị xử lý hành vi vi phạm pháp luật bằng các hình thức quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn, thì doanh nghiệp nhận ủy quyền cũng sẽ phải chịu biện pháp tương tự và ngược lại”. Ngoài ra, cũng cần đảm bảo doanh nghiệp cung cấp dịch vụ theo mô hình xuyên biên giới phải chịu trách nhiệm hình sự trong trường hợp vi phạm pháp luật hình sự tại Việt Nam. Trong trường hợp kết quả đánh giá an ninh quốc gia là không đạt, nền tảng TMDT trung gian xuyên biên giới phải ngừng cung cấp dịch vụ cho đến khi khắc phục. Về bộ tiêu chí TMDT xanh và bền vững TMDT xanh và bền vững là xu hướng tất yếu trong bối	đầy đủ trách nhiệm theo quy định. <i>Dự thảo điều chỉnh như sau:</i> 2. Nội dung ủy quyền giữa tổ chức, cá nhân nước ngoài và pháp nhân nhận ủy quyền đảm bảo thực hiện đầy đủ các trách nhiệm nêu tại Điều 28 và Điều 29 Luật này. 3. Thực hiện ký quỹ tại ngân hàng thương mại tại Việt Nam để giải quyết các vấn đề liên quan đến bồi thường thiệt hại cho người mua tại Việt Nam. 4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này; quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục đăng ký, sửa đổi, bổ sung, chấm dứt đăng ký đối với nền tảng thương mại điện tử của tổ chức, cá nhân nước ngoài quy định tại khoản 1 Điều này. +/- Đối với hành vi vi phạm được quy định tại Điều 48 trong Dự thảo điều chỉnh. Tiếp thu và đã chỉnh sửa Dự thảo theo hướng tập trung xây dựng các chính

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			cảnh chuyển đổi số và biến đổi khí hậu ngày càng rõ nét. Tại Việt Nam, Bộ Công Thương đã phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển TMĐT quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, trong đó nhấn mạnh việc phát triển theo hướng xanh, tuần hoàn và bền vững. Do đó, việc xây dựng bộ tiêu chí TMĐT xanh và bền vững theo quy định của Dự thảo. Tuy nhiên, liên quan đến phát triển TMĐT xanh và bền vững, chúng tôi cũng muốn nhấn mạnh rào cản lớn nhất là chi phí cho quá trình chuyển đổi này và việc đo lường chính xác hiện trạng và tương lai của TMĐT theo Mô hình trực tiếp và xuyên biên giới. Và trong trường hợp không có chính sách khuyến khích rõ ràng được quy định trong dự thảo Luật, việc phát triển TMĐT xanh và bền vững sẽ gặp nhiều khó khăn và rào cản trong quá trình thực thi. Về một số hành vi bị cấm (Điều 6) Dự thảo quy định một số hành vi bị cấm trong TMĐT. Tuy nhiên, để đảm bảo phù hợp với thực tiễn hiện tại của hoạt động TMĐT, chúng tôi xin đề xuất sửa đổi một số hành vi bị cấm như sau: a. Đối với điều 6.2 “<i>Thực hiện các hành vi lừa đảo, lừa dối khách hàng trên nền tảng TMĐT</i>”: đề xuất được sửa đổi thành “<i>Thực hiện các hành vi lừa đảo, lừa dối khách hàng, <u>Người bán, Chủ quản nền tảng TMĐT và</u></i>	sách khuyến khích, phát triển TMĐT theo hướng xanh và bền vững. Xu hướng TMĐT xanh và bền vững là cấp thiết và tất yếu, đã được quy định tại Kế hoạch tổng thể phát triển TMĐT quốc gia 2026–2030, được Bộ Công Thương phê duyệt (QĐ 1568/QĐ-BCT ngày 03/6/2025), trong đó đặt rõ mục tiêu TMĐT phát triển theo hướng thân thiện môi trường, tiết kiệm năng lượng, khuyến khích logistics xanh và đóng gói bền vững. Trong thời gian tới, các nền tảng cần có lộ trình cụ thể hướng tới mục tiêu Mục tiêu phát triển kinh tế tuần hoàn và phát thải ròng bằng 0 theo cam kết COP26 của Việt Nam. - Tiếp thu và đã chỉnh sửa Dự thảo như sau tại Điều 7: 2. <i>Thực hiện các hành vi lừa đảo, lừa dối trên nền tảng thương mại điện tử</i>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<u><i>các bên có liên quan</i></u> trên nền tảng TMĐT”. b. Đối với điều 6.7 đề xuất được sửa đổi thành “<i>Vận hành nền tảng TMĐT khi chưa hoàn thành các thủ tục pháp lý <u>lần đầu</u> với cơ quan quản lý nhà nước</i>”. c. Đề nghị bổ sung thêm quy định: “<i>Cấm mua bán, trao đổi, tặng, cho, cho thuê, cho mượn tài khoản Người mua, Người bán của các nền tảng TMĐT trung gian, mạng xã hội hoạt động TMĐT, nền tảng tích hợp đa dịch vụ trái quy định của pháp luật</i>”.	- Tiếp thu và đã lược bỏ để tránh hiểu lầm. - Dự thảo Luật đã có quy định về định danh người bán, nghĩa vụ của người sử dụng nền tảng và chủ nền tảng, cũng như các hành vi bị nghiêm cấm có thể bao hàm hành vi gian lận trong quản lý tài khoản. Việc cho thuê, mượn tài khoản để thực hiện hành vi gian dối đã có cơ sở xử lý theo pháp luật hình sự hoặc xử phạt vi phạm hành chính, tùy mức độ. Do đó, việc liệt kê thêm một hành vi cụ thể như đề xuất có thể dẫn đến trùng lặp nội dung với các điều khoản đã có cũng như làm phức tạp hệ thống luật, gây khó khăn trong triển khai thực hiện. Cùng với đó, không nên can thiệp quá sâu vào quyền quản lý tài khoản nội bộ của doanh nghiệp. Việc trao đổi, chuyển giao tài khoản trong một số

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				trường hợp là hợp pháp (ví dụ: chuyển nhượng doanh nghiệp, thừa kế tài khoản kinh doanh, đại diện ủy quyền...). Quy định cấm tuyệt đối, kể cả các hành vi trao đổi hợp pháp nhưng chưa được quy định rõ sẽ gây rủi ro cho doanh nghiệp và người sử dụng trung thực.
			Về điều kiện thiết lập nền tảng TMĐT trung gian (Điều 21) Điều 21.3 của dự thảo Luật đưa ra một số trách nhiệm của nền tảng cung cấp dịch vụ TMĐT trung gian. Theo đó, nền tảng TMĐT trung gian đáp ứng “Hệ thống thông tin đáp ứng yêu cầu bảo đảm an toàn thông tin mạng tối thiểu cấp độ 3 theo quy định của pháp luật về an toàn thông tin mạng”. Tuy nhiên, theo dự án Luật an ninh mạng hiện đang soạn thảo, hệ thống cấp độ 3 là hệ thống thông tin quan trọng quốc gia. Dự án Luật an ninh mạng mới rút hệ thống an toàn thông tin theo cấp độ từ 4 cấp độ về còn 3 cấp độ trong đó hệ thống cấp độ 3 là cấp độ mà khi bị phá hoại sẽ làm tổn hại đặc biệt nghiêm trọng tới lợi ích công cộng, trật tự, an toàn xã hội hoặc làm tổn hại nghiêm trọng tới quốc phòng, an ninh quốc gia. Do đó, dự thảo Luật TMĐT cần được xây dựng phản ánh đúng dự án Luật an ninh mạng mới. Chúng tôi xin đề nghị Ban soạn	Tiếp thu và sẽ do Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			thảo điều chỉnh Điều 21.3.a thành “a) Hệ thống thông tin đáp ứng yêu cầu bảo đảm an toàn thông tin mạng tối thiểu <u>cấp độ 2</u> theo quy định của pháp luật về an toàn thông tin mạng. Về một số trách nhiệm của nền tảng cung cấp dịch vụ TMĐT Điều 22 của dự thảo Luật đưa ra một số trách nhiệm của nền tảng cung cấp dịch vụ TMĐT theo hướng quản lý chặt hơn. Chúng tôi kính đề nghị Ban soạn thảo cân nhắc kỹ một số quy định để đảm bảo khả năng thực thi trên thực tế như sau: <i>a. Đối với quy định yêu cầu xác thực danh tính người bán nước ngoài thông qua các giấy tờ hợp pháp hóa lãnh sự (Điều 22.1)</i> Chúng tôi hiểu rằng quy định này nhằm đảm bảo tăng cường quản lý đối với Người bán hàng nước ngoài. Tuy nhiên, quy định này cần được cân nhắc để phù hợp với mục tiêu quản lý từ phía cơ quan nhà nước và thống nhất với các quy định của pháp luật có liên quan. Với các người bán nước ngoài hiện nay, việc nhập khẩu các đơn hàng đều được thực hiện thông qua một trong 03 phương thức gồm: (i) Yêu cầu thương nhân thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam theo quy định của pháp luật; (ii) Tổ chức việc thực hiện hoạt động nhập khẩu theo ủy thác của người mua đối với hàng hóa do thương nhân,	- Tiếp thu và đã điều chỉnh thành “Xác thực điện tử danh tính người bán có địa điểm kinh doanh trong nước theo quy định của pháp luật về định danh và xác thực điện tử; Xác thực danh tính người bán nước ngoài thông qua các giấy tờ chứng minh hoạt động hợp pháp.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			tổ chức nước ngoài giao dịch trên sàn giao dịch TMĐT; (iii) Yêu cầu thương nhân, tổ chức nước ngoài chỉ định đại lý thương mại của mình tại Việt Nam. Với việc Nhà bán hàng nước ngoài thực hiện một trong 03 hình thức nêu trên thì đã đủ để quản lý hiệu quả Người bán hàng nước ngoài. Việc yêu cầu Người bán hàng nước ngoài cung cấp hồ sơ hợp pháp hóa lãnh sự cho chủ quản nền tảng số trung gian TMĐT là không cần thiết. Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng theo dự thảo Nghị định về quản lý hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu qua TMĐT thì các đơn hàng được nhập từ nước ngoài về Việt Nam đều sẽ được xác thực thông tin người mua, thông tin người bán. Trong trường hợp Người bán hàng nước ngoài thực hiện xin phép cấp quyền nhập khẩu hoặc chỉ định đại lý thương mại của mình tại Việt Nam thì cũng đã đủ thông tin và tài liệu để quản lý Người bán hàng nước ngoài này. Ngoài ra, nếu Luật TMĐT Việt Nam yêu cầu lãnh sự hóa các giấy tờ liên quan đến người bán nước ngoài thì Luật TMĐT nước ngoài cũng sẽ có yêu cầu tương tự đối với các nhà bán hàng Việt Nam xuất khẩu thông qua các nền tảng TMĐT hoạt động ở nước họ. Điều này là rào cản lớn cho xuất khẩu của trực tuyến của Việt Nam do chi phí lãnh sự hóa các giấy tờ liên quan rất cao. Từ những lý do trên chúng tôi cho rằng việc yêu cầu	

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			xác thực danh tính thông qua các giấy tờ hợp pháp hóa lãnh sự đối với Người bán hàng nước ngoài là không cần thiết, vì thế <i>chúng tôi kiến nghị bỏ điểm này.</i> <i>b. Đối với quy định yêu cầu phải “Kiểm duyệt nội dung thông tin do người bán khởi tạo trước khi cho phép hiển thị trên nền tảng. (Điều 22.3).</i> Chúng tôi xin đề xuất bỏ Khoản này. <i>c. Đối với quy định “Cung cấp thông tin cho người bán tối thiểu 05 ngày trước khi tạm ngừng, chấm dứt hoặc áp đặt bất kỳ hạn chế nào đối với tài khoản người bán, trừ trường hợp tạm ngừng, chấm dứt hoặc áp đặt hạn chế theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước. Đảm bảo người bán có thể truy cập tài khoản để tải về dữ liệu giao dịch ngay cả khi tài khoản bị tạm ngừng hoặc chấm dứt” (Điều 22.7.b)</i> Quy định này cần được cân nhắc và xem xét kỹ để đảm bảo cân bằng giữa “vận hành an toàn” của các nền tảng số trung gian TMĐT với quyền lợi của Người bán hàng. Trong nhiều trường hợp, các nền tảng số trung gian TMĐT phải thực hiện các biện pháp khẩn cấp để ngưng dịch vụ, chấm dứt tài khoản hoặc áp đặt các hạn chế đối với tài khoản của Người bán để ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật, hành vi gian lận hay hành vi xâm phạm	- Tiếp thu và đã điều chỉnh thành “Có công cụ kiểm duyệt tự động nội dung thông tin do người bán khởi tạo trước khi cho phép hiển thị trên nền tảng theo quy định của pháp luật” cho phù hợp. - Tiếp thu và đã bổ sung thêm nội dung “trừ trường hợp tạm ngừng, chấm dứt hoặc áp đặt hạn chế theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước hoặc khi nền tảng nhận được phản ánh hoặc phát hiện người bán có hành vi vi phạm pháp luật”

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			quyền lợi người tiêu dùng. Việc thực hiện các biện pháp này của các nền tảng về nguyên tắc phải tuân thủ các chính sách, quy định, quy chế mà chủ quản nền tảng đã ban hành trước đó. Do đó, việc đặt ra thời hạn thông báo trước tối thiểu một khoảng thời hạn khi chủ quản nền tảng muốn áp đặt các biện pháp hạn chế này sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến vận hành an toàn của nền tảng, có thể gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi người tiêu dùng. Chúng tôi xin đề xuất bỏ điểm này. <i>d. Đối với quy định “Thiết lập cơ chế kiểm soát và giải trình đối với việc sử dụng trí tuệ nhân tạo (nếu có) trong hoạt động phân phối, đề xuất, hiển thị sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ cho người dùng trên nền tảng” và “cung cấp cho cơ quan quản lý nhà nước dữ liệu giao dịch; mô tả thuật toán liên quan bao gồm giải thích thiết kế, lô-gíc, tính năng, mô phỏng” (Điều 22.9.b và 22.9.d)</i> Những điều khoản này được xây dựng từ kinh nghiệm theo Đạo luật Dịch vụ Số của EU (DSA). Chúng tôi cho rằng nội hàm của các điều khoản này chưa rõ vì thế rất khó để thực thi. Bên cạnh đó, đối với DSA của EU, hiện nay có rất nhiều ý kiến từ Nghị sỹ, người dân và doanh nghiệp EU cho rằng DSA quá hà khắc và ngăn cản sự phát triển của các doanh nghiệp TMĐT EU. Hệ quả là hiện nay, EU không có một nền tảng TMĐT lớn	- Tiếp thu. Đã bỏ quy định “Thiết lập cơ chế kiểm soát và giải trình đối với việc sử dụng trí tuệ nhân tạo (nếu có) trong hoạt động phân phối, đề xuất, hiển thị sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ cho người dùng trên nền tảng”. - Không tiếp thu đối với quy định “cung cấp cho cơ quan quản lý nhà nước dữ liệu giao dịch; mô tả thuật toán liên quan bao gồm giải thích thiết kế, lô-gíc, tính năng, mô phỏng” vì trong hoạt động TMĐT, các hành vi vi phạm pháp luật như bán hàng giả, hàng cấm, thao túng thứ hạng, gây

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			tầm khu vực và đủ sức vươn ra toàn cầu như Mỹ hay Trung Quốc. Do đó, chúng tôi kiến nghị Ban soạn thảo bỏ những điều khoản này đồng thời hạn chế tham khảo DSA trong quá trình xây dựng Luật TMĐT do DSA hạn chế phát triển sự phát triển của TMĐT, không đúng với tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ Trong trường hợp Ban soạn thảo kiên quyết giữ lại các điểm này trong Luật, chúng tôi xin đề nghị Ban soạn thảo cân nhắc điều chỉnh cách diễn đạt nội dung này để quy định được rõ ràng, dễ hiểu, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho việc thực thi, tuân thủ cho các nền tảng TMĐT trung gian lớn. <i>e. Đối với quy định “Không được áp đặt người dùng phải sử dụng dịch vụ thanh toán của một nhà cung cấp hoặc sử dụng vận chuyển của một nhà cung cấp” (Điều 22.9.đ)</i> Chúng tôi xin đề nghị sửa đổi thành “<u>Cho phép người sử dụng lựa chọn các phương thức thanh toán,</u>	nhằm lẫn cho người tiêu dùng... thường được che giấu thông qua các hệ thống thuật toán và dữ liệu động mà cơ quan quản lý không thể phát hiện bằng phương thức giám sát truyền thống. Do đó, yêu cầu cung cấp dữ liệu giao dịch và bản mô tả thuật toán (bao gồm logic, thiết kế, tính năng, mô phỏng) là cần thiết để cơ quan nhà nước xác minh, điều tra và xử lý vi phạm, đặc biệt trong các vụ việc phức tạp, có yếu tố xuyên biên giới hoặc sử dụng công nghệ cao. Quy định như trong dự thảo phù hợp với các đạo luật quốc tế và khu vực như: (i) Đạo luật Dịch vụ Kỹ thuật số (Digital Services Act - EU); (ii) AI Act của EU; (iii) Đạo luật về trách nhiệm nền tảng của Hoa Kỳ. - Quy định hiện tại đảm bảo người bán và người mua trên sàn TMĐT được tự do lựa chọn dịch vụ thanh toán hoặc vận chuyển phù hợp, thúc đẩy cạnh tranh lành mạnh và ngăn chặn hành vi

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<u>phương thức vận chuyển phù hợp.</u> Không được áp đặt người dùng phải sử dụng dịch vụ thanh toán của một nhà cung cấp hoặc sử dụng vận chuyển của một nhà cung cấp <u>một cách bất hợp lý</u> Đối với quy định thanh toán đảm bảo cho TMĐT (Điều 41.2) Dự thảo hiện đang quy định “Người tiêu dùng yêu cầu các chủ quản nền tảng TMĐT phải chịu trách nhiệm bồi thường trước và các nhà cung cấp nền tảng TMĐT sẽ nhận lại tiền từ người bán trên nền tảng sau khi bồi thường”. Theo quy định này, chủ quản nền tảng TMĐT phải chịu trách nhiệm bồi thường cho người tiêu dùng trước và được nhận lại số tiền đã bồi thường từ Người bán sau khi bồi thường. Quy định này làm hạn chế quyền tự do thỏa thuận giữa Chủ quản nền tảng TMĐT và Bên bán hàng theo các quy định của pháp luật dân sự về nguyên	lạm dụng vị trí thống lĩnh của sàn TMĐT. Quy định này tương đồng với các quy định quốc tế (như Quy định Dịch vụ Kỹ thuật số của EU) nhằm ngăn chặn các nền tảng số áp đặt điều kiện bất lợi, đảm bảo môi trường kinh doanh minh bạch và công bằng. Cụm từ “mà không có lý do chính đáng” cho phép sàn TMĐT áp dụng dịch vụ cụ thể nếu có lý do hợp lý (như tối ưu hóa quy trình, đảm bảo chất lượng), nên không cần sửa đổi để tránh làm suy yếu quyền lợi người tiêu dùng. Đã lược bỏ nội dung này vì: Nền tảng TMĐT là bên trung gian cung cấp hạ tầng kỹ thuật, không trực tiếp giao kết hoặc thực hiện hợp đồng mua bán. Việc buộc nền tảng chịu trách nhiệm bồi thường trước cho người tiêu dùng là vượt quá vai trò trung gian, có thể tạo ra rào cản pháp lý, gây khó khăn cho doanh nghiệp khởi nghiệp và vừa, nhỏ trong việc vận hành nền tảng. Cùng với đó, trách nhiệm bồi thường thiệt hại phải căn cứ vào lỗi và môi

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			tắc tự do, tự quyết. Thời điểm Chủ quản nền tảng có quyền yêu cầu Người bán thanh toán số tiền mà chủ quản nền tảng số đã bồi thường cho Người tiêu dùng nên có thể trước, trong hoặc sau khi đã bồi thường cho Người tiêu dùng. Ngoài ra, theo Định lý Coase về quyền sở hữu, một hệ quả không mong muốn khi điều chỉnh việc bồi thường như Dự thảo Luật hiện nay là các nền tảng TMĐT sẽ thu phí nhà bán hàng nhiều hơn để bù đắp cho trách nhiệm pháp lý. Điều này ảnh hưởng đến sự phát triển của TMĐT. Do đó, chúng tôi đề nghị Ban soạn thảo điều chỉnh quy định này thành “<i>Người tiêu dùng yêu cầu các chủ quản nền tảng TMĐT phải chịu trách nhiệm bồi thường trước và các nhà cung cấp nền tảng TMĐT sẽ nhận lại tiền từ người bán trên nền tảng theo <u>thỏa thuận giữa hai bên</u></i>”. Về một số trách nhiệm của chủ thể cung cấp dịch vụ logistic trong TMĐT (Điều 47) Về định nghĩa dịch vụ Logistic cho TMĐT, hiện tại dự thảo quy định “<i>Dịch vụ logistics cho TMĐT là dịch vụ do tổ chức ký hợp đồng cung cấp dịch vụ logistics với các nền tảng TMĐT và người bán trên nền tảng TMĐT</i>”. Theo chúng tôi, quy định này hiện chưa phù hợp với thực tiễn vận hành của một số nền tảng số TMĐT. Trên thực tế, việc ký kết hợp đồng 03 bên giữa chủ quản nền tảng - chủ thể cung cấp dịch vụ logistic và người bán là	quan hệ trực tiếp giữa các bên trong giao dịch. Theo Điều 584 Bộ luật Dân sự 2015, chỉ những chủ thể có lỗi hoặc có quan hệ nhân quả rõ ràng với thiệt hại mới có nghĩa vụ bồi thường, không đặt ra cơ chế “bồi thường trước, truy đòi sau” đối với bên thứ ba trung gian. Tiếp thu và đã điều chỉnh cho phù hợp.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			gần như không thể. Vì vậy, để đảm bảo phù hợp với thực tiễn hoạt động của nền tảng TMĐT, chúng tôi xin đề nghị Ban soạn thảo quy định tại Điều 45.1 thành “<i>Dịch vụ logistics cho TMĐT là dịch vụ do tổ chức ký hợp đồng cung cấp dịch vụ logistics với các nền tảng TMĐT và người bán để cung cấp một phần hoặc toàn bộ các khâu vận chuyển theo các phương thức vận chuyển khả dụng trên từng nền tảng</i>”.	
			Về quy định đối với dịch vụ trung gian thanh toán cho TMĐT (Điều 48) Điều 48.1 của dự thảo quy định về dịch vụ trung gian thanh toán cho TMĐT là dịch vụ do các tổ chức cung cấp, hoạt động theo pháp luật về thanh toán, trong đó tổ chức ký hợp đồng cung cấp dịch vụ trung gian thanh toán cho các nền tảng số TMĐT. Liên quan đến dịch vụ trung gian thanh toán, do tổng giá trị giao dịch thanh toán trên các nền tảng số TMĐT tại Việt Nam đang ngày càng chiếm tỉ trọng lớn do đó, yêu cầu cấp thiết đặt ra phải có thể quản lý hiệu quả hoạt động thanh toán để đảm bảo mục tiêu đảm bảo an ninh tiền tệ. Do đó, việc yêu cầu các tổ chức, cung cấp dịch vụ trung gian thanh toán phải là tổ chức cung cấp, hoạt động “theo quy định pháp luật” (Luật các Tổ Chức Tín Dụng, Nghị Định 52/2024/NĐ-CP) là cần thiết, và đảm bảo bao quát các quy định pháp luật có liên quan, có thay đổi/cập	Tiếp thu và đã điều chỉnh cho phù hợp.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			nhật theo từng thời kỳ). Để rõ hơn về nội dung này, chúng tôi đề xuất điều chỉnh quy định này thành “<i>Dịch vụ trung gian thanh toán cho TMĐT là dịch vụ do các tổ chức được thành lập và hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật, trong đó tổ chức ký hợp đồng cung cấp dịch vụ trung gian thanh toán với nền tảng số TMĐT.</i>” Quy định về Cơ sở dữ liệu TMĐT (Điều 51) Một trong số các loại dữ liệu được thu thập bởi Nền tảng quản lý hoạt động TMĐT bao gồm (i) Dữ liệu về giao dịch trong TMĐT; (ii) Dữ liệu về định danh người bán trên các nền tảng TMĐT, (iii) Dữ liệu về thuế trong TMĐT, (iv) Dữ liệu về vận chuyển, giao nhận trong TMĐT; (v) Dữ liệu về dịch vụ trung gian thanh toán trong TMĐT; Chúng tôi xin lưu ý với Ban soạn thảo, dữ liệu nêu trên trên các nền tảng số TMĐT là một trong những dữ liệu bí mật, quan trọng và nhạy cảm về mặt kinh doanh của các nền tảng số TMĐT, việc thu thập toàn bộ các dữ liệu này sẽ tạo ra các rủi ro kinh doanh rất lớn cho các nền tảng số khi có thể bị mất lợi thế cạnh tranh nếu bị bộc lộ công khai. Đây là dữ liệu thuộc bí mật kinh doanh được bảo hộ theo quy định của Luật sở hữu trí tuệ. Liên quan đến dữ liệu của tổ chức, cá nhân kinh doanh trên các nền tảng số TMĐT hiện tại Luật quản lý thuế đã có quy định các sàn TMĐT có trách nhiệm kê khai thay, nộp thuế thay cho Người bán và thực hiện các	Các CSDL trong dự thảo là các nhóm dữ liệu cốt lõi phục vụ công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực TMĐT, đặc biệt trong bối cảnh: (i) Sự gia tăng đột biến của hoạt động kinh doanh không đăng ký, trốn thuế, gian lận thương mại, hàng giả, hàng vi phạm quyền sở hữu trí tuệ diễn ra trên nền tảng số; (ii) Nhiều chủ thể ẩn danh, khó truy vết, thậm chí đặt máy chủ ngoài lãnh thổ Việt Nam. Do đó, nếu chỉ thu thập “dữ liệu thống kê” hoặc “tổng hợp không định danh”, sẽ không đáp ứng được yêu cầu hậu kiểm, điều tra xử lý sai phạm. Mặc dù thu thập đầy đủ dữ liệu, nhưng dự thảo luật không quy định công khai hoặc chia sẻ dữ liệu với bên thứ ba không có thẩm quyền, đồng thời việc xử lý và lưu trữ dữ liệu được thực hiện

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			thủ tục theo quy định của pháp luật về quản lý thuế, qua đó tăng cường được hiệu quả của hoạt động quản lý Người bán trên các nền tảng số TMĐT hiện nay. Do đó, để đảm bảo quyền của chủ sở hữu bí mật kinh doanh theo quy định của Luật sở hữu trí tuệ, hạn chế các rủi ro cho các nền tảng số TMĐT, trong khi vẫn đảm bảo hiệu quả quản lý tổ chức, cá nhân kinh doanh trên nền tảng số TMĐT, chúng tôi xin đề nghị Ban soạn thảo điều chỉnh quy định này thành (i) Dữ liệu <u>thống kê (phương án khác là dữ liệu tổng hợp)</u> về giao dịch trong TMĐT; (ii) Dữ liệu <u>thống kê (phương án khác là dữ liệu tổng hợp)</u> về định danh người bán trên các nền tảng TMĐT, (iii) Dữ liệu <u>thống kê (phương án khác là dữ liệu tổng hợp)</u> về việc kê khai thay, nộp thuế thay trong TMĐT, (iv) Dữ liệu <u>thống kê (phương án khác là dữ liệu tổng hợp)</u> về vận chuyển, giao nhận trong TMĐT; (v) Dữ liệu <u>thống kê (phương án khác là dữ liệu tổng hợp)</u> về dịch vụ trung gian thanh toán trong TMĐT.	theo các quy định chặt chẽ của Luật An ninh mạng, Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân, Luật Sở hữu trí tuệ. Dữ liệu được sử dụng duy nhất cho mục tiêu quản lý nhà nước, bảo đảm không xâm phạm quyền lợi hợp pháp của chủ thể kinh doanh. Quy định trong dự thảo phù hợp với nguyên tắc bảo vệ bí mật kinh doanh tại Điều 84 và Điều 85 Luật Sở hữu trí tuệ cũng như các điều khoản về bảo mật dữ liệu trong luật chuyên ngành khác. Quy định tại dự thảo phù hợp với xu hướng quốc tế. Nhiều quốc gia đã và đang triển khai các nền tảng dữ liệu quản lý TMĐT ở cấp quốc gia như: Hàn Quốc (thu thập toàn bộ dữ liệu giao dịch, định danh người bán, thanh toán, logistics qua hệ thống eCommerce Data Hub), EU (áp dụng các yêu cầu minh bạch hóa dữ liệu đối với nền tảng kỹ thuật số lớn trong Đạo luật DSA (Digital Services Act)), Trung Quốc (áp dụng hệ thống dữ liệu TMĐT toàn quốc, yêu cầu định danh

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				người bán và chia sẻ dữ liệu theo từng giao dịch với cơ quan quản lý.
dự thảo Luật	23	Hiệp hội TMĐT Việt Nam VECOM	Nền tảng TMĐT trung gian khoản 5 Điều 3 giải thích "Nền tảng TMĐT trung gian là nền tảng TMĐT cho phép nhiều bên đăng ký tài khoản" Cách giải thích này chưa làm rõ yếu tố “trung gian”, dẫn tới khả năng phạm vi áp dụng mở rộng ra cả những bên không thực sự thực hiện chức năng trung gian mà chỉ hỗ trợ vận hành riêng lẻ, ví dụ như các bên cung cấp công cụ, phần mềm hỗ trợ người bán vận hành riêng việc kinh doanh của mình, không làm trung gian kết nối người bán và người mua, nhưng có một trong các chức năng như giải thích trong Dự thảo. Bản chất, mô hình hoạt động của hai nhóm hoàn toàn khác nhau. Việc áp dụng chung các quy định vì thuộc cùng một nhóm đối tượng sẽ dẫn tới nguy cơ áp dụng các nghĩa vụ pháp lý không phù hợp, làm tăng chi phí tuân thủ, phát sinh gánh nặng hành chính và ảnh hưởng đến sự phát triển của các doanh nghiệp công nghệ hỗ trợ chuyển đổi số. Do đó, đề xuất bổ sung cụm từ “đóng vai trò trung gian trong giao dịch” vào khoản này.	Khái niệm “Nền tảng TMĐT trung gian” đã thể hiện rõ đặc điểm trung gian kết nối khi cho phép “nhiều bên” đăng ký mở tài khoản và thực hiện hoạt động giao dịch trên nền tảng đó.
			Những hành vi bị cấm Điều 6.5. Kinh doanh hoặc tạo điều kiện cho người khác kinh doanh hàng hoá, dịch vụ...	Cụm từ “tạo điều kiện” được sử dụng nhằm bao quát các hành vi gián tiếp hoặc hỗ trợ, giúp người khác thực hiện

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			Nên giải thích rõ hoặc liệt kê một số hành vi “tạo điều kiện”, nếu không có thể dẫn tới việc áp dụng tùy tiện Luật.	hành vi vi phạm trong môi trường TMĐT, được sử dụng phổ biến trong các văn bản pháp luật nên đề nghị giữ nguyên như trong dự thảo Luật.
			. Lưu trữ đầy đủ và bảo đảm khả năng truy cập thông tin, dữ liệu Điều 19, 21, 28: Lưu trữ đầy đủ và bảo đảm khả năng truy cập thông tin, dữ liệu... trong thời gian tối thiểu 03 năm - Về thời gian: cần nêu rõ “03 năm” được tính từ thời điểm nào. - Về “đầy đủ”: Đối với nền tảng số tích hợp đa dịch vụ, dữ liệu phát sinh trong vận hành là rất đa dạng, bao gồm: Dữ liệu giao dịch (giá trị, trạng thái, thời điểm); Dữ liệu định danh người dùng; Metadata, log hệ thống, nhật ký truy cập, dữ liệu API, v.v. Nên thay quy định “đầy đủ” thành “cơ bản”.	- Về thời gian: cần nêu rõ “03 năm” được tính từ thời điểm nào: Tiếp thu và đã làm rõ cách tính thời điểm trong dự thảo Luật. - Về “đầy đủ”: tiếp thu, đã bỏ từ “đầy đủ” trong dự thảo Luật.
			Kiểm duyệt nội dung Điều 22 quy định “Chủ quản nền tảng TMĐT trung gian có trách nhiệm kiểm duyệt nội dung thông tin do người bán khởi tạo trước khi cho phép hiển thị trên nền tảng.” Quy định nêu trên chưa phù hợp với chủ trương cải cách môi trường đầu tư, kinh doanh, cụ thể là chuyển đổi phương thức quản lý từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm”.	Điều chỉnh như sau: <i>“Có công cụ kiểm duyệt tự động nội dung thông tin do người bán khởi tạo trước khi cho phép hiển thị trên nền tảng theo quy định của pháp luật”.</i> Việc thiết lập công cụ trên nền tảng để ngăn chặn, sàng lọc kiểm soát các thông tin xấu, độc, các hành vi lợi dụng nền tảng TMĐT kinh doanh

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				hàng giả, hàng cấm là cần thiết, phù hợp với thực tiễn quản lý trên môi trường TMĐT, không mâu thuẫn với chủ trương chuyển từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm”. Ngoài ra, Dự thảo Luật bổ sung quy định loại trừ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp siêu nhỏ, hộ kinh doanh không phải thực hiện trách nhiệm này trong thời gian 05 năm kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành để phù hợp với chủ trương cải cách.
			Trách nhiệm của chủ quản nền tảng tích hợp đa dịch vụ Đề xuất bổ sung cụm từ “một cách bất hợp lý” vào Khoản 4 và 6 Điều 28. Việc bổ sung này nhằm làm rõ phạm vi điều chỉnh, tránh diễn giải phạm vi quá rộng, tuyệt đối hóa quy định. Trên thực tế, một số yêu cầu tích hợp dịch vụ nội bộ có thể là chính đáng về mặt kỹ thuật, an toàn hệ thống, hoặc chuẩn hóa vận hành (ví dụ: yêu cầu dùng API bảo mật, hoặc công cụ chống gian lận); hoặc một số hành vi sử dụng dữ liệu khách hàng (ví dụ: phân tích xu hướng, cá nhân hóa trải nghiệm) là hợp lý về mặt kỹ thuật và trải nghiệm người dùng, đồng thời có ràng buộc các điều kiện tuân thủ khi thực hiện theo quy định của pháp luật (ví dụ: quy	Tiếp thu và chỉnh sửa như sau: Khoản 4 chỉ quy định với nền tảng tích hợp đa dịch vụ là nền tảng số lớn để đảm bảo nguyên tắc cạnh tranh lành mạnh, không phân biệt đối xử. Bỏ Khoản 6 trong Dự thảo Luật.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			định tại Nghị định 13/2023/NĐ-CP Bảo vệ dữ liệu cá nhân; Luật Dữ liệu 2024). Việc bổ sung cụm từ này cũng đảm bảo linh hoạt trong thực thi và áp dụng pháp luật, giúp luật tập trung vào các hành vi vi phạm có tính chất lạm dụng, thay vì vô tình cấm cả những hoạt động thực tiễn hợp pháp. Báo cáo về hoạt động cung cấp logistics Điều 47.2.a) Báo cáo về hoạt động cung cấp logistics cho TMĐT cho cơ quan quản lý nhà nước về TMĐT; Theo pháp luật về bưu chính và logistics, các chủ thể cung cấp dịch vụ logistics có trách nhiệm báo cáo tới cơ quan quản lý nhà nước về logistics. Như vậy có thể dẫn tới chồng chéo trong báo cáo, tạo thêm chi phí tuân thủ cho chủ thể. Đề xuất làm rõ nội dung báo cáo hoặc chủ thể chỉ báo cáo với một cơ quan quản lý nhà nước, các cơ quan nhà nước có trách nhiệm chia sẻ thông tin theo quy định tại Điều 7.2.d) của Dự thảo.	Dự thảo Luật quy định các đơn vị cung cấp dịch vụ logistics báo cáo là cần thiết để: (i) Kiểm soát tình trạng giao hàng tiếp tay cho hành vi vi phạm pháp luật TMĐT; (ii) Tăng cường khả năng liên thông truy vết hành vi gian lận TMĐT qua dữ liệu logistics (đơn hàng, điểm gửi/nhận, người gửi/người nhận); Dự thảo cũng đã quy định rõ về trách nhiệm chia sẻ, kết nối dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước. Như vậy, doanh nghiệp báo cáo về TMĐT thì dữ liệu này vẫn được sử dụng chung bởi các bộ, ngành liên quan. Điều này giúp giảm thiểu trùng lặp, không làm phát sinh gánh nặng kép, đồng thời vẫn đảm bảo mỗi cơ quan được tiếp cận thông tin đúng lĩnh vực chuyên trách. Dịch vụ trung gian thanh toán cho TMĐT - Đã tiếp thu, chỉnh sửa thành ”dịch vụ

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			Đề xuất nghiên cứu, cân nhắc điều chỉnh Điều 48 Dự thảo Luật TMĐT quy định về Dịch vụ trung gian thanh toán cho TMĐT. Lý do đề xuất: Thứ nhất, theo Khoản 1 Điều 22 Nghị định 52/2024/NĐ-CP, Khoản 10 Điều 3 Nghị định 52/2024/NĐ-CP Ví điện tử được quy định là một trong những phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt tương tự như QR, tài khoản thanh toán, thẻ ngân hàng. Do đó, việc chỉ yêu cầu tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cho TMĐT thực hiện phân loại giao dịch thanh toán phát sinh từ nền tảng TMĐT với giao dịch thanh toán khác và báo cáo thông tin liên quan đến giao dịch thanh toán phát sinh qua nền tảng TMĐT với cơ quan có thẩm quyền là không đảm bảo công bằng trong việc quản lý các phương thức thanh toán qua sàn TMĐT. Thứ hai, Tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán (đặc biệt là Ví điện tử) không có đầy đủ thông tin cần thiết để phân loại chính xác giao dịch thanh toán phát sinh từ nền tảng TMĐT với các giao dịch thanh toán khác. Việc truy xuất và phân loại chi tiết nguồn gốc giao dịch có thể vượt quá khả năng phạm vi thông tin, dữ liệu về hàng hóa, giao dịch mà các Ví điện tử có thể thu thập.	thanh toán, dịch vụ trung gian thanh toán hỗ trợ thương mại điện tử” để khái quát toàn bộ các dịch vụ. - Việc phân loại giao dịch phát sinh trên nền tảng TMĐT là cần thiết để phục vụ công tác quản lý thuế, bảo vệ người tiêu dùng và bảo đảm minh bạch trên môi trường TMĐT. Do đó, việc quy định trách nhiệm phân loại, báo cáo thông tin liên quan đến giao dịch thanh toán phát sinh qua nền tảng TMĐT là phù hợp.
dự thảo Luật	24	Công ty Cổ phần Khoa học dữ liệu Metric	- Góp ý bổ sung thêm điểm e: <i>“Không được ngăn cản, giới hạn các hoạt động giao tiếp trao đổi thông tin chính đáng giữa người bán và người mua thông qua chức năng liên lạc trực tuyến, trừ trường hợp mất khả năng cung</i>	Dự thảo Luật đã quy định các nền tảng TMĐT phải công bố công khai điều kiện giao dịch chung, bảo đảm không vi phạm các điều cấm của Luật

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<i>cấp chức năng, hoặc, có bằng chứng xác thực về việc lạm dụng chức năng, hoặc, được yêu cầu bởi cơ quan có chức năng theo pháp luật quy định”.</i> * Số liệu hiện trạng: Gần 600 nghìn gian hàng có phát sinh đơn năm 2024 (theo số liệu Metric) đang chịu ảnh hưởng trực tiếp từ việc giới hạn số lượng và nội dung tin nhắn tới người mua hàng của họ.	TMĐT, bình đẳng giữa các bên liên quan, tuân thủ quy định tại Bộ Luật dân sự, và phải được sự đồng ý của người dùng trước mỗi lần gửi đề nghị giao kết hợp đồng. Vì vậy, các nội dung liên quan đến quyền và nghĩa vụ của người bán và người mua sẽ nằm trong điều kiện giao dịch chung mà nền tảng phải công bố công khai.
			- Góp ý bổ sung thêm điểm f: <i>“Cung cấp tùy chọn cho các bên tham gia nền tảng có thể tự do chia sẻ danh tính trong các giao dịch xảy ra trên nền tảng”.</i> * Số liệu hiện trạng: Hơn 500 nghìn gian hàng có phát sinh đơn trong 5 tháng đầu năm 2025 (theo số liệu Metric) đang chịu ảnh hưởng trực tiếp từ việc không được tiếp cận thông tin người mua sản phẩm trên gian hàng của họ.	Việc tự do chia sẻ danh tính có thể gây ra các vấn đề phát sinh đến bảo mật thông tin, dữ liệu, dữ liệu cá nhân. Các nền tảng TMĐT trung gian hiện nay đã triển khai nhiều cơ chế trung gian để đảm bảo giao tiếp an toàn, hiệu quả giữa người mua và người bán mà không cần phải công khai đầy đủ danh tính hai bên. Vì vậy, chưa tiếp thu nội dung này.
			- sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 9 Điều 22 dự thảo Luật như sau: “Không được áp đặt người dùng phải sử dụng dịch vụ thanh toán, vận chuyển, cho vay, quảng cáo của một nhà cung cấp”. * Số liệu hiện trạng: Hơn 150 nghìn gian hàng có phát sinh đơn trong 6 tháng đầu năm 2025 trên một nền tảng TMĐT trung gian, đang bị nền tảng áp đặt chỉ được chạy	Trong điều khoản bị cấm trong dự thảo Luật đã quy định cấm “việc sử dụng các thuật toán hoặc biện pháp hạn chế hoặc ưu tiên việc hiển thị hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức, cá nhân kinh doanh mà không công khai tiêu chí lựa chọn.” để khái quát hóa toàn bộ

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			duy nhất 1 hình thức quảng cáo tại một thời điểm	việc cấm áp đặt các dịch vụ trên tảng mà không công khai tiêu chí lựa chọn.
			Góp ý bổ sung thêm điểm f: <i>Nghiêm cấm các hành vi lạm dụng vị thế nền tảng lớn, bao gồm nhưng không giới hạn: Không cung cấp thông tin chính xác, trung thực, minh bạch, công bằng và có thể kiểm chứng cho các bên tham gia nền tảng; Ép buộc, hoặc, cố ý hạn chế lựa chọn, hoặc, mặc định áp dụng ở bất cứ quy mô nào đối với bất cứ phương thức vận hành nào cho các bên tham gia nền tảng mà không cung cấp lựa chọn thay thế tương đương về quyền kiểm soát và truy cập dữ liệu; Ẩn hoặc thu hồi các thông tin dữ liệu quan trọng đang cung cấp truy cập cho các bên tham gia nền tảng mà không có lựa chọn thay thế tương đương; Cố ý tạo ra các lợi thế cạnh tranh không lành mạnh cho một hoặc nhiều bên tham gia nền tảng.</i> * Số liệu và hiện trạng: dấu hiệu mất cân đối quy mô gian hàng nước ngoài và trong nước trên các nền tảng TMĐT trung gian - Tham khảo mục 1 “Các lo ngại về rủi ro lạm dụng vị thế nền tảng lớn và các dấu hiệu thực tế” trong công văn này.	Dự thảo Luật đã bổ sung thêm một khoản riêng, trong đó quy định thêm các trách nhiệm gia tăng của nền tảng TMĐT trung gian là nền tảng số lớn nhằm đảm bảo môi trường cạnh tranh lành mạnh giữa các nền tảng TMĐT.
II. GÓP Ý TỜ TRÌNH CHÍNH PHỦ VỀ DỰ THẢO LUẬT TMĐT				
dự thảo Tờ trình	1	Bộ Nội vụ	Bộ Nội vụ đề nghị Bộ Công Thương chịu trách nhiệm bảo đảm nguồn lực thực hiện tại địa phương khi đã thực hiện phân cấp, phân quyền như trong dự thảo Tờ trình nêu.	Tiếp thu.
dự thảo Tờ	2	Bộ Khoa	Về kết cấu và nội dung chung	Tiếp thu và đã bổ sung đầy đủ các chủ

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
trình		học và Công nghệ	- Rà soát, bổ sung căn cứ xây dựng Luật: Đề nghị bổ sung thêm các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ có liên quan (ví dụ: Nghị quyết số 57-NQ/TW, 59-NQ/TW, ...). - Làm rõ mục tiêu cụ thể: Hiện nay dự thảo Tờ trình còn nêu chung chung, do đó, đề nghị làm rõ mục tiêu cải cách thủ tục hành chính nào, khắc phục tồn tại nào, hoặc hỗ trợ nhóm đối tượng nào cụ thể.	trường đường lối của Đảng, Nhà nước, nội dung về thủ tục hành chính.
			Về đánh giá tác động Đề nghị tách rõ đánh giá về: (i) Tác động về kinh tế - xã hội, đặc biệt với doanh nghiệp nhỏ và vừa; (ii) Tác động đến hệ thống pháp luật hiện hành, nêu rõ có mâu thuẫn hay chồng chéo với luật nào không (Luật Thương mại, Luật Đầu tư, Luật Quản lý ngoại thương...); (iii) Nếu có dự kiến tăng/giảm thủ tục hành chính hoặc chi phí tuân thủ, cần lượng hóa hoặc mô tả cụ thể.	Tiếp thu và đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động.
dự thảo Tờ trình	3	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Đề nghị bổ sung làm rõ mối quan hệ và phân định phạm vi điều chỉnh giữa Luật TMĐT với các luật có liên quan như Luật An toàn thông tin mạng, Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân, Luật Giao dịch điện tử.	Tiếp thu và đã nêu trong Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo
	4	Bộ Ngoại giao	1.1. Mục II. Mục đích, quan điểm xây dựng dự thảo Luật TMĐT: Bổ sung, làm rõ hơn các mục tiêu, quan điểm xây dựng dự thảo Luật, cụ thể: - Tạo cơ sở pháp lý để phát triển kinh tế số, thương mại điện tử, thúc đẩy hội nhập với nền kinh tế số và các hoạt	Đã bổ sung vào quan điểm như sau: “Hoàn thiện chính sách, pháp luật về TMĐT theo hướng khuyến khích sáng tạo trong việc xây dựng và thực thi quy định, bảo đảm tính ổn định, thống

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			động thương mại điện tử của khu vực và thế giới; tạo điều kiện để các doanh nghiệp Việt Nam tham gia vào các chuỗi phân phối, bán hàng, logistics quốc tế, cạnh tranh bình đẳng với hàng hóa và các doanh nghiệp nước ngoài; bảo vệ quyền lợi chính đáng và khuyến khích các doanh nghiệp Việt Nam tham gia sâu rộng vào các hoạt động thương mại điện tử, tận dụng các nền tảng thương mại điện tử để xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ. 1.2. Mục IV. Bố cục và nội dung cơ bản của dự thảo Luật: cân nhắc bổ sung và nêu đậm hơn: (i) Các quy định bảo đảm chất lượng, nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa, dịch vụ trên sàn điện tử, tránh tình trạng gian lận thương mại, không rõ nguồn gốc sản phẩm; (ii) Đảm bảo tính kết nối, liên thông của các sàn thương mại điện tử, dịch vụ logistics của Việt Nam với khu vực và thế giới; (iii) Bổ sung các quy định tạo cân bằng giữa quyền lợi và trách nhiệm của các chủ quản, chủ thể tham gia nền tảng TMĐT.	nhất, đồng bộ, minh bạch, khả thi; bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng; tạo động lực cho cạnh tranh và phát triển sáng tạo của doanh nghiệp; hỗ trợ, khuyến khích hoạt động của các tổ chức xã hội, đồng thời nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về TMĐT; tạo điều kiện cho TMĐT phát triển bền vững, có trật tự, làm động lực cho sự phát triển của nền kinh tế số” (i) Đối với nội dung liên quan đến đảm bảo chất lượng, nguồn gốc xuất xứ hàng hóa, Bộ Công Thương nhất trí với quan điểm này và cung cấp thông tin như sau: Một trong những mục tiêu quan trọng của đề án xây dựng Luật Thương mại điện tử là để hướng đến việc cải thiện, giải quyết vấn đề hàng giả, hàng cấm, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, hàng kém chất lượng trên môi trường Internet. Trong quá trình soạn thảo, Bộ Công Thương cũng đã bám sát Luật sửa đổi Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa vừa được Quốc hội thông

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				qua vào tháng 6 năm 2025. (ii) Về nội dung đảm bảo tính kết nối, liên thông giữa các sàn trong nước và quốc tế: Dự thảo Luật Thương mại điện tử được xây dựng với mong muốn tạo ra một chuẩn mực hài hòa với các thông lệ quốc tế về tiêu chuẩn, quy định, trách nhiệm của các chủ thể tham gia giao dịch thương mại điện tử, từ đó, mở ra các cơ hội mới giúp các nền tảng thương mại điện tử của Việt Nam hợp tác, liên thông với các nền tảng thế giới trên nguyên tắc bình đẳng, tuân thủ luật pháp hai Bên và trên cơ sở cùng có lợi. (iii) Về việc bổ sung quy định tạo thế cân bằng giữa các chủ thể: Dự thảo Luật hiện nay quy định đầy đủ trách nhiệm đối với các chủ thể tham gia gồm: chủ quản nền tảng, người mua, người bán. Tuy nhiên, do đặc thù của thương mại điện tử (giao dịch trên môi trường Internet), người mua (người tiêu dùng) vẫn được coi là chủ thể yếu thế, cần được ưu tiên bảo vệ. Tinh thần này được thể hiện xuyên suốt Dự thảo

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				Luật. Đối với quyền lợi, các bên tuân thủ theo luật liên quan như Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, v.v...
	5	Hiệp hội TMDT Việt Nam VECOM	Nên trình bày rõ hơn chính sách đối với xuất khẩu trực tuyến - TMDT xuyên biên giới bao gồm xuất khẩu và nhập khẩu trực tuyến hàng hoá và dịch vụ. Tờ trình hầu như mới tập trung tới chính sách quản lý chặt chẽ nhập khẩu trực tuyến hàng hoá. - Nên bổ sung kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu bán lẻ hàng hoá trực tuyến giai đoạn 2022 – 2024 từ các nguồn sẵn có, ví dụ Dự án Thương mại số (Vietnam Digital Trade) và Access Partnership. - Nên bổ sung những chính sách, pháp luật hỗ trợ xuất khẩu trực tuyến đã ban hành cùng với đánh giá tác động của chúng.	Tiếp thu và đã điều chỉnh cho phù hợp.
			- Trong khi các cơ quan quản lý nhà nước của Việt Nam chưa có bất cứ thống kê, đánh giá định lượng về tác động của TMDT tới môi trường thì thông tin từ các tổ chức môi trường quốc tế có uy tín là nguồn tham khảo quý, bao gồm Tổ chức Bảo tồn thiên nhiên thế giới (WWF) và Mạng lưới giám sát buôn bán động thực vật hoang dã (TRAFFIC). - Nên bổ sung thông tin liên quan về quy mô rác thải từ TMDT và thông tin về việc buôn bán động thực vật hoang dã trong tình trạng nguy cấp trên môi trường trực tuyến ở	Tiếp thu và đã điều chỉnh cho phù hợp.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			nước ta vào Tờ trình.	
			Cần bổ sung thông tin về tình hình đào tạo TMĐT tại các cơ sở giáo dục đại học và nghề nghiệp, đánh giá đóng góp của hoạt động đào tạo này tới sự phát triển TMĐT những năm qua và đề xuất các chính sách cho giai đoạn phát triển mới.	Tiếp thu và đã điều chỉnh cho phù hợp.
dự thảo Tờ trình	6	Sở Công Thương Điện Biên	Đề nghị đơn vị soạn thảo nghiên cứu, xây dựng dự thảo Tờ trình đảm bảo theo Mẫu số 02 tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, để hoàn thiện, trình Chính phủ dự thảo Luật.	Tiếp thu. Bộ Công Thương đã hoàn thiện toàn bộ hồ sơ dự án Luật theo quy định tại Nghị định 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 và Luật BHVBQPPL năm 2025.
III. GÓP Ý DỰ THẢO BÁO CÁO TỔNG KẾT THI HÀNH PHÁP LUẬT TRONG TMĐT				
	1	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Đề nghị bổ sung số liệu thống kê định lượng về đóng góp của TMĐT đối với nông nghiệp, sản phẩm OCOP, làng nghề và khu vực nông thôn.	Hiện nay, ta chưa có báo cáo thống kê số liệu theo như yêu cầu, tuy nhiên, OCOP, làng nghề, sản phẩm nông nghiệp là những đối tượng được ưu tiên, đặc biệt trong hoạt động xuất khẩu. Đây cũng là nhóm đối tượng, ngành nghề đang được quan tâm, hưởng các chính sách ưu đãi. Trên cơ sở đó, dự thảo Luật TMĐT đã xây dựng nội dung phát triển bao gồm những hoạt động, đối tượng nêu trên.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
IV. GÓP Ý DỰ THẢO BÁO CÁO RÀ SOÁT CHỦ TRƯỞNG				
		Không có		
V. GÓP Ý DỰ THẢO BÁO CÁO THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VỀ PHÂN CẤP, PHÂN QUYỀN				
Dự thảo Báo cáo	1	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Về bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự thảo Luật: Đề nghị bổ sung đánh giá tác động đến khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, và tính sẵn sàng của doanh nghiệp nông thôn, hợp tác xã.	Tiếp thu và đã nêu tại Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật hoặc đánh giá thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến dự thảo.
Dự thảo Báo cáo	2	Sở Công Thương Bình Thuận	Đối với nội dung Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự thảo Luật TMĐT; tại điểm 8 phần II, đề cập nội dung bãi bỏ TTHC về Đăng ký (đăng ký mới; sửa đổi, bổ sung đăng ký; chấm dứt đăng ký) đánh giá tín nhiệm website TMĐT. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 4 Điều 49 Chương XVIII. Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại, TTHC này được phân cấp từ Bộ Công Thương về Ủy ban nhân dân tỉnh và ban hành kèm theo tại điểm 3 Phụ lục XV quy định trình tự, thủ tục đăng ký hoạt động đánh giá tín nhiệm website TMĐT. Vì vậy, đề nghị Bộ Công Thương xem xét, điều chỉnh phù hợp đối với nội dung TTHC này	Tiếp thu và đã điều chỉnh cho phù hợp. Đối với quy định tại khoản 4 Điều 49 Chương XVIII. Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. Bộ Công Thương sẽ tiếp tục rà soát, đánh giá tính phù hợp trong tình hình mới và báo cáo Chính phủ để xem xét, quyết định.
VI. Ý KIẾN TẠI HỘI NGHỊ LẤY Ý KIẾN DỰ THẢO LUẬT NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2025				
dự thảo Luật	1	Bộ Tài	Đề nghị rà soát Điều 2 dự thảo Luật để đồng bộ với Luật	Điều 2 hiện nay đang áp dụng cho tất

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		chính	Doanh nghiệp, Bổ sung "hộ kinh doanh" vào đối tượng áp dụng.	cả các loại hình doanh nghiệp, cá nhân, bao gồm hộ kinh doanh.
			Điều 9 dự thảo: Đề nghị đối chiếu với Khoản 3 Điều 44 Luật Doanh nghiệp về địa điểm kinh doanh. Bộ Tài chính Đối với quy định xác định về địa điểm kinh doanh của cá nhân không đăng ký kinh doanh tại Dự thảo: đồng ý với phương án xác định địa điểm kinh doanh theo nơi cư trú.	Tiếp thu và đã điều chỉnh cho phù hợp
			Đề nghị bổ sung quy định liên quan đến lưu trữ chứng từ kế toán theo Luật Kế toán	Tiếp thu và đã điều chỉnh cho phù hợp
			Góp ý về định danh và thông tin người bán Ngoài yêu cầu về định danh cần Bổ sung yêu cầu: tài khoản và số điện thoại phải chính chủ của người bán. Đối với người bán nước ngoài: Việc yêu cầu giấy tờ hợp pháp hóa gây khó khăn cho cá nhân kinh doanh qua sàn. Nghị định 177 chỉ quy định khai thông tin hộ chiếu hoặc số định danh. Do đó đề xuất cân nhắc yêu cầu này.	Tiếp thu và đã điều chỉnh tại Điều 16 dự thảo Luật. Về tài khoản và số điện thoại phải chính chủ của người bán sẽ được đưa vào Nghị định hướng dẫn thi hành Luật.
			Tại Điều 32: Đề nghị làm rõ trách nhiệm bên được ủy quyền. Bộ Tài chính đồng ý theo phương án 1, tuy nhiên cần quy định cụ thể hơn. Làm rõ thông tin báo cáo, ví dụ: số tài khoản người dùng là của người mua hay người bán và cách thức báo cáo để doanh nghiệp dễ thực hiện.	Tiếp thu, ghi nhận và sẽ đưa vào Nghị định hướng dẫn thi hành Luật.
			Những khó khăn chính của cơ quan thuế bao gồm: Khó xác định doanh thu và dòng tiền của NCCNN: Giao dịch trực tiếp giữa người dùng Việt Nam và NCCNN	Tiếp thu. Dự thảo Luật quy định liên quan đến Dữ liệu về giao dịch trong TMĐT. Nội dung này sẽ cung cấp đầy

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			qua các nền tảng thanh toán quốc tế khiến việc theo dõi trở nên phức tạp. Dữ liệu tại ngân hàng Việt Nam thường không đủ chi tiết để xác định cụ thể và chính xác thông tin của NCCNN. Hạn chế trong việc yêu cầu NCCNN đăng ký, kê khai thuế: Nhiều NCCNN không có hiện diện vật lý tại Việt Nam, gây khó khăn trong việc áp dụng quy định thuế. Mặc dù đã có Cổng thông tin điện tử cho NCCNN, việc kê khai vẫn dựa nhiều vào tính tự nguyện và khó đối soát. Thiếu cơ chế thu thập thông tin tập trung, tự động: Chưa có hệ thống tự động thu thập dữ liệu giao dịch TMĐT xuyên biên giới. Các tổ chức thẻ quốc tế thường từ chối cung cấp dữ liệu chi tiết do chính sách bảo mật khách hàng. Thất thu thuế và cạnh tranh không bình đẳng: Việc NCCNN không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế gây thất thu ngân sách và tạo môi trường cạnh tranh không công bằng với doanh nghiệp trong nước. Tại Điều 38: Đề xuất xây dựng Cổng thanh toán xuyên biên giới nhằm quản lý giao dịch, từ đó quản lý thuế.	đủ thông tin về đơn hàng, trong đó có dòng tiền của nhà cung cấp nước ngoài. Tiếp thu, ghi nhận và sẽ đưa vào Nghị định hướng dẫn thi hành Luật. Tiếp thu. Dự thảo Luật quy định liên quan đến Dữ liệu về giao dịch trong TMĐT. Nội dung này sẽ cung cấp đầy đủ thông tin về đơn hàng, trong đó trị giá đơn hàng. Nội dung này sẽ giúp cơ quan thuế quản lý tốt hơn trên môi trường số. Chưa tiếp thu. Dự thảo đã quy định trách nhiệm cung cấp thông tin về giao dịch của các nền tảng TMĐT xuyên biên giới, từ đó có cơ sở quản lý số

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			Đề nghị bỏ quy định tại Điều 39 ưu đãi thuế TNDN cho doanh thu từ xuất khẩu hàng hóa qua TMĐT vì không phù hợp với chủ trương không lồng ghép chính sách thuế trong luật chuyên ngành.	lượng giao dịch và quản lý thuế Theo định hướng trong Chiến lược cải cách hệ thống thuế, ưu đãi thuế có điều kiện gắn với đầu tư đổi mới sáng tạo, chuyên đổi số, xuất khẩu xanh và bền vững đang được khuyến khích thay cho ưu đãi dàn trải. Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp gắn với hoạt động xuất khẩu qua TMĐT là một hình thức ưu đãi hiệu quả, có điều kiện và đúng mục tiêu chính sách.
			Góp ý về thanh tra, kiểm tra Điều 53: - Cần xây dựng cơ chế thanh tra, kiểm tra nền tảng số, bao gồm cả nền tảng TMĐT nước ngoài. Đề nghị có quy chế phối hợp liên ngành. - Nghiên cứu cho phép sử dụng dữ liệu số làm căn cứ pháp lý, xây dựng cơ chế thanh tra điện tử phù hợp với đặc thù TMĐT.	Đã rà soát và loại bỏ nội dung này vì tại Kết luận số 134-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp hệ thống cơ quan thanh tra tỉnh, gọn, mạnh, hiệu quả, hiệu lực, hiệu quả có quy định về việc kết thúc hoạt động Thanh tra các bộ để sắp xếp, tổ chức lại
dự thảo Luật	2	Hội đồng Kinh doanh Hoa Kỳ ASEAN (USABC	- Đề xuất dự thảo Luật nên tiếp tục giữ các điều khoản loại trừ tương tự như quy định tại Nghị định 52/3013/NĐ-CP về TMĐT.	Việc quy định các điều khoản loại trừ là chưa phù hợp vì: Bối cảnh pháp lý và công nghệ đã thay đổi đáng kể so với thời điểm ban hành Nghị định 52/2013/NĐ-CP. Nghị định 52/2013/NĐ-CP được ban

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				hành trong giai đoạn TMĐT còn ở giai đoạn sơ khai. Khi đó, một số mô hình hoặc giao dịch trực tuyến chuyên ngành chưa phát triển hoặc chưa đủ điều kiện quản lý. Đến nay (2025), TMĐT đã len lỏi vào hầu hết mọi lĩnh vực, bao gồm y tế, giáo dục, truyền thông, bất động sản, bảo hiểm, xây dựng... Việc giữ các điều khoản loại trừ cứng như trước đây không còn phù hợp. Quy định loại trừ sẽ làm mất tính đồng bộ, thống nhất trong quản lý TMĐT Nếu tiếp tục duy trì các điều khoản loại trừ sẽ gây: (i) Phân mảnh chính sách pháp luật; (ii) Gây khó khăn trong thực thi và thanh tra, kiểm tra chéo giữa các ngành; (iii) Trốn tránh trách nhiệm giữa các chủ thể quản lý nhà nước. Do đó, thay vì loại trừ, cần quy định nguyên tắc phối hợp quản lý liên ngành, để các luật chuyên ngành cùng áp dụng đồng thời, đồng bộ với Luật TMĐT. Luật TMĐT mới cần điều chỉnh theo hướng bao quát, toàn diện, không nên

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				giữ các loại trừ đã lỗi thời. Bên cạnh đó, dự thảo Luật cũng đã thiết kế một Điều về áp dụng luật, nhằm tránh chồng chéo, trùng lặp trong hệ thống pháp luật khi Luật được ban hành.
			Dự thảo Luật hiện xếp mạng xã hội vào nhóm nền tảng trung gian và quy định nghĩa vụ tương đương. Tuy nhiên, mạng xã hội có chức năng chính không phải là TMĐT, do đó, việc áp dụng các nghĩa vụ tương tự như với sàn TMĐT là chưa phù hợp. Cần điều chỉnh để trách nhiệm pháp lý tương xứng với tính chất, chức năng và quyền lợi thực tế của các nền tảng này.	Mạng xã hội đang ngày càng trở thành kênh TMĐT quan trọng Trong thực tiễn, nhiều mạng xã hội (MXH) như Facebook, TikTok, Zalo... đã trở thành nền tảng giao dịch hàng hóa, dịch vụ quy mô lớn, không chỉ đơn thuần là kênh chia sẻ nội dung. Cùng với đó là sự xuất hiện của nhiều mô hình livestream bán hàng, chốt đơn, thanh toán trực tiếp, sử dụng kho ảo, logistics tích hợp ngay trên nền tảng MXH. Dự thảo Luật đã quy định riêng nghĩa vụ của MXH tại Điều 19 dự thảo Luật.
			Chính sách hiện hành còn thiếu các cơ chế hỗ trợ hiệu quả cho các tổ chức trung gian trong lĩnh vực TMĐT. Hệ sinh thái hỗ trợ xuất khẩu qua TMĐT còn chưa hoàn thiện, chưa có các biện pháp khuyến khích rõ ràng. Kiến nghị: Cần bổ sung các chính sách ưu đãi cho nền tảng trung gian như: miễn/giảm thuế, hỗ trợ kết nối với	Trong dự thảo Luật cũng đã một Chương về phát triển TMĐT, trong đó đã bao gồm các tổ chức trung gian.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			các sản TMĐT nước ngoài, hỗ trợ thủ tục hành chính và thực hiện các nghĩa vụ pháp lý liên quan.	
			Khái niệm thương mại số trong dự thảo chưa rõ ràng. Trước đây, "thương mại số" chủ yếu được hiểu là hoạt động giao dịch liên quan đến nội dung số, không bao gồm hàng hóa vật lý. Cần làm rõ phạm vi và nội dung điều chỉnh để tránh nhầm lẫn với TMĐT truyền thống.	Tiếp thu và đã điều chỉnh cho phù hợp.

Trên đây là Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý dự thảo Luật TMĐT, Bộ Công Thương trân trọng báo cáo./.